

Aspire

KEVIN HALL

SỨC MẠNH BÍ ẨN

11 câu thần chú

First News



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH

#1
INTERNATIONAL
BEST
SELLER

MỤC LỤC

[LỜI GIỚI THIỆU](#)

[LỜI TÁC GIẢ](#)

[CHƯƠNG 1 GENSHA - NGÔN TỪ BÍ MẬT](#)

[CHƯƠNG 2 PATHFINDER - NGƯỜI TÌM ĐƯỜNG](#)

[CHƯƠNG 3 NAMASTÉ - NHỮNG MÓN QUÀ KỲ DIỆU](#)

[CHƯƠNG 4 PASSION - NIỀM ĐAM MÊ](#)

[CHƯƠNG 5 SAPERE VEDERE - BIẾT CÁCH NHÌN NHẬN](#)

[CHƯƠNG 6 HUMILITY - SỰ KHIÊM TỐN](#)

[CHƯƠNG 7 INSPIRE - KHƠI NGUỒN CẢM HỨNG](#)

[CHƯƠNG 8 EMPATHY - SỰ THẤU CẢM](#)

[CHƯƠNG 9 COACH - NGƯỜI HƯỚNG DẪN](#)

[CHƯƠNG 10 OLLIN - CỐNG HIẾN HẾT MÌNH](#)

[CHƯƠNG 11 INTEGRITY - SỰ CHÍNH TRỰC](#)

[BẬC THẦY NGÔN TỪ ARTHUR WATKINS](#)

[LỜI KẾT](#)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Lời giới thiệu

Tôi gặp Kevin Hall lần đầu tiên cách đây hai mươi năm khi anh đang quản lý bộ phận bán hàng và đào tạo tại Franklin Quest. Anh đã mời tôi phát biểu tại hội nghị thường niên của công ty về các nguyên tắc giao tiếp và sự thấu cảm. Vào thời điểm ấy, anh đã thể hiện rất rõ niềm đam mê đối với các nguyên tắc bất biến và anh khao khát được giúp đỡ người khác tìm thấy con đường và mục đích sống.

Kevin còn là huấn luyện viên của đội bóng đá mà cô cháu gái Lauren của tôi tham gia, nên tôi có thể tận mắt chứng kiến khả năng của anh trong việc khích lệ các vận động viên trẻ đạt được những mục tiêu mà nhiều người trong số đó chưa từng dám mơ đến. Anh quan tâm đến sự thành công trong đời sống cá nhân của các vận động viên như chính thành tích của họ trong lĩnh vực thể thao. Tôi còn nhớ trong một dịp đặc biệt, chúng tôi tổ chức một buổi định hướng phát triển cá nhân tại nhà cho các thành viên trong đội, Kevin đã mời một số diễn giả đến “thối hồn” vào giấc mơ và khát vọng của bọn trẻ. Art Berg, một trong số những diễn giả đó, đã chia sẻ một thông điệp mạnh mẽ mà bạn sẽ tìm thấy ở Chương 7 cuốn sách này. Nhiều nguyên tắc được giảng dạy trong đêm hôm đó vẫn còn vang vọng trong tôi cho đến tận ngày nay.

Theo thời gian, Covey Leadership Center đã sáp nhập với Franklin Quest để hình thành nên FranklinCovey. Trước khi sáp nhập, Kevin đã rời khỏi Franklin Quest để theo đuổi giấc mơ thành lập một tổ chức chuyên nghiên cứu về ý nghĩa tiềm ẩn và bí mật của ngôn từ, cũng như mối quan hệ của chúng đối với sự phát triển cá nhân.

Từ đó, chúng tôi thường xuyên gặp nhau trong các buổi hội thảo và cùng hợp tác với các nhóm điều hành để nâng cao hiệu quả lãnh đạo. Giống như cách tôi đặt nền móng cho sự phát triển con người cách đây hai mươi năm thông qua việc khám phá những thói quen giúp tạo nên một cuộc sống hiệu quả và có ý nghĩa, Kevin cũng đang thực hiện một việc tương tự bằng cách khám phá ra mục đích và ý nghĩa thật sự của ngôn ngữ trong việc hình thành nên những thói quen đó.

Tôi đã thảo luận với Kevin về cuốn sách này suốt bốn năm qua và tin rằng đây sẽ là một cảm nang tuyệt vời để đạt đến một cuộc sống trọn vẹn và chính trực. Mỗi chương đều chứa đựng những nguyên tắc bất biến mà Kevin gọi là “những bí mật”. Ví dụ trong Chương 1, bạn sẽ khám phá ra một từ bí mật - GENSHAI. Đó là một từ cổ có nguồn gốc Ấn Độ mà bản thân tôi nhận thấy có một sức mạnh tiềm ẩn đáng kinh ngạc. Chỉ riêng việc khám phá ra từ này, và học cách đi sâu vào sức mạnh tốt cùng của nó, cũng đủ để bạn dành thời gian cho cuốn sách.

Khi tìm hiểu về hành trình khám phá những ngôn từ bí mật của Kevin, bạn sẽ sớm nhận ra được sức mạnh trong cuộc hành trình quả cảm của chính mình.

Bóc vỏ củ hành

Việc hiểu được ý nghĩa đích thực của một từ đồng thời nhận ra chiều sâu và bản chất thực sự của nó sẽ tạo nên sức mạnh vô cùng to lớn. Bằng cách lần lượt phá vỡ từng lớp vỏ bọc của ngôn từ, khám phá ý nghĩa thuần khiết và nguồn gốc ban đầu của chúng, ta sẽ thắp lên một ánh sáng mới cho ngôn từ, mà phần lớn trong số đó vẫn thường được sử dụng trong cuộc sống của chúng ta. Ví dụ, tôi luôn hướng dẫn mọi người rằng yếu tố cần thiết trước tiên của một nhà lãnh đạo là phải truyền cảm hứng cho người khác. Khi bạn nhận ra rằng “truyền cảm hứng” có nghĩa là *truyền hơi thở vào giấc mơ của người khác*, và “kết thúc” có nghĩa là *ngừng thở*, thì những từ ngữ này sẽ tạo nên sức sống của riêng nó. Bằng việc học cách sử dụng những từ ngữ tạo cảm hứng, bạn có thể giúp người khác đạt được giấc mơ của họ. Ngược lại, với những từ ngữ mang nghĩa kết thúc, bạn sẽ dập tắt hy vọng và ước mơ của mọi người.

Một ví dụ khác là “cơ hội”. Tôi tin rằng những người thành đạt không suy nghĩ về khó khăn mà thay vào đó, họ hướng đến cơ hội. Nguồn gốc của từ *cơ hội* (*opportunity*) là *port* (*cổng*), có nghĩa là đường dẫn nước vào thành phố hoặc địa điểm kinh doanh. Thời xưa, mỗi khi thủy

triều dâng, cánh cổng này sẽ được mở ra để mọi người ra vào buôn bán, thăm viếng, hoặc trong thời chiến là để xâm lăng và chinh phạt lẫn nhau. Tuy nhiên, chỉ những người có hiểu biết về điều này mới có thể tận dụng hết lợi thế của nó, mới tận dụng được *cơ hội*. Tôi mong rằng bạn sẽ nắm bắt trọn vẹn cơ hội mà cuốn sách quý giá này mang đến để làm cho cuộc sống của mình phong phú hơn.

Bên cạnh những từ ngữ được sử dụng trong giao tiếp hàng ngày, cuốn sách này còn chứa đựng những từ ngữ sâu sắc, độc đáo từ các nền văn hóa khác nhau. Ví dụ, “Ollin” là một từ sâu sắc của người Aztec. Nó mô tả những biến cố lớn như động đất hay một cơn gió lốc làm rung chuyển trái đất. Ollin có nghĩa là *di chuyển hoặc hành động với tất cả trái tim mình*. Để trải nghiệm từ Ollin, bạn phải “cống hiến hết mình” (“All in”). Những từ ngữ mang tính toàn cầu này có thể gắn kết mọi người khắp thế giới bằng một ngôn ngữ chung.

Tìm kiếm hạnh phúc của bản thân

Càng nắm rõ ngôn từ và các lớp ý nghĩa của nó, bạn càng hiểu được con đường và mục đích của mình. Nhà thần thoại học vĩ đại Joseph Campbell đã đưa ra cụm từ “Hãy nghe theo niềm hạnh phúc của mình”. Ngôn từ chính là những dấu hiệu chỉ đường để đưa bạn đến với niềm hạnh phúc đó. Khi được kết hợp với những hành động mà chúng truyền cảm hứng, ngôn từ sẽ giúp bạn trở thành một nhà lãnh đạo tài giỏi hơn, một người vợ - người chồng tốt hơn, một bậc phụ huynh hiểu con cái hơn, một người bán hàng nhạy bén hơn, một vận động viên khéo léo hơn... và danh sách này sẽ kéo dài đến vô tận. Sức mạnh của ngôn từ sẽ tạo ra của cải, sức khỏe, năng suất, kỷ luật, tinh thần, và vô số đặc điểm đáng khao khát của con người.

Bố cục của cuốn sách

Cuốn sách được chia thành 11 chương với 11 từ cốt lõi, và bạn có thể đọc đi đọc lại nhiều lần để trau dồi quá trình thay đổi hành vi lâu dài.

Mô hình và bố cục của các chương phản ánh nền tảng kiến thức và kinh nghiệm của tác giả trong quá trình đào tạo và phát triển con người suốt hai mươi lăm năm qua. Năm chương đầu sẽ bàn về quá trình phát triển cá nhân – cách sử dụng sức mạnh bí ẩn của ngôn từ để tìm thấy con đường và mục đích của riêng bạn. Chương giữa có vai trò độc lập bởi đó là chủ đề trọng tâm của toàn bộ cuốn sách. Từ cốt lõi của nó là “humility”, tức *sự khiêm tốn*, một đặc điểm có sức ảnh hưởng mạnh mẽ mà tôi xem như “khởi nguồn của mọi đức hạnh” vì nó là yếu tố mấu chốt cho quá trình phát triển và hoàn thiện không ngừng. Năm chương cuối bàn về việc dẫn dắt người khác, bao gồm ngôn ngữ về vai trò lãnh đạo: *nó không nói về bạn, nó nói về người khác*. Giống như sự vận hành của bánh xe, các chương này phản ánh phạm vi ảnh hưởng của bạn được mở rộng từ trục bên trong, sau đó lan rộng ra để chi phối sự chuyển động của toàn bộ bánh xe. Chương cuối cùng – “Integrity” – có nghĩa là *toàn vẹn hoặc hoàn chỉnh* – sẽ hoàn thiện toàn bộ bánh xe phát triển này.

Bạn có thể dễ dàng đọc hết cuốn sách này chỉ trong một lần. Bạn cũng có thể chọn riêng bất cứ chương nào bạn cho là phù hợp với mình và chậm rãi khám phá chiều sâu của nó một cách độc lập. Dù bằng cách nào thì cuốn sách vẫn sẽ tiết lộ những điểm mấu chốt giúp bạn khám phá ra tiềm năng thật sự ẩn bên trong con người bạn.

Dù mục tiêu, niềm đam mê và niềm tin của bạn là gì, tôi tin rằng **Aspire** sẽ tạo ra sức mạnh giúp bạn thắp sáng con đường đạt đến khát vọng và phát triển bản thân. Tôi khuyên bạn nên cầm theo một cây bút khi đọc cuốn sách này. Tôi biết mình cũng sẽ làm như vậy.

- **Stephen R. Covey**

Lời tác giả

Khi tôi hoàn tất bản thảo cuốn sách này, một màn tuyết trắng xóa đã bao phủ khắp đỉnh núi nơi tôi đang sống. Tôi bước ra ngoài hít thật sâu luồng không khí trong lành rồi từ từ thở ra. Công việc vất vả của bốn năm qua dường như tan biến theo làn khói bay ra từ hơi thở. Như tôi vẫn thường tự nhủ với mình trong suốt những cuộc đua xe đạp địa hình Leadville 100: “*Nỗi vất vả sẽ sớm qua đi còn kỷ ức sẽ mãi tồn tại*”.

Dù chỉ tạo ra giá trị và ý nghĩa cho một người, cuốn sách này cũng đáng để tôi dành thời gian hoàn tất. Là người kết nối con người và các ý tưởng, tôi tin rằng không ai có đủ khả năng yêu cầu tôi từ bỏ công việc này cũng như từ bỏ việc truyền lại những bí mật mà tôi đã khám phá trong suốt quá trình thực hiện cuốn sách.

Tôi hy vọng các bạn sẽ khám phá nhiều giá trị trong các nguyên tắc mà tôi đã đúc kết cũng như tìm thấy ý nghĩa và hạnh phúc khi áp dụng chúng vào cuộc sống. Tiến sĩ Martin E. P. Seligman, nhà nghiên cứu tâm lý học nổi tiếng thế giới và là tác giả của cuốn *Learned Optimism (Học cách lạc quan)* và *Authentic Happiness (Hạnh phúc đích thực)*, đã dạy rằng chúng ta có thể đạt đến những cung bậc hạnh phúc mới nếu biết tìm gặp và cảm ơn những người đã có ảnh hưởng tích cực trong cuộc đời mình. Những hành động đơn giản này đã được chứng minh là cách tuyệt vời nhất để củng cố niềm hạnh phúc cá nhân. Tôi cam đoan rằng bạn sẽ thích điều đó, và cả những người mà bạn công nhận.

- Kevin Hall

CHƯƠNG 1

GENSHAI - NGÔN TỪ BÍ MẬT

Nếu không có được phẩm chất nào khác thì tôi vẫn có thể thành công chỉ với tình yêu. Nếu không có tình yêu, tôi sẽ thất bại cho dù có sở hữu mọi kiến thức và kỹ năng trên thế giới này. Tôi sẽ chào đón ngày đó bằng tình yêu thấm sâu trong trái tim mình.

- Og Mandino

Đó là một chiều đông lạnh gió khi tôi bước vào Nhà thờ Thánh Stephen cao sừng sững, tọa lạc ngay giữa trung tâm thủ đô Vienna xinh đẹp của nước Áo. Ngay lập tức, tôi bị cuốn hút vào một khung ảnh giản dị của Mẹ Teresa thời trẻ, với nền và ghế dài xung quanh. Tôi trầm nghĩ về ảnh hưởng to lớn của người phụ nữ bé nhỏ này, một biểu tượng vĩ đại của sự “kiêm lời”, người đã thay đổi thế giới bằng những nghĩa cử cao đẹp và nổi tiếng với lời thì thầm “*Đừng nói, hãy hành động*” rất lâu trước khi khẩu hiệu “*Hãy hành động*” của hãng Nike xuất hiện.

Mẹ Teresa, người chưa từng mang nặng đẻ đau một đứa con nào của riêng mình, đã trở thành mẹ của rất nhiều trẻ em mồ côi với phương châm “làm những việc nhỏ bằng tình yêu lớn”. “Làm việc”. “Hành động”. “Phụng sự”. Những từ này đã trở thành tính cách nổi bật của Mẹ.

Tôi rời nhà thờ với nguồn cảm hứng được khơi dậy từ di sản của Mẹ Teresa và tự hứa sẽ “hành động nhiều hơn”. Giữa những tòa tháp sừng sững của Nhà thờ Thánh Stephen, tôi khát khao được tiến xa hơn, được vươn cao hơn để tự cân nhắc và nhận biết các cơ hội trải ra trên suốt con đường. Tôi có cảm giác chắc chắn rằng điều gì đó đặc biệt sắp xảy đến.

Khi đó, tôi chợt nhớ ra lý do mình đi về hướng này và trở lại với việc tìm mua quà Giáng sinh cho những người thân ở nhà. Tôi bắt đầu lòng sục khắp các ngõ hẻm và những con phố, đi qua nhiều cửa hiệu và quán cà phê ven đường, mong tìm được thứ gì đó đặc biệt. Sải bước trên con đường rải sỏi từ Nhà thờ lớn, tôi dừng lại trước một cửa hiệu với cách bài trí cửa sổ khiến tôi liên tưởng đến chiếc hộp nữ trang, để rồi nhận ra đó là một cửa hiệu bán vải.

Ánh sáng hắt lên từ những dải lụa óng ả và những tấm vải lanh đầy màu sắc đập ngay vào mắt tôi và khiến tôi như bừng tỉnh. Tôi bước vào cửa hiệu với hy vọng tìm được tấm vải hoàn hảo cho chiếc áo cưới của Season, con gái tôi. Vừa chiêm ngưỡng thảm vải đầy màu sắc được thu thập từ khắp nơi trên thế giới, tôi vừa hình dung cảnh con gái mình, xinh đẹp như một nàng công chúa với nụ cười rạng rỡ, cùng chàng Hoàng tử trong mơ bước qua một ngưỡng cửa mới dạt dào niềm tin và hy vọng.

Tôi hoàn toàn không ngờ rằng đó là nơi sẽ giúp tôi khám phá ra một trong những món quà có ý nghĩa nhất cuộc đời mình.

Món quà này sẽ xuất hiện gói gọn trong một từ đơn, một từ với sức mạnh có thể thay đổi hoàn toàn cuộc sống của một con người.

Món quà bất ngờ

Chủ cửa hiệu là một người đàn ông trạc tuổi trung niên, song mạnh mẽ và tràn đầy sinh lực như một chàng thanh niên. Anh tiến về phía tôi và đưa tay ra chào. Tôi hoàn toàn bị thu hút bởi đôi mắt to màu nâu của người đàn ông này. Anh có khuôn mặt tròn, hàm răng trắng bóng với làn da bánh mật nhẵn mịn. Khi bắt tay tôi, anh mỉm cười kèm theo cái chớp mắt thật nhẹ,

nghe đầu và nói bằng thứ tiếng Anh chuẩn xác

- Xin chào, tôi là Pravin. Pravin Cherkoori.

Đó là chất giọng nhẹ nhàng, chừng như có thể khiến cho mọi cơn giận dữ ngoài, chất giọng của một người đến từ chính đất nước được gắn tên trên biển hiệu: Ấn Độ.

- Tôi là Kevin Hall. Rất vui được gặp anh. - Tôi đáp.

Tôi đang định hỏi anh xem phải mất bao lâu mới thu thập được những thước vải rực rỡ như thế này thì thật bất ngờ, anh cất tiếng hỏi tôi trước:

- Chiếc cài áo anh đang đeo là thế nào vậy?

Tôi sờ vào chiếc kẹp kim loại trên ve áo khoác của mình, tháo nó ra và đưa đến gần hơn cho anh xem. Anh dùng ngón cái và ngón trỏ cầm lấy rồi nói:

- Hai bàn tay siết chặt ở cổ tay này tượng trưng cho điều gì?

- Chúng thể hiện trách nhiệm của chúng ta là đưa tay ra nâng đỡ và làm giảm gánh nặng cho nhau. - Tôi đáp.

Pravin xoay ngang chiếc kẹp cài áo và nói:

- Có vẻ như cả hai bàn tay đều ở vị trí bằng nhau để hoặc giúp đỡ người khác hoặc được người khác giúp đỡ. -

Anh đã hiểu đúng những gì tác giả muốn thể hiện đấy. - Tôi đáp. - Emerson gọi nó là “một trong những sự bù đắp đẹp đẽ của cuộc đời” vì bạn không thể chân thành giúp đỡ người khác nếu không tự giúp chính mình.

Nụ cười mỉm khiến hai bên khóe miệng cong lên, vị chủ cửa hàng tiếp lời tôi:

- Chúng ta thường nhận được những thứ mà mình mong muốn cho người khác.

Tôi gật gù với lời nói chí lý đó của anh.

- Vậy chiếc kẹp cài áo này... là lý do anh có mặt tại Vienna? - Pravin thắc mắc.

Tôi lấy làm ngạc nhiên với cách liên hệ sự việc đó của anh nhưng vẫn im lặng. Tôi giải thích rằng chiếc kẹp cài áo này là biểu tượng thu nhỏ của Tượng đài Trách nhiệm mà Viktor Frankl từng hình dung sẽ được xây bên bờ Tây của nước Mỹ để cân xứng với tượng Nữ thần Tự do ở bên bờ Đông⁽¹⁾. Tôi đã ở lại nhà người thân của Viktor suốt tuần qua, đưa họ xem mô hình này và thảo luận về kế hoạch để hoàn thành tâm nguyện của ông.

Ông chủ cửa hiệu vải tròn mắt khi nghe nhắc đến tên của chuyên gia tâm thần học danh tiếng của thành Vienna, người đã sống sót trong cuộc tàn sát người Do Thái vào thời Đức Quốc xã, và là tác giả của cuốn *Man's Search for Meaning*⁽²⁾.

- Tôi có biết Viktor. Ông ấy là một nhân vật vĩ đại và đáng kính. - Pravin nói với giọng đầy ngưỡng mộ, đồng thời đưa tay xuống dưới quầy thu tiền để lấy ra một cuốn sổ lớn được bọc da. - Cũng giống như nhiều người khác đã từng đến thủ đô Vienna, Viktor đã ký tên vào cuốn sổ vĩ nhân này.

Anh rướn người về phía trước, mở cuốn sổ và đặt nó ngay trước mặt tôi rồi nói:

- Kevin, anh là một trong những người vĩ đại. Hãy ký vào cuốn sổ này cho tôi nhé?

Tôi nhìn vào tên họ của những nhân vật trên các trang giấy. Có Tiến sĩ Frankl, có Mẹ Teresa, và thành viên của dòng họ Mahatma Gandhi. *Người này chỉ mới vừa gặp mình*, tôi tự nhủ. Tôi cảm thấy mình không xứng đáng được ký tên vào cuốn sổ của anh. Dĩ nhiên là tôi không thể nào sánh ngang với những nhân vật đáng kính trong đó.

Sau phút ngập ngừng tưởng như vô tận đó, tôi đáp:

- Rất cảm ơn về lời khen và nghĩa cử chân thành của anh, nhưng tôi không nghĩ rằng mình là một trong những vĩ nhân. Thật xin lỗi nhưng tôi không thể ký vào cuốn sổ này được.

Pravin đi vòng ra trước quầy tính tiền và đặt tay lên vai tôi:

- Tôi có một từ muốn truyền lại cho anh. Anh ở lại dùng bữa tối với tôi nhé?

Không đợi tôi trả lời, anh đưa tôi ra khỏi cửa hàng, nơi luồng khí lạnh xộc đến như một lời nhắc nhở về thực tế rằng sự trưởng thành và khám phá thường đi kèm với một chút lo lắng.

Sau một hồi đi qua các lối rẽ quanh co, chúng tôi lần theo mùi thơm của các loại rau xào, mùi tỏi phi và mùi gừng đến một nhà hàng Trung Hoa. Đó là một không gian cổ điển với lối bài trí đơn sơ, mộc mạc. Những bức tường xám bao quanh tám chiếc bàn ăn nhỏ hình chữ nhật, mỗi bàn có bốn chiếc ghế gỗ, tất cả đều được đặt trên mặt sàn nhựa sẫm màu. Từ ngoài nhìn vào, có thể thấy một phần bếp với hệ thống lò nướng sáu bếp, bên trên là chảo sắt, xoong và nồi hầm. Một bộ vật dụng bằng thép không gỉ được treo trên móc ở phía trên lò nướng, bên phía tay trái là những chồng đĩa ăn hình bầu dục. Phần kệ phía trên lò nướng chất đầy các hộp màu trắng và đỏ để đựng thức ăn mang đi.

Chúng tôi đến vào đầu giờ chiều, giữa giờ ăn trưa và tối nên phòng ăn hầu như chẳng có ai ngoài chúng tôi.

Một đầu bếp đang khéo léo thái rau để chuẩn bị cho lượng thực khách đông đúc vào buổi tối, trong khi một đầu bếp khác đang điệu nghệ chuẩn bị các món ăn mang về trong một chiếc xoong được đặt trên bếp. Anh ta đứng quay lưng về phía chúng tôi, và giống như một nhạc trưởng, anh di chuyển cánh tay thật nhịp nhàng như đang giữ nhịp cho giai điệu của một bản giao hưởng tuyệt vời.

Trong khung cảnh khác thường này đã xảy ra một cuộc gặp gỡ kỳ lạ. Ở đây, nơi một nhà hàng Trung Hoa tại một thành phố ở trung tâm châu Âu, đã diễn ra một cuộc đối thoại giữa hai con người hoàn toàn xa lạ. Họ tâm sự với nhau như những người bạn tri âm tri kỷ, như thể các thiên thần đang chấp cánh nâng đỡ cho câu chuyện kỳ diệu của họ.

Nôn nóng được bắt đầu ngay câu chuyện, Pravin gọi người phục vụ bàn và nhanh chóng chọn một vài món ưa thích. Sau đó, anh vươn người về phía trước, chống khuỷu tay lên bàn, nhìn thẳng vào mắt tôi và hỏi:

- Điều gì làm anh tin tưởng ở tôi? Tôi da màu còn anh da trắng. Tôi là người phương Đông, còn anh là người phương Tây. Chúng ta có điểm gì chung đây?

Tôi không cần phải suy nghĩ lâu. Những lời mẹ dạy từ khi còn bé luôn vang vọng trong đầu tôi. Không chút do dự, tôi đáp:

- Tôi tin rằng anh là người anh em của tôi. Chúng ta đều được Đấng tối cao tạo ra. Chúng ta cùng là thành viên trong gia đình loài người.

Người anh trai Ấn Độ của tôi nhẹ nhàng ngả người ra sau ghế và thốt lên:

- Đó cũng chính là điều mà tôi tin tưởng.

Từ giây phút đó trở đi, cuộc trò chuyện trở nên sâu sắc hơn như thể chúng tôi vừa khai hoang vùng đất mới với một tầm hiểu biết mới.

Pravin bắt đầu kể về những năm tháng tuổi trẻ của mình.

- Tôi lớn lên tại Calcutta giữa những người bần cùng nhất trong số những người bần cùng. Nhờ học hành và lao động cật lực mà chúng tôi mới thoát khỏi cảnh nghèo. - Ngừng lại một lúc, anh nói tiếp. - Mẹ tôi đã dạy cho tôi nhiều điều tuyệt vời. Một trong những điều quan trọng nhất là ý nghĩa của một từ Hindu cổ.

Khi nghe đến đó, tôi có cảm giác như sắp rơi ra khỏi ghế. Pravin nói tiếp:

- Ở phương Tây, các anh gọi đó là charity - lòng nhân ái. Nhưng tôi tin rằng anh sẽ nhận thấy

từ sau đây còn có ý nghĩa sâu sắc hơn nữa.

Từ nào có thể có ý nghĩa sâu sắc hơn lòng nhân ái? Tôi thầm nghĩ.

Một cách thật khoan thai, gần như cung kính, anh tiếp tục như thể đang tiết lộ một bí mật thiêng liêng.

- Đó là từ *Genshai*. Nó có nghĩa là bạn đừng bao giờ đối xử với bất kỳ ai theo cách khiến họ cảm thấy thấp hèn.

Tôi rút ra cuốn sổ da để ghi lại từ quan trọng đó, “Genshai”, cùng ý nghĩa mà người bạn mới này vừa dạy cho tôi.

Pravin nói tiếp:

- Từ bé, chúng ta đã được dạy là không bao giờ được nhìn, động chạm hoặc chỉ trỏ người khác theo cách khiến họ cảm thấy thấp hèn. Nếu tình cờ đi ngang qua một người ăn xin trên phố và ném cho ông ta một đồng xu, có nghĩa là tôi không tuân thủ đúng ý nghĩa của từ *Genshai*. Nhưng nếu tôi quỳ xuống và nhìn vào mắt người ăn xin khi đặt đồng xu vào tay ông ta, đồng xu đó sẽ trở thành tình yêu thương. Chỉ khi đó, khi đã thể hiện được tình yêu trong sáng và vô điều kiện đó, tôi mới thực sự áp dụng đúng ý nghĩa của từ *Genshai*.

Sức mạnh của những điều vừa nghe được khiến tôi lạnh toát sống lưng và không nói nên lời.

- Kevin, anh thật sự là một trong những người vĩ đại. - Pravin vừa tuyên bố vừa hướng hai tay về phía tôi. - Nhưng anh đã từ chối ký vào cuốn sổ của tôi. Khi đưa ra quyết định đó, anh đã tự xem bản thân mình là nhỏ bé. *Genshai* có nghĩa là bạn không được xem thường bất cứ ai – kể cả chính bạn!

Anh dừng lại rồi nói như khẩn nài: “Hãy hứa với tôi điều này nhé Kevin. Hãy hứa rằng anh sẽ không bao giờ xem thường chính mình. Anh sẽ làm thế vì tôi chứ?”.

Tôi cảm thấy có lỗi và bị thuyết phục:

- Tôi hứa, Pravin, tôi hứa sẽ không bao giờ làm vậy nữa.

Một cảm giác *hoàn thành sứ mệnh* như hiện rõ trên khuôn mặt rạng rỡ của Pravin khi anh tựa người ra sau và cười toe toét.

Tình yêu của mẹ

Chỉ vài giờ trước, tôi rời Nhà thờ với một dự cảm rằng tối hôm đó sẽ là một đêm đáng nhớ. Khi tôi nhìn về phía người bạn thông thái của mình, từ “đáng nhớ” đó giờ chỉ còn là từ khiêm tốn nhất trong năm.

- Pravin, anh có thể kể cho tôi nghe về cuộc gặp gỡ với Mẹ Teresa, vị Thánh thành Calcutta được không?

- Được chứ. - Anh bắt đầu. - Mẹ đang đi giữa một đám đông trong trang phục xari bằng vải cotton trắng quen thuộc. Tôi chạy vội về phía Mẹ, vừa chạy vừa hét to; và khi tôi đến gần, Mẹ đã đưa tay ra đặt lên miệng tôi và khấn khoản yêu cầu “*Đừng nói, hãy bắt đầu hành động*”. Tôi còn nhớ điều đó như thể...

- Như thế chính Mẹ Teresa đã đưa tôi đến khu phố của anh đêm nay. - Tôi cắt ngang lời anh, không thể ngăn được sự phấn khích của mình. - Ngay trước khi đến đây, tôi đã dừng chân tại Nhà thờ Thánh Stephen và đã bày tỏ sự kính phục đối với cuộc đời Mẹ. Tôi ra về với lời hứa sẽ hành động nhiều hơn nữa trong cuộc đời mình. Điểm dừng chân kế tiếp của tôi hóa ra lại là cửa hiệu vải xinh đẹp của anh.

Pravin dừng lại, nhìn vào mắt tôi một cách chăm chú và mạnh mẽ nói:

- Số phận khiến chúng ta gặp nhau. Anh bước vào cửa hàng của tôi là có nguyên nhân.

Tôi nhìn vào mắt người bạn mới này và bỗng nhớ đến mẹ tôi, tấm gương *Genshai* đầu tiên đối với tôi mặc dù tôi tin chắc rằng bà chưa từng nghe nói đến từ này cũng như ý nghĩa của nó. “Kevin”, mẹ tôi sẽ nhắc cầm tôi lên và nói, “con có thể làm bất cứ điều gì con muốn trong đời. Con có thể đạt được và sống trọn từng giấc mơ. Chắc chắn con sẽ làm được những điều to lớn và có ý nghĩa trong cuộc sống”.

Khi tôi hồi tưởng lại tuổi thơ của mình, những lời nói đó hiện ra rõ như thể chỉ mới hôm qua. Tôi có cảm giác như thể người mẹ thiên thần của tôi đang ngồi ở chiếc ghế trống bên cạnh Pravin.

Đã bốn năm trôi qua kể từ ngày người mẹ xinh đẹp của tôi thanh thản từ già cỗi đời tại chính ngôi nhà của mình. Suốt gần một năm trước đó, bà đã dũng cảm chiến đấu với căn bệnh ung thư và cuối cùng bình thản đầu hàng số phận.

Đối với cá nhân tôi, gia đình tôi và những người biết rõ về mẹ, bà sẽ luôn được nhớ đến như một người phụ nữ vô cùng mạnh mẽ và can đảm.

Ở tuổi mười chín, bà trở thành người mẹ đơn thân của hai cậu con trai, phải chăm lo cho cuộc sống của hai anh em tôi trong khi đứng ra bà đã có thể trở thành sinh viên đại học.

Bà bỏ học ở tuổi vị thành niên và phải tự cân bằng giữa việc tự học văn hóa và học nghề, cùng một quyết tâm cao độ là trở thành chuyên gia hỗ trợ cai nghiện và hiện vẫn sánh vai bên các đồng nghiệp với tấm bằng thạc sĩ trên tường.

Vốn từng là người nghiện rượu, mẹ tôi đã hoàn toàn thay đổi để trở thành chuyên gia tư vấn hỗ trợ cho những người đang phải chiến đấu chống lại con quỷ nghiện ngập mà bản thân bà biết rất rõ. Những thử thách đã trải qua giúp bà hiểu được người khác và cảm thông với những khó khăn và những nỗi thất vọng của họ; nhờ vậy, bà đã học được giá trị của sự đồng cảm và niềm khích lệ - những yếu tố nền tảng cấu thành *Genshai*.

Tại đám tang của bà, một thanh niên đẹp trai, cao to đến bên tôi với cặp mắt buồn bã và nói rằng mẹ tôi là người đã thay đổi và gần như cứu vớt cuộc đời cậu. Cậu ấy nhớ lại quãng thời gian đen tối nhất cuộc đời mình. Cậu đã rơi xuống đáy vực và không biết liệu còn có thể gượng dậy được hay không. Thế rồi, với khuôn mặt nhòa lệ, cậu ta kể về việc mẹ tôi đã tin tưởng cậu như thế nào trong khi cậu còn không tin tưởng vào chính mình. “Không có sự giúp đỡ của mẹ anh,” cậu ta khóc, “tôi sẽ không có được ngày hôm nay”.

Không có mẹ, tôi nhớ mình đã nghĩ thế, *tôi cũng không có được ngày hôm nay*, vì mẹ lúc nào cũng nói với tôi rằng tôi có thể làm *bất cứ điều gì* mình muốn, và thật may mắn là tôi đã tin tưởng vào điều đó. Dù cuộc sống có nghiệt ngã đến đâu, mẹ vẫn luôn giữ cho tôi một thế giới quan tốt đẹp hơn bao giờ hết.

Không phải nạn nhân mà là người chiến thắng

Khi chúng tôi rời nhà hàng, suy nghĩ của tôi chuyển sang một tấm gương khác về *Genshai*, một người đàn ông với thể chất và tính cách phi thường, người đã đưa tôi đến với thành phố Vienna xinh đẹp này: Tiến sĩ Viktor Frankl.

Chỉ một tuần trước, tôi đã rời khỏi vùng đất ẩm áp của miền Nam California để đi nửa vòng trái đất với một hy vọng duy nhất: hy vọng tìm hiểu thêm về cuộc đời đặc biệt của Viktor và hiểu được làm cách nào quá nhiều điều tốt đẹp lại có thể nảy mầm phát triển từ chính những hoàn cảnh đau thương như thế.

Tôi bắt đầu hành trình nghiên cứu của mình bằng cách đi qua chính những con đường mà Viktor đã từng đi trong suốt 92 năm đời ông, một cuộc đời đáng tôn kính và tràn đầy mục đích, ngoại trừ ba năm bị đánh cắp.

Vị bác sĩ trẻ tuổi thời ấy đã phải rời xa khung cảnh xinh đẹp và yên tĩnh của thành Vienna yêu dấu, vượt qua nỗi khiếp sợ và sự tàn bạo tại các trại tập trung của Đức Quốc xã với thân

phận tù nhân số 119.104.

Đối với ông, ba năm bị đánh cắp này chẳng là gì so với những thứ mà Đức Quốc xã đã cướp đi và hủy diệt: người vợ xinh đẹp cùng đứa con chưa kịp chào đời, người anh trai, bố mẹ và bản thảo mà ông đã cống hiến cả tuổi thanh xuân của mình để thực hiện.

Tôi không bao giờ quên cảm giác của mình khi đứng bên ngoài ngôi nhà của Frankl, hình dung cảnh quân Đức xông vào trong màn đêm tĩnh mịch và biến thiên đường của ông thành địa ngục, lôi Viktor và những người thân yêu của ông ra khỏi chiếc giường ấm áp của họ để tống lên những chuyến tàu chở gia súc hướng đến trại tập trung.

Làm cách nào mà một người có thể giữ được ý chí chiến thắng giữa hoàn cảnh đầy bi thương và tàn phá đến vậy? Làm cách nào ông có thể vượt qua sự chiến bại để lựa chọn niềm vui chiến thắng? Liệu tôi có thể có được dũng khí đó không?

Giống như Anne Frank, làm cách nào Viktor lại chọn cách tin tưởng vào những điều tốt đẹp của con người sau những gì ông đã trải qua?

Câu trả lời cho những câu hỏi này nằm trong cuốn sách mà ông đã viết trong chín ngày liên tiếp sau khi thử thách kia kết thúc, cuốn sách được công nhận như một trong những tác phẩm có ảnh hưởng nhất: *Man's Search for Meaning*.

Trong cuốn sách của mình, ông viết: “Con người có thể mất đi mọi thứ ngoại trừ một điều: quyền tự do cuối cùng của loài người – quyền lựa chọn thái độ và cách sống trong bất kỳ hoàn cảnh nào”.

Bất kể hoàn cảnh của bản thân, ông đã lựa chọn ý nghĩa, trách nhiệm và sự cống hiến. Bằng cách lựa chọn quan điểm “xứng đáng với sự hy sinh của mình”, ông chứng tỏ rằng mỗi người trong chúng ta đều có khả năng vượt lên trên số phận nghiệt ngã của mình bằng con đường chân chính.

Bị tước mất của cải, mọi vật dụng quen thuộc trong cuộc sống, bị hủy hoại mọi thứ có giá trị, bị đối xử dã man và rẻ rúng như loài sinh vật hèn mọn nhất trong số những sinh vật nhỏ bé, hứng chịu sự đau đớn, đói khát, mệt mỏi hơn bất cứ điều gì mà một người nếu phải chịu đựng sẽ chỉ mong được chết đi: người đàn ông từng bị đối xử như một con số đó đã trở lại làm người.

Đúng như tên gọi của ông, Viktor đã chọn cách trở thành *victor* (người chiến thắng) chứ không chịu làm *victim* (nạn nhân). Ông đã tìm thấy tính nhân văn, nhân đạo ngay cả khi trực diện đối mặt với sự vô nhân tính; ông đã tìm thấy niềm hy vọng giữa mê mông tuyệt vọng. Khi đối mặt với sự đàn áp quá mức, ông từ chối xem thường chính mình hay bất kỳ ai khác.

Ngôn từ thấp sáng con đường

Khi tôi kể với Pravin về con gái tôi và đám cưới sắp tới của nó, Pravin bảo tôi cùng quay trở lại cửa hiệu rồi anh gói cho tôi ba mảnh vải ren và lụa tuyệt đẹp. Sau khi tôi cảm ơn anh, chúng tôi rời cửa hiệu trong im lặng. Tiếng bước chân là thứ âm thanh duy nhất vang lên khi chúng tôi sải bước trên những con đường rải sỏi cổ kính.

Chúng tôi dừng lại ở một ngã rẽ. Một hướng dẫn về nhà của Pravin và hướng còn lại về phía khách sạn của tôi.

Khi chuẩn bị chia tay mỗi người đi về một hướng, Pravin bước đến và tháo chiếc khăn quàng cổ của anh rồi choàng nó lên cổ tôi. Sau đó, anh nhẹ nhàng ghém phần còn lại của chiếc khăn vào trong áo khoác, nơi nó khiến cho tôi cảm thấy như thể trái tim mình đang được sưởi ấm.

Khi ôm chào tạm biệt, Pravin đã nói với tôi những lời sau cùng:

- Đó là một cuộc hành trình, Kevin ạ. Tất cả chúng ta đều đang thực hiện một cuộc hành trình.

Sau khi vẫy tay chào, tôi xoay người bước đi, suy ngẫm về những gì mình vừa học được. Bài học mà tôi đã nhận được vô cùng đơn giản nhưng lại sâu sắc biết bao. *Một từ có thể làm thay đổi và biến thế giới trở nên tốt đẹp hơn.* Từ ngữ giống như mật khẩu. Chúng mở ra sức mạnh. Chúng mở ra những cánh cửa. *Genshai*. Chỉ một từ đơn giản này mà hàm chứa ý nghĩa sâu sắc hơn bất kỳ một bài học hay một bài thuyết giáo nào mà tôi từng biết.

Tôi sẽ mãi biết ơn người bạn thông thái này – người đã giúp tôi nhớ lại một cách sống động thông điệp mà mẹ tôi đã từng nói, nhưng với sự hiểu biết sâu sắc hơn về sức mạnh của ngôn từ. Tôi tự hứa với lòng sẽ không bao giờ xem thường bản thân mình nữa. Tôi thề sẽ sống đúng với phương châm của từ *Genshai* và chia sẻ từ này cũng như những từ bí mật khác, bởi “Người cầm đèn soi đường cho người khác nhìn thấy đường đi của mình rõ hơn cả”.

Khi sải bước trên lối đi về khách sạn, cầm gói quà cho con gái trong tay, tôi nhận ra rằng cuốn sổ kia vẫn còn nhiều trang trống, và rằng một ngày nào đó, tôi sẽ quay lại nơi đây một lần nữa.

Giờ đây, tôi đã có ánh sáng, và hướng đi của tôi đã trở nên rõ ràng hơn bao giờ hết. Tôi đã đến Vienna để giúp đỡ người khác nhưng lại nhận được một món quà to lớn. Tôi liếc nhìn gói quà và mỉm cười – đúng, hai món quà rất đặc biệt.

Pravin nói đúng. Đó là một cuộc hành trình. Tất cả chúng ta đều đang thực hiện một cuộc hành trình chứa đầy những món quà bất ngờ.

VÀI DÒNG SUY NGẪM VỀ *GENSHAI* - SỰ TÔN TRỌNG

Cách tôi đối xử với chính mình sẽ nói lên cách tôi sẽ đối xử với người khác.

Khi tôi đối xử với chính mình bằng lòng tự trọng và sự tôn kính, điều đó sẽ được phản ánh trong cách tôi đối xử với người khác. Nếu coi thường, miệt thị bản thân mình, tôi cũng sẽ làm điều tương tự với người khác.

Tôi không nhìn nhận thế giới theo cách vốn có của nó. Tôi nhìn nhận thế giới như nhìn nhận chính mình.

Hãy ghi nhớ những điều mà James Allen đã viết trong cuốn “As a Man Thinketh”:

“Con người tự tạo hoặc hủy diệt chính mình; nói theo ngôn ngữ chiến tranh thì con người tạo ra vũ khí để hủy diệt chính mình. Con người cũng tạo ra các công cụ để xây cho mình những thiên đường với đầy ắp niềm vui, sức mạnh và hòa bình.”

Tôi gắn kết vào cuộc đời mình những điều mà tôi tin rằng mình có được.

“Tin tưởng” (Believe) có nghĩa là yêu thương (be love). Khi tin tưởng vào chính mình có nghĩa là tôi yêu bản thân mình. Khi yêu chính mình, tôi sẽ biết tôn trọng bản thân. “Spect” là nhìn. “Re” có nghĩa là một lần nữa. “Respect” là nhìn một lần nữa.

Tôi viết từ bí mật Genshai trên một mảnh giấy và dán nó lên tấm gương trong nhà tắm. Mỗi ngày, tôi sẽ nhìn vào gương bằng tình yêu, niềm tự hào và sự tôn kính. Từ ngày hôm nay trở đi, tôi sẽ sống một cuộc sống kỳ diệu và phi thường.

Tôi vốn là người giàu tình cảm. Tôi cần phải suy nghĩ thật nhiều. Đã đến lúc giải phóng nguồn năng lượng tiềm ẩn bên trong. Đã đến lúc bắt đầu cuộc hành trình quả cảm của riêng mình.

*Khi tôi áp dụng từ *Genshai* cho chính mình, thế giới sẽ phản chiếu lại đúng như thế.*

CHƯƠNG 2

PATHFINDER -

NGƯỜI TÌM ĐƯỜNG

*N*gay khi anh hoàn toàn nỗ lực hết mình thì cũng chính là lúc Thượng đế bắt đầu cảm động. Tất cả những điều lẽ ra không xuất hiện đã hiện lên để hỗ trợ anh... những sự kiện, những cuộc gặp gỡ và sự hỗ trợ về vật chất bất ngờ mà không ai dám mơ đến sẽ xuất hiện ngay trước mắt anh.

- William Hutchinson Murray

Đó là ngày cuối cùng của năm. Những giờ phút cuối cùng trong năm đang đến gần khi tôi ngồi tại bàn làm việc, nhìn ra phía bắc là khung cảnh tuyệt đẹp của dãy núi Wasatch tuyết phủ trắng xóa, uốn quanh thung lũng bên dưới trông như một cái móng ngựa khổng lồ.

Tọa lạc giữa cộng đồng dân cư nằm ở vị trí cao chót vót và rất xứng đáng với tên gọi Suncrest - *Đỉnh mặt trời*, ngôi nhà của chúng tôi được xây dựng ngay trên dãy núi Rocky ở độ cao khoảng 1.828 mét. Tại đây, tổ ấm của chúng tôi luôn đón nhận những tia nắng đầu ngày của mặt trời rọi xuống.

Khi ánh nắng dần bao phủ khắp đỉnh Lone, tôi đang đọc cuốn *The Pilgrimage* (tạm dịch: *Chuyến hành hương*) của anh bạn Paulo Coelho, một nhà văn Brazil. Những gì anh ấy viết luôn khơi nguồn cho những hiểu biết mới mẻ tuôn trào, giúp tôi nhận ra sự sáng suốt của việc luôn có bên mình hai cuốn sách: một để đọc và một để viết. Cầm bút lên, tôi vội vàng viết vào cuốn sổ tay bọc da của mình, luống cuống đến mức gần như không theo kịp được mạch ý tưởng tuôn trào.

Dòng suy nghĩ của tôi bị cắt đứt bởi loạt tiếng pháo hoa lan tỏa khắp bầu trời, khiến những đám mây chuyển từ màu hổ phách sang màu da cam rồi thành đỏ rực. Khi sắc màu xuyên qua các đám mây, những tia sáng yếu ớt bắt đầu lộ dạng ở cuối chân trời trông như một chiếc rèm mi khổng lồ, mang đến nguồn năng lượng dồi dào cho ngày mới.

Sự bắt đầu rực rỡ của ngày hôm nay sẽ đánh dấu thời điểm kết thúc của năm, và khi đồng hồ điểm vào lúc nửa đêm, chúng ta sẽ chào tạm biệt năm cũ để đón chào Năm Mới. Ngày mai, khi bình minh lộ dạng, trái đất sẽ bắt đầu một chu kỳ mới, một cuộc hành trình 365 ngày quanh mặt trời, thể hiện sự kết nối của vạn vật khắp vũ trụ.

Những lời nói của nhà thơ William Wordsworth: “Hãy hướng đến ánh sáng của vạn vật, và để Thiên nhiên dẫn đường bạn” như mời gọi; và tôi nhớ lại một ngày hè năm trước, khi tôi và con trai Konnor của mình cùng với cha con của nhiều gia đình khác đã đứng thành một vòng tròn khổng lồ quanh chân đỉnh Lone, đỉnh núi cao nhất trong số những đỉnh núi cao trên dãy Suncrest. Quang cảnh đá bao phủ khắp nơi là minh chứng rõ ràng cho lý do vì sao nó được gọi là núi Rocky (Núi Đá). Đá xuất hiện ở khắp nơi: những khối đá chất cao, hay những ụ đá hình tháp, được sắp xếp một cách thận trọng để đánh dấu đường đi của những người đã từng qua đây; các bậc thang đều được làm bằng đá; những dây ghế đá đặt cạnh những tảng đá hoa cương có kích thước to bằng ngôi nhà. Trên đỉnh cao là một khối đá gần như thẳng đứng có chiều dài bằng một dãy nhà trong thành phố, tạo thành khe trượt cho dòng nước tan chảy từ phần băng tuyết phía trên.

Vị trí này mang đến cho ta cái nhìn thật ấn tượng về thung lũng và vùng hồ nước lấp lánh sáng bên dưới. Đây cũng là một điểm nghỉ chân hoàn hảo để ngắm nhìn quang cảnh của đỉnh Lone ở trên. Điều này như thể Mẹ thiên nhiên dạy rằng chúng ta không thể vừa nhìn lên vừa nhìn xuống cùng một lúc. Quan sát pháo đài làm bằng đá này, tôi nhận ra rằng những tòa nhà

chọc trời khổng lồ của New York hay Hồng Kông chẳng thể nào sánh được với những ngọn tháp đá cao sáu mươi tầng xuyên qua cả những đám mây đang trải rộng trên bầu trời.

Trên đỉnh cao nhất của những ngọn tháp khổng lồ này, thiên nhiên đã vẽ nên một dấu chấm hỏi rõ nét bằng dòng suối khoáng, dấu hỏi này lớn đến mức bạn không thể tin vào những gì mình nhìn thấy. Tọa lạc ở độ cao hơn 3.352 mét, đây là một công trình có chiều cao hơn mười tầng nhà và được các nhà leo núi dày dạn kinh nghiệm ví như Tường thành Dấu chấm hỏi (Question Mark Wall).

Ở độ cao này, Tường thành Dấu chấm hỏi dường như là một lời nhắc nhở của thiên nhiên để chúng ta suy ngẫm và tự vấn: Làm cách nào tôi lên được đến đây? Liệu tôi có đi đúng đường không? Tôi có hướng đến mục tiêu? Làm cách nào tôi có thể vượt qua được những trở ngại phía trước? Tôi có thật sự biết rõ nơi mình muốn đến? Tôi có nhận ra những người đang chờ đợi để giúp đỡ mình ở phía trước không?

Thoát khỏi trạng thái mơ màng, tôi vội ghi vào cuốn sổ nhật ký của mình những câu hỏi trên và những câu trả lời đã hiện ra trong suy nghĩ kể từ lúc dần thân vào cuộc hành trình khám phá quyền năng bí mật bên trong ngôn từ.

Sự kết hợp giữa cơ hội và định mệnh

Cũng tại thành Vienna, sau khi người bạn mới Pravin Cherkoori xuất hiện và dạy tôi từ bí mật đó, và theo sự dẫn dắt của số phận, tôi được biết thêm về một người nữa – người sẽ dạy tôi rằng tất cả các ngôn từ đều có bí mật.

Tôi gặp được người này thông qua Bill Fillmore, một luật sư tham gia vào nhóm đại diện của chúng tôi trong chuyến đi đến Áo để gặp gỡ gia đình Viktor Frankl. Bill nói rằng anh ấy luôn để ý thấy tôi viết vào cuốn sổ nhật ký của mình và tự hỏi tôi đã viết những gì.

“Từ ngữ”, tôi đáp, “tôi học tất cả những gì có thể về ngôn từ cũng như sức mạnh ẩn chứa bên trong chúng”.

Tôi mở cuốn nhật ký của mình ra và cho anh ấy xem từ bí mật mà Pravin Cherkoori đã dạy cho tôi.

- Hãy kể tôi nghe nữa đi. - Bill nói với nụ cười rạng rỡ như chú mèo Cheshire⁽³⁾.

- Tôi đang trong cuộc hành trình tìm kiếm bí mật của ngôn từ và ý nghĩa sơ khai của chúng từ thời điểm xuất hiện lần đầu. - Tôi giải thích. - Giống như việc bóc vỏ một củ hành, bằng cách phá vỡ từng lớp ngôn từ, khám phá ý nghĩa thuần khiết của chúng, bạn sẽ chạm đến sức mạnh giúp bạn tìm kiếm mục đích của bản thân cũng như hướng đến một cuộc sống tốt đẹp hơn.

Thế là Bill tiết lộ nguyên nhân nụ cười rạng rỡ của mình:

- Tôi muốn anh gặp một người thầy thông thái của tôi. Theo tôi biết thì ông ấy là người hiểu biết về ngôn từ nhiều hơn bất kỳ ai còn sống trên đời này.

Bill nói rằng tên của người đó là Arthur Watkins, một giảng viên đại học đã nghỉ hưu – người đã cống hiến cả đời cho lĩnh vực từ nguyên học⁽⁴⁾. Ông đã có bằng Tiến sĩ ngôn ngữ của Đại học Stanford và đã dành gần bốn mươi năm giảng dạy ngôn ngữ tại các trường đại học. Ông còn thông thạo cả chục thứ tiếng. Trong suốt Thế chiến thứ hai, ông đã giúp quân đội Ý giải mã các ghi chép của quân đội Đức.

- Và anh có biết thú vui của ông ấy là gì không? Ông ấy thích dạy cho người khác về nguồn gốc của ngôn từ. Đó là điều mà ông thích làm nhất trên đời. - Bill giải thích rằng Arthur hiện đang sống tại một khu hưu trí. - Có thể nói rằng ông là bậc thầy về ngôn từ. Anh cần phải gặp người này.

Chỉ vài ngày sau khi trở về từ Vienna, tôi đã gọi cho Arthur.

Trong khi đợi điện thoại đổ chuông, tôi hình dung đó là một người ốm yếu, có lẽ thở bằng bình dưỡng khí được móc cạnh giường ngủ, đang chờ đợi để chia sẻ những phần kiến thức cuối cùng của đời mình.

Nhưng chỉ sau nửa tiếng chuông, hình ảnh tưởng tượng đó hoàn toàn biến mất khi một giọng nói rõ ràng, tự tin cất lên :

- Watkins xin nghe!

- Xin chào, tôi là Kevin Hall. - Tôi nói. - Bill Fillmore đã cho tôi số điện thoại của ông và nói là anh ấy sẽ nhắn với ông về cú điện thoại của tôi.

- Tôi đã chờ điện thoại của anh. - Arthur trả lời rất lịch sự nhưng chứa đựng một sự nhiệt tình không hề giấu giếm.

- Tôi hy vọng chúng ta có thể gặp nhau vào một lúc nào đó. - Tôi nói, chuẩn bị tinh thần cho cuộc hẹn vào một ngày nào đó trong tuần.

- Tối nay tôi rảnh. - Ông nhanh chóng đáp lại.

Tôi nhìn đồng hồ. Lúc này đã gần 8 giờ tối.

- Tôi có thể đến đó trong vòng nửa giờ.

Tôi đáp với một chút do dự. Tôi không muốn phá rối giờ nghỉ ngơi của ông cũng như làm ảnh hưởng giờ giới nghiêm của khu hưu trí. Nhưng giọng nói ở đầu dây bên kia cất lên không chút phân vân:

- Tôi rất vui được tiếp đón anh!

Khi tôi nhấn chuông cửa phòng Arthur, ông ra mở cửa đón tôi trong trang phục quần kaki và áo thun có in hình lá cờ Mỹ phía trước, chân đi giày thể thao màu đen hiệu Converse. Một giáo sư đặc chất Mỹ. (Những lần viếng thăm sau đó càng khẳng định điều này). Ông có dáng đi hơi khom. Khuôn mặt có nhiều nếp nhăn với đôi tai quá cỡ được gắn thiết bị trợ thính ở mỗi bên. Khi ông mỉm cười, khuôn mặt ông toát lên vẻ trầm tĩnh mang phong cách Yoda⁽⁵⁾. Mọi thứ ở ông đều cho thấy sự hiểu biết và từng trải.

Chúng tôi bắt tay nhau và ông đưa tôi vào bên trong. Ông ngồi trên ghế dựa còn tôi ngồi xuống chiếc trường kỷ ngay bên phải ông. Hóa ra đó không phải là vị trí thuận lợi để ông có thể nghe rõ, và thật nhanh chóng, ông bước qua ngồi cạnh tôi trên chiếc trường kỷ. Đầu gối và khuỷu tay chúng tôi gần như chạm vào nhau nên ông có thể nghe rõ hơn những điều tôi nói. Tôi bỗng cảm thấy thoải mái và dễ chịu một cách lạ thường. Bất chấp khoảng cách gần bốn thập kỷ về tuổi tác, chúng tôi vẫn đạt được sự gắn kết ngay tức thì, và tôi có cảm giác rằng cả hai đều nhiệt tình với nhau. Richard Paul Evans, bạn thân của tôi và cũng là một tác giả ăn khách, rất thích câu cách ngôn “Khi học trò đã sẵn sàng thì người thầy sẽ xuất hiện”. Vậy thì tôi phải sẵn sàng vì vị giáo sư kia đã xuất hiện rồi.

Nhìn quanh căn phòng của Arthur, tôi sớm nhận ra tình yêu của ông đối với các ngôn ngữ. Bằng chứng hiển hiện ở khắp nơi. Trên bàn nước là một cuốn sách đã quăn góc mà Arthur tự hào tuyên bố là cuốn sách yêu thích mọi thời đại của ông: *Tân từ điển của Webster*. Một bên chiếc trường kỷ là cuốn sách bìa cứng dày hai tập viết về tiểu sử cuộc đời ông. Mỗi tập được trình bày thành hai cột với khoảng cách dòng khít khao, tổng cộng 1.416 trang chứa hơn một triệu từ mà Arthur, với cung cách của một người lớn tuổi không chút khoe khoang, khẳng định là “cuốn tự truyện dài nhất, hoàn thiện nhất từ trước đến nay ở cả thời hiện đại lẫn cổ đại”. Tôi xin phép ông được sử dụng nhà vệ sinh, và nhìn thấy ngay giữa tấm gương là từ ông học trong ngày. Tôi thật sự lấy làm kinh ngạc. *Đây là một ông lão ở tuổi 90, là người ở vị trí đỉnh cao trong ngành ngôn ngữ, và mỗi ngày, ông lại học một từ mới!*

Đêm đó, tôi phát hiện ra rằng, cũng giống như bất kỳ khu hưu trí nào khác, sự hiểu biết, trải nghiệm và kiến thức của những người sống nơi đây thật sự là không có giới hạn. Trong môi trường sống đầy khiêm tốn của Arthur, tôi không khỏi cảm thấy đôi chút choáng ngợp.

- Kevin, hãy kể cho tôi nghe về anh đi. - Arthur mỉm cười nói.

Những người dẫn đường sẽ tìm thấy lối đi

Tôi kể với ông về gia đình mình, về những mối quan tâm của bản thân và giải thích về khoảng thời gian hai mươi lăm năm tôi đã giảng dạy và phát triển các chương trình đào tạo nghệ thuật lãnh đạo. Tôi cũng kể rằng trong suốt thời gian đó, tôi đã bị hấp dẫn bởi ngôn từ và sức mạnh của nó, và lúc này muốn được học tất cả những gì có thể về bí mật của ngôn từ cũng như những cách thức mà nó có thể giúp chúng ta sống một cuộc sống đầy ý nghĩa. Ông nói:

- Có vẻ như anh quan tâm đến thuật lãnh đạo, theo nghĩa giúp người khác định hướng cuộc sống của họ. Hãy bắt đầu buổi nghiên cứu ngôn từ của chúng ta bằng việc xem xét ý nghĩa ban đầu của từ “leader” (người lãnh đạo hay người dẫn đường).

Ông giải thích rằng đây là một từ gốc Ấn-Âu, nó bao gồm hai phần: phần thứ nhất “lea” có nghĩa là *path* (đường đi), và phần thứ hai “der” có nghĩa là *finder* (người tìm thấy).

- Người lãnh đạo hay người dẫn đường là người tìm đường. Những người dẫn đường tìm thấy đường đi. Họ là người đọc các dấu hiệu và các manh mối. Họ nhìn thấy và chỉ ra hướng đi. - Ông dừng lại, sau đó nói tiếp:

- Kevin, anh có hình dung được một cuộc săn bắn thời tiền sử không? - Ông hỏi, vừa nói vừa huơ tay một cách đầy phấn khích. - Những người dẫn đường sẽ nhìn thấy dấu hiệu của con mồi và dừng lại để lắng nghe. Họ dừng lại để đánh hơi, chống tay xuống đất và quỳ gập người để nhận biết các dấu vết. Họ nhìn thấy dấu chân con vật. Với thính giác nhạy bén, họ áp tai xuống đất để lắng nghe và xác định vị trí của con mồi. Họ là những người chạm vào đất và có thể biết được hướng di chuyển của con vật. Vào thời xa xưa, việc định hướng trong săn bắn là vấn đề sống còn.

- Vai trò của người dẫn đường là tìm thấy đường đi. - Ông nói tiếp. - Nhưng trước khi có thể giúp người khác tìm thấy đường đi của họ, bạn phải biết được đường đi của chính mình.

Những điều ông nói tạo nên một bức tranh ngôn từ về ý nghĩa của một người lãnh đạo, giúp tôi có một hình dung hoàn toàn mới. Arthur đã cho tôi thấy ý nghĩa của ngôn từ theo cách mà tôi chưa bao giờ dám mơ đến. Nếu cho rằng một bức tranh đáng giá vạn lời nói thì một từ ngữ cũng có thể sánh với vạn bức tranh.

Cũng trong một cuộc viếng thăm ngắn ngủi này, người thầy mới của tôi đã tiết lộ rằng từ ngữ - tất cả các từ ngữ - đều có bản chất của nó. Và khi hiểu được bản chất đó, chúng ta mới có thể sử dụng nó để thắp sáng lối đi của mình.

Đêm hôm ấy tôi ở lại nhà Arthur hơn hai tiếng đồng hồ. Chúng tôi nghiên cứu hơn chục từ nhưng cảm giác như chỉ mới vài phút trôi qua. Khi nhìn đồng hồ và thấy đã 22 giờ 30, tôi gần như không thể tin vào mắt mình.

Khi đi bộ ra bãi đậu xe, tôi lại cảm thấy hơi lạnh lướt dọc sống lưng mình, cảm giác giống hệt vài ngày trước đó tại Vienna, khi tôi gặp Pravin. Thứ nhất, con đường của tôi đã đưa tôi đến với người dẫn đường, người đang đợi sẵn để dạy cho tôi một từ hàm chứa sức mạnh to lớn. Và tối nay, tại khu hẻm cách thành Vienna nửa vòng trái đất, cách nhà tôi chưa đầy 30 phút đi xe, con đường của tôi đã đưa tôi đến với một người dẫn đường khác, người cũng đang đợi để chỉ cho tôi về sức mạnh của tất cả các ngôn từ.

Một lần nữa, những lời nói của Pravin lúc chia tay bỗng trở nên sống động, rõ ràng và vô cùng chính xác. Đó là một cuộc hành trình. Tất cả chúng ta đều đang thực hiện một cuộc hành trình. Và khi đi theo con đường của mình, chúng ta sẽ tìm thấy những người sẵn sàng hướng dẫn cho chúng ta. Đó không phải là một khái niệm trừu tượng, kỳ bí, một hình ảnh ẩn dụ, một hình thái tu từ, một trường hợp không thể lý giải về mặt toán học. Nó có thể, và thường là một trải nghiệm rất tự nhiên, rất sinh động.

Cuộc sống không phải là bài thực hành

Vài năm trước, tôi là thành viên của nhóm hướng đạo sinh Boy Scout và chúng tôi cùng tham gia trại hè tại Grand Tetons thuộc vùng tây bắc Wyoming. Có tất cả mười tám người, kể cả các huynh trưởng. Buổi sáng hôm đó, các thành viên phải tìm cách vượt qua thử thách khó khăn nhất để giành huy chương cho thành tích đi bộ - một cuộc đi bộ khủng khiếp dài 20 dặm. Chúng tôi tụ tập quanh đồng lửa trại để nói về tầm quan trọng của việc đặt ra các mục tiêu nhằm giúp mọi người có sự định hướng và tập trung. Peter Vidmar, vận động viên từng hai lần đoạt huy chương vàng Thế vận hội về môn thể dục dụng cụ và là một trong những diễn giả hàng đầu của nước Mỹ, đã kể với chúng tôi về việc anh đã tham dự một cuộc hội thảo với sự có mặt của một trong những chuyên gia nghiên cứu hành vi con người đáng kính nhất thế giới, Tiến sĩ Gerald Bell, giáo sư của trường Đại học Bắc Carolina tại Chapel Hill. Peter kể về một cuộc khảo sát mà Tiến sĩ Bell vừa mới hoàn thành để nghiên cứu cuộc sống của 4.000 nhà điều hành đã nghỉ hưu. Ông đã nói chuyện với các vị lãnh đạo tài giỏi này, những người có độ tuổi trung bình 70, hiện đang sống cùng gia đình, hoặc tại các cộng đồng cao niên, tại các bệnh viện hồi sức, và chỉ hỏi họ một câu hỏi: *Nếu được bắt đầu cuộc sống một lần nữa, ông sẽ làm gì khác so với những điều đã làm?*

Để củng cố uy tín của Tiến sĩ Bell với các hướng đạo sinh, tôi kể cho họ nghe về cách ông đã giúp đội bóng rổ trường Đại học Bắc Carolina giành giải vô địch quốc gia như thế nào khi đội có thêm một thành viên mới tên là Michael Jordan. Trước khi bắt đầu mùa giải, Tiến sĩ Bell và huấn luyện viên trưởng Dean Smith đã đến các tủ khóa của từng vận động viên để treo một bức ảnh chụp Louisiana Superdome, nơi diễn ra trận tranh giải vô địch năm đó. Mục đích của việc làm này là để các thành viên trong đội bóng hình dung được mình đang chơi trong trận đấu đó, tại chính địa điểm đó. Bức ảnh có vai trò như một hình ảnh trực quan tích cực cho thấy đó là điều xứng đáng với quyết tâm cao độ của họ. Mỗi ngày trước và sau giờ tập luyện, các vận động viên sẽ mở tủ khóa của mình, và hình ảnh đó sẽ đập ngay vào mắt họ như một lời nhắc nhở về những mục tiêu mà họ đang phấn đấu đạt được. Bức ảnh có nội dung như sau: *Bạn có thể làm được điều này. Hãy tập trung. Bạn xứng đáng với nó. Nó sẽ xứng đáng với công sức bạn bỏ ra!* Trong toàn mùa giải, họ luôn nhìn thấy được mục tiêu của mình. Họ gần như có thể nghe thấy tiếng reo hò khi đóng cửa tủ lại. Và cuối mùa giải năm đó, họ đã đạt được những gì mình mong muốn. Họ chơi trận chung kết tại sân Louisiana Superdome, nơi Michael Jordan ghi bàn quyết định, giúp họ giành chức vô địch quốc gia.

Sau một năm đáng nhớ đó, Tiến sĩ Bell và huấn luyện viên Dean Smith đã cùng viết cuốn *The Carolina Way*, cuốn sách bán chạy nhất do tờ *New York Times* bình chọn. Tôi giải thích với các hướng đạo sinh rằng Dean Smith là người hướng dẫn Michael Jordan các kỹ năng thể chất, còn Gerald Bell là người hướng dẫn các kỹ năng tinh thần.

Khi các hướng đạo sinh trẻ tuổi này ngược mắt nhìn tôi, tôi đã kể về những gì mà các vị giám đốc điều hành ở tuổi 70 kia trả lời khi được hỏi họ sẽ làm điều gì khác nếu được bắt đầu cuộc sống một lần nữa.

Câu trả lời ấn tượng nhất, vượt xa tất cả những câu trả lời khác, có nội dung như sau: *Tôi sẽ siết lại cuộc đời mình và đặt ra các mục tiêu sớm hơn. Cuộc sống không phải là bài thực hành, nó là những điều thực sự đang diễn ra.*

Tôi cũng chia sẻ những câu trả lời còn lại với các hướng đạo sinh: (2) *Tôi sẽ chăm lo cho sức khỏe của mình hơn.* (3) *Tôi sẽ quản lý tài chính tốt hơn.* (4) *Tôi sẽ dành nhiều thời gian hơn cho gia đình.* (5) *Tôi sẽ dành nhiều thời gian để phát triển bản thân.* (6) *Tôi sẽ có nhiều niềm vui hơn.* (7) *Tôi sẽ lên kế hoạch tốt hơn cho sự nghiệp của mình.* (8) *Tôi sẽ cho đi nhiều hơn.*

Trên khuôn mặt của những người trẻ tuổi ngồi quanh đồng lửa trại thể hiện nhiều mức độ cảm xúc khác nhau. Mục đích chủ yếu của tôi là muốn họ bắt đầu suy nghĩ về tương lai của mình, và cấp thiết hơn là về những gì họ có thể làm vào ngày hôm đó. Mục tiêu thật sự của họ cho chuyến đi bộ ngày hôm ấy là gì? Mức độ cam kết của họ như thế nào? Liệu họ có quyết tâm đạt được điều đó không? Liệu họ có hài lòng với việc chỉ đáp ứng được các yêu cầu đề ra hay

còn muốn đạt đến tầm hiểu biết cao hơn?

Suốt cuộc hành trình sau đó, một vài hướng đạo sinh bắt đầu đi chậm lại, và tôi đã thách họ đi thêm nửa dặm nữa đến Bearpaw Lake sau khi kết thúc quãng đường hơn 32 km theo quy định tại String Lake. Nếu làm được điều đó và quay trở lại String Lake, nghĩa là họ đã đi được khoảng 34 km. Tôi hứa là bất kỳ em nào đạt được thành tích đó sẽ được mời đến Jackson Hole và được đãi món bít-tết ngon nhất tại Million Dollar Cowboy Steakhouse. Các em sẽ nhận thấy rằng có một phần thưởng cho dặm đường tăng thêm.

Cùng với bốn trong số 15 hướng đạo sinh, chúng tôi bỏ lại mọi người ở phía sau và bắt đầu tiến về trước, háo hức trước viễn cảnh vượt qua mức yêu cầu. Nhưng chỉ vài cây số sau đó, khi chúng tôi đến ngã rẽ - nơi bạn chỉ cần chọn hoặc con đường dễ dàng là nhanh chóng rẽ về String Lake hoặc tiếp tục thử thách để đến Bearpaw Lake - hai trong số bốn hướng đạo sinh đã đổi ý. Điều thú vị là hai cậu bé đó chưa từng đối mặt với bất kỳ thử thách hay khó khăn nào trong đời. Một số người có thể cho rằng cuộc đời họ có quá nhiều đặc ân đến mức mọi thứ dường như luôn sẵn sàng từ lúc họ được sinh ra cho đến khi nhắm mắt. Vào thời điểm chúng tôi gần đến ngã rẽ, hai cậu bé kia đã cảm thấy hài lòng với việc nhanh chóng hoàn thành cuộc đi bộ. Thay vì tiếp tục hướng đến Bearpaw Lake, họ chỉ đơn giản là dừng bước ở String Lake.

Ngược lại, hai hướng đạo sinh còn lại là những cậu bé luôn thích thử thách, sẵn sàng vươn xa hơn, cao hơn và mở rộng ngưỡng tâm lý thoải mái. Đối với những đứa trẻ ở tuổi thiếu niên, hành động đó thực sự ấn tượng. Hoàn cảnh gia đình thế nào đã giúp hun đúc nên ý chí, quyết tâm đó?

Sau khi đến được Bearpaw Lake và chuẩn bị quay trở lại, biết rằng chúng tôi chỉ cần đi nửa dặm nữa là sẽ hoàn thành mục tiêu đề ra (và được thưởng thức món bít-tết ngon nhất nữa), tôi nhìn xuống con đường mòn và chợt thấy dáng một người đang chạy bộ với những bước sải chân tuyệt đẹp. Ông đeo kính, có vẻ như ở độ tuổi năm mươi, và thay cho vẻ mặt mệt mỏi thường thấy ở nhiều người chạy bộ, người này đang nở một nụ cười rạng rỡ. Tôi cảm thấy hưng phấn với sự hiện diện của người bạn đồng hành mới này vì không có nhiều người trong cuộc hành trình kéo dài của chúng tôi. Khi đến gần hơn, anh ta gọi to:

- Anh có phải là huynh trưởng Kevin Hall không?

Tôi thầm nói đùa với chính mình, *"Sao các chủ nợ lại biết tôi đang ở Grand Tetons mà tìm đến?"*.

- Đúng là tôi. - Tôi đáp.

- Tôi vừa gặp hai hướng đạo sinh của anh, họ lo lắng rằng anh có thể bị lạc và không tìm thấy đường quay trở lại. - Anh đáp. - Anh có phiền không nếu tôi chạy bộ cùng anh và giúp anh tìm đường?

Tôi cười đáp:

- Cảm ơn. Tôi biết đường về, nhưng chúng tôi rất thích có người đồng hành.

Sau đó tôi hỏi người bạn mới này điều gì đã đưa anh ta đến Tetons.

- Tôi đang đi nghỉ. Tôi yêu thích nơi này. - Anh đáp.

- Anh từ đâu đến vậy? - Tôi hỏi.

- Từ Bắc Carolina.

- Nơi nào ở Bắc Carolina?

- Chapel Hill.

Nghe vậy, tôi liền hỏi:

- Vậy có khi nào anh biết Tiến sĩ Gerald Bell không?

Anh ta bỗng nhiên đứng sững lại, và tôi cũng làm theo, khiến cho hai hướng đạo sinh phía sau đổ ập vào lưng chúng tôi.

Anh ta nhìn tôi một cách hoài nghi và nói:

- Đúng, tôi...chính...là...Tiến sĩ...Gerald Bell!

Tôi không chắc ai là người sững sốt hơn vì cuộc gặp gỡ bất ngờ này, nhưng khi đã qua cơn “choáng váng” đó, chúng tôi lại bắt đầu tiếp bước trong khi tôi giải thích với Tiến sĩ Bell về việc đã hào hứng nói về công trình anh đã nghiên cứu với 4.000 giám đốc điều hành nghỉ hưu.

- Có đúng là điều duy nhất mà họ sẽ làm khác đi nếu được bắt đầu cuộc sống một lần nữa là đặt ra các mục tiêu sớm hơn? - Tôi hỏi anh.

- Hoàn toàn đúng như vậy. - Anh nói.

Hai hướng đạo sinh cảm thấy bất ngờ và vui sướng khi thấy con đường của chúng tôi thật sự gặp nhau theo đúng nghĩa đen của từ này. Vào lúc đó, tôi không có mong muốn gì hơn ngoài việc được nói chuyện với Tiến sĩ Bell, người vừa tiếp tục chạy bên cạnh chúng tôi, vừa cung cấp thêm nhiều chi tiết và hiểu biết sâu sắc hơn về công trình nghiên cứu của anh đồng thời hào hứng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc làm chủ cuộc đời mình bằng cách đặt ra các mục tiêu. Những hướng đạo sinh này đã học được một bài học lớn: khi bạn đi thêm một dặm đường nữa, nhiều điều kỳ diệu sẽ xảy ra.

Khi chia tay, tôi hỏi Tiến sĩ Bell về cảm nghĩ của anh với cuộc gặp gỡ tình cờ của chúng tôi vào đúng ngày tôi kể với các hướng đạo sinh về công trình nghiên cứu của anh. Anh trả lời rằng không thể đưa ra một con số chính xác, có thể là một phần tỷ tỷ. Hoặc như một hướng đạo sinh đã nói, “một phần của vô cực”.

Nhưng nó đã xảy ra, và đang xảy ra. Như Josehp Campbell đã trình bày một cách vô cùng sống động trong cuốn *The Power of Myth* (tạm dịch: *Sức mạnh của huyền thoại*): “Khi tuân theo sự chỉ bảo của niềm hạnh phúc, bạn sẽ tự đặt mình vào con đường đã có sẵn ở đó từ trước... bạn bắt đầu gặp gỡ những người với niềm hạnh phúc giống như bạn, và họ sẽ mở ra nhiều cánh cửa cho bạn”.

Mặc dù một số người có thể cho rằng đó là sự tình cờ, hoặc tình huống ngẫu nhiên, hoặc đơn giản chỉ là sự may mắn, nhưng tôi biết rằng khi chúng ta có khát vọng để đạt được mục tiêu của mình, mỗi mối liên hệ mà chúng ta tạo ra sẽ dẫn đến một mối liên hệ khác và mọi thứ cứ thế tiếp diễn.

Bí quyết tìm ra con đường

Khi dành phần lớn cuộc đời mình để nghiên cứu về sự phát triển và tiềm năng của con người, tôi bắt đầu nhận ra rằng những người theo đuổi mục đích và con đường chân chính của mình thường làm được năm điều sau: (1) họ có thể đọc được những gợi ý chỉ dẫn trên con đường của mình; (2) họ hiểu rất rõ về con đường họ đang đi; (3) họ nhận biết và nắm bắt những món quà mà Thượng đế ban tặng; (4) họ sẵn sàng hy sinh để tạo nên những đóng góp ý nghĩa; và (5) họ tuân theo sự chỉ bảo của niềm hạnh phúc, và nhờ vậy, họ gặp gỡ nhiều người trên con đường của mình, những người đã có mặt ở đó để hướng dẫn họ trong suốt cuộc hành trình còn lại.

“Và khi nghĩ về điều đó”, Paulo Coelho viết ở dòng cuối cùng của cuốn *The Pilgrimage*, “tôi cho rằng quả thực là vào thời điểm thích hợp, mọi người luôn đến được nơi mà ai đó đang đợi họ”.

VÀI DÒNG SUY NGẪM VỀ *PATHFINDER* - NGƯỜI TÌM ĐƯỜNG

Có hai cuốn sách rất quan trọng để tôi khám phá ra con đường của mình. Như nhà thơ - nhà văn vĩ đại Robert Louis Stevenson đã nói: “Suốt thời thơ ấu và những năm tháng tuổi trẻ... tôi luôn giữ bên mình hai cuốn sách, một để đọc và một để ghi chép”.

Tôi có một con đường rất khác lạ, và cuốn sách mà tôi ghi chép chính là bản đồ của con đường đặc biệt đó. Nó chứa đựng thông tin chi tiết về cuộc hành trình quả cảm của bản thân tôi. Đó là nơi tôi đã và vẫn đang dẫn thân.

Trong tiếng Pháp cổ, “journée”(nhật ký) có nghĩa là hành trình trong một ngày. Nhật ký của tôi là những điều mà tôi đã khám phá mỗi ngày trên con đường của mình. Tôi sẽ viết và suy ngẫm về cuộc hành trình của mình mỗi ngày.

Nhờ thường xuyên dành thời gian để hồi tưởng, tôi luôn tìm thấy niềm vui trong hành trình của mình. Tôi sẽ chỉ dành 1% thời gian mỗi ngày – khoảng 15 phút – và sử dụng nó để hồi tưởng lại 24 giờ trước đó, đồng thời suy ngẫm về những triển vọng ở phía trước.

Có bốn vấn đề mà tôi cần nhận biết mỗi ngày:

1. Những người xuất hiện trên Con đường của tôi để giúp tôi hoàn thành Mục đích của mình.
2. Những hành động được thực hiện khi bắt gặp các Cơ hội.
3. Những suy nghĩ giúp tôi tạo ra một cuộc sống có Ý nghĩa và Đáng nhớ.
4. Những khoảnh khắc Hạnh phúc và Vui sướng.

Con người. Hành động. Suy nghĩ. Hạnh phúc.

Đó chính là những thứ tạo nên CON ĐƯỜNG!

Cuốn sách này như một nhân chứng giúp tôi duy trì cuộc hành trình trên CON ĐƯỜNG của mình và hướng đến MỤC ĐÍCH mà mình đề ra.

CHƯƠNG 3

NAMASTÉ - NHỮNG MÓN QUÀ KỲ DIỆU

Không là ai khác ngoài chính ta, trong một thế giới đang vận hành miệt mài cả ngày lẫn đêm để biến ta thành kẻ khác – nghĩa là hãy đấu tranh trong cuộc chiến cam go nhất mà bất kỳ ai cũng phải đối mặt.

- E. E. Cummings

Đọc bờ biển California có một con đường mà tôi rất thích tản bộ. Nó trông giống như một dải đất ven bờ uốn quanh một đoạn cát nhô ra từ bãi cát trong nhịp đập của Thái Bình Dương. Ánh nắng mặt trời ấm áp, những cơn gió thổi nhẹ nhẹ, mùi vị đặc trưng của biển cộng với vị mặn của muối, tất cả đem đến một cảm giác thật thú vị. Trên bãi cát, mọi người ngồi trên những chiếc ghế dài đọc sách hoặc tắm nắng, hoặc chạy bộ từ điểm này đến điểm kia và ngược lại, trong khi lũ trẻ xây những lâu đài cát, những người lướt sóng đang cố bắt được những con sóng lớn, và ở phía cuối chân trời, những con tàu đang rẽ sóng hướng đến vùng đất xa xôi. Ở một nơi chỉ giữ chân những người muốn lưu lại, tâm trạng con người sẽ trở nên bình yên và được thể hiện qua những lời chào hỏi đầy thân thiện. Khi mỉm cười và chào một ai đó trên đường, tôi có thể nhận được một cái mỉm cười và lời chào đáp lại.

Tôi thường tự hỏi mọi người sẽ phản ứng như thế nào nếu thay vì nói “Chào” hay “Xin chào” hoặc “Bạn có khỏe không?”, tôi lại nói “*Namasté*”.

Thực ra tôi chưa bao giờ làm điều này, chủ yếu là vì tự tôi có thể hình dung được vẻ mặt kinh ngạc của mọi người trong gia đình. Nhưng nếu có một từ nào đó của phương Đông nên được du nhập thì chỉ có từ thiêng liêng này. Nó có nghĩa là “*Tôi xin chào sự kỳ diệu bên trong con người bạn; tôi xin chào những món quà mà Thượng đế đã ban cho bạn*”.

Điều quan trọng là một lời chào chứa đựng sự kính trọng như vậy phải được thể hiện một cách độc đáo và đầy tôn kính. Trước khi từ “*Namasté*” được nói ra, lòng bàn tay của người nói phải áp vào nhau, đầu cúi xuống, và hai bàn tay đó phải chạm vào trái tim. Những người sùng bái môn yoga, nơi *Namasté* được thể hiện thường xuyên, sẽ nhận ra ngay cử chỉ này.

Albert Einstein đã học được từ “*Namasté*” và ý nghĩa của nó sau khi xem một đoạn phim phóng sự có cảnh Mahatma Gandhi [\[6\]](#) chào mọi người trên đường bằng cách chắp hai tay vào nhau. Einstein đã viết thư hỏi Gandhi rằng ông ấy đã nói gì.

Gandhi trả lời: “*Namasté. Nó có nghĩa là tôi bày tỏ sự tôn kính đối với nơi chứa đựng cả vũ trụ bên trong con người bạn. Tôi bày tỏ sự tôn kính đối với nơi chứa đựng ánh sáng, tình yêu, chân lý, hòa bình và sự thông thái bên trong con người bạn*”.

Hãy hình dung mức độ tác động của từ ngữ đơn giản này đối với thế giới nếu mỗi ngày, bạn nhìn vào mắt những người đi ngang qua và nói:

Tôi xin chào sự kỳ diệu bên trong con người bạn. Tôi xin chào những điều mà bạn có thể làm tốt nhất. Tôi xin chào những món quà mà Thượng đế ban cho bạn. Tôi bày tỏ sự kính trọng đối với sự độc đáo riêng biệt bên trong con người bạn.

Mỗi người là một phép màu duy nhất

Biểu tượng của từ *Namasté* mang một thông điệp về hòa bình và sự hòa hợp, đồng thời chào đón khả năng kết nối và sự thánh thiện trong mọi sinh linh. *Namasté* chứa đựng một thông

điệp rõ ràng rằng tôi không có trang bị vũ khí và sẽ không gây ra bất kỳ tổn hại nào cho bạn – rất giống với kiểu bắt tay của người phương Tây vốn xuất phát từ thời chiến, một cách để thể hiện việc đối phương không đem theo vũ khí.

Nhưng *Namasté* còn chứa đựng nhiều ý nghĩa khác ngoài biểu tượng của hòa bình. Nó công nhận rằng không một ai, không một linh hồn đơn lẻ nào của loài người lại không nhận được những món quà mà Thượng đế đã dành riêng cho họ. Dù có giống nhau đến mức nào, từ chủng tộc, hệ tư tưởng, nơi sinh sống, đảng phái cho đến kiểu tóc – nếu chúng ta có tóc – thì mỗi người trong chúng ta thực sự là một cá thể riêng biệt. Có hơn sáu tỷ người trên hành tinh này nhưng không ai trong chúng ta có cùng dấu vân tay, vân chân, hay thậm chí là tiếng cười. Mỗi người là một cá thể độc đáo. Mỗi người là một phép màu duy nhất.

Trong một thế giới công nghiệp đòi hỏi sự rập khuôn, người ta sẽ dễ dàng bỏ qua thực tế rằng mỗi chúng ta là một thực thể duy nhất. Đã bao lần chúng ta nói với con cái, vợ hay chồng mình, với nhân viên của mình câu hỏi “Sao con/anh/chi/em không thể giống như...”? Đã bao lần các nhà quản lý kinh doanh, các nhân viên bán hàng, các nhà giáo, thanh thiếu niên, vận động viên và hàng trăm người khác nói rằng chỉ có một cách duy nhất để hành động hoặc thực hiện một nhiệm vụ nào đó?

Đã bao lần ta không nhận ra được mình độc đáo thế nào? Và đã bao lần ta kìm hãm sự phát triển cũng như khả năng thiên bẩm của bản thân, trong khi đó chính là những điều khiến cho vai trò của chúng ta trở nên có giá trị hơn?

Dám khát khao

Năm 19 tuổi, tôi được tặng một cuốn sách kinh điển có tựa *I Dare You (Tôi thách bạn!)*. Đó là cuốn sách hướng dẫn kỹ năng tự hoàn thiện bản thân đầu tiên mà tôi đọc. Nó được xuất bản lần đầu vào năm 1931 trong hoàn cảnh khốn khó của cuộc Đại suy thoái. Tác giả là William Danforth, người sáng lập Công ty Ralston Purina và cũng là người đồng sáng lập tổ chức American Youth Foundation. Cuốn sách được tái bản lần thứ 26 vào thời điểm tôi đọc nó. Nó đã vượt qua cuộc Đại suy thoái và nhiều biến cố khác sau đó. Trong những trang viết của mình, Danforth thách thức bạn dám thể hiện bản ngã của chính mình, cũng như khuyến khích mỗi người trong chúng ta khát khao vươn cao hơn nữa một khi đã dám đón nhận chính mình.

Chương giữa của cuốn sách, “Tôi thách bạn hình thành cá tính”, có nhắc đến một câu chuyện mà tôi không bao giờ quên được. Danforth kể lại như sau:

Theo truyền thuyết Ấn Độ, có một thời tất cả con người trên trái đất đều là thần thánh, nhưng con người quá tội lỗi và lạm dụng sự linh thiêng này đến mức Thần Brahma - đấng tối cao của muôn loài - quyết định mang điều kỳ diệu đó của con người đem giấu ở một nơi mà họ không thể tìm thấy và lạm dụng nó được nữa. “*Chúng ta sẽ chôn sâu dưới đất*”, các vị thần nói. “*Không*”, Brahma đáp, “*con người sẽ khai phá sâu vào lòng đất và tìm thấy nó*”. “*Thế thì chúng ta sẽ nhấn chìm nó dưới đáy đại dương*”, các vị thần đề xuất. “*Không được*”, Brahma đáp, “*con người sẽ học cách lặn và tìm ra được nó*”. “*Chúng ta sẽ giấu nó trên ngọn núi cao nhất*”. “*Không*”, Brahma đáp, “*một ngày nào đó, con người sẽ leo lên mọi ngọn núi và sẽ lại tìm thấy nó*”. “*Thế thì chúng ta biết giấu nó ở đâu để họ không thể tìm ra?*”, vài vị thần nói. “*Ta sẽ nói cho các người biết*”, Brahma đáp, “*Hãy giấu nó trong chính con người họ. Họ sẽ không bao giờ nghĩ đến việc tìm kiếm ở đó*”. Và đó chính là nơi họ cất giấu điều kỳ diệu, thiêng liêng của con người. Kể từ đó, con người đã đi khắp nơi, đào bới vào lòng đất, lặn sâu xuống biển và leo lên những ngọn núi cao chót vót để tìm kiếm thứ đang được cất giấu trong chính con người mình bấy lâu nay.

Trong cuốn sách *A Return to Love*, tác giả ăn khách Marianne Williamson đã khẳng định rằng chính bản năng bên trong con người chúng ta đã nhận ra được những món quà mà Thượng đế ban tặng. “*Nỗi sợ hãi lớn nhất của chúng ta không phải vì ta không xứng đáng. Điều đáng sợ nhất của chúng ta là ẩn sau những hình hài này, chúng ta thực sự mạnh mẽ*”.

Từ nơi sâu thẳm nhất, từ tận đáy lòng mình, trong những khoảnh khắc tĩnh lặng nhất khi đã

vượt qua nỗi sợ hãi, là lúc chúng ta có thể nắm bắt được sự vĩ đại đó bên trong con người mình.

NHỮNG BUỔI CHIỀU CÙNG VỚI ARTHUR

Arthur là hình ảnh đặc trưng của lòng nhiệt thành khi tôi bước vào căn phòng của ông trong những buổi chiều thứ Năm hàng tuần tại khu nhà hưu trí Summerfield Manor. Tôi đã quen với bầu nhiệt huyết tuổi trẻ tràn đầy trong con người ông. Thính giác của ông vẫn tốt, ông di chuyển bằng khung tập đi, có nhiều thứ ông không thể ăn được nhưng tình yêu đối với ngôn từ vẫn tràn đầy như thuở nào.

Khi chúng tôi thảo luận về ý nghĩa của từ *Namasté*, Arthur bắt đầu dậm chân đầy phấn khích như một đứa trẻ: “Ồ, Kevin, tôi yêu các ngôn từ! Chỉ đơn giản là tôi yêu chúng!”, ông kêu lên.

Ông yêu các ngôn từ nhiều như tình yêu ông dành cho Ruth, người vợ đã qua đời năm 2000. Ông thích nhớ về vợ. Những bức ảnh của bà, một phụ nữ xinh đẹp với mái tóc nâu vàng, được treo khắp phòng.

Ông kể với tôi về tuần trăng mật của họ vào năm 1941 và về những niềm vui mà họ đã chia sẻ cùng nhau khi dạo quanh các công viên quốc gia, mặc dù ông thú nhận rằng có một khoảnh khắc không dễ dàng gì khi cô dâu mới bắt gặp chồng mình trong tủ quần áo, nằm cuộn tròn cùng với cuốn từ điển tiếng Hebrew (tiếng Do Thái cổ). - Ông đang học thuộc lòng bảng chữ cái tiếng Hebrew.

“Ông học thuộc lòng bảng chữ cái Hebrew vào tuần trăng mật?”, tôi hỏi với vẻ hoài nghi giả tạo. Lúc này tôi đã hiểu được rằng khi nói ra điều gì thì Arthur không bao giờ cưỡng điệu nó.

“Đúng vậy”, ông đáp, vẫn còn chút ngượng ngùng về điều đã xảy ra cách đây 66 năm. Ông đã lừa dối vợ mình để dành thời gian cho một cuốn sách về ngôn từ. Ông yêu cả hai.

Ngôn từ là nguồn cảm hứng của Arthur. Ông vui sướng kể với tôi về lần đầu ông được nghe tiếng Đức. Ông gần như phát khóc khi lắng nghe âm thanh đầy chất thơ cùng sự đơn giản nhưng vô cùng quyến rũ của nó. Ông nói rằng ông không thể ăn, không thể ngủ cho đến khi bắt đầu học bảng được thứ ngôn ngữ xinh đẹp này.

Khi chúng tôi thảo luận về từ *Namasté*, Arthur nhận xét: “Nghe giống như nó có cùng nguồn gốc với từ ‘sự nhiệt thành’. Xuất phát từ tiếng Hy Lạp, ‘sự nhiệt thành’ (enthusiasim) có nghĩa là *Thượng đế ở bên trong hay những món quà của Thượng đế ở bên trong*”.

Ông tiếp tục giải thích, sự nhiệt thành là nguồn năng lượng mang đến niềm vui và hạnh phúc. Nó ám chỉ ngọn lửa thiêng liêng đang thắp sáng bên trong mỗi chúng ta.

Khi Bậc thầy ngôn từ nói, tôi nhìn quanh căn phòng của ông và những món quà độc đáo mà ông sở hữu – một chồng bài giảng, một cuốn từ điển được đánh dấu, vô số sách về từ nguyên học và nguồn gốc của từ – và cách ông đã sử dụng chúng để duy trì một cuộc sống tràn đầy niềm vui và hạnh phúc.

Lúc này, như đã được “khơi mào”, Arthur bắt đầu đưa ra một họ gồm những từ ngữ liên quan đến từ *Namasté*. Ông giới thiệu về từ “authentic” (đích thực) và giải thích rằng nó được cấu thành từ hai từ, là “autos”, nghĩa là *cái tôi, bản ngã*, và “hentes”, nghĩa là *hiện tại (là)*.

“Authentic” (đích thực), ông mỉm cười, kết hợp với diễn đạt bằng hai tay, “có nghĩa *hãy là chính bạn*”.

Namasté chào đón sự đích thực. Xã hội thường không làm được điều này.

Ông còn nói về từ “genius” (thiên bẩm), và giải thích rằng từ này có nguồn gốc từ chữ “genuines” (thần bản mệnh) của La Mã, có nghĩa là *những đặc tính tự nhiên từ lúc mới sinh ra*. Genius (thiên bẩm) không khác mấy so với từ “genuine” (đích thực).

Những người hành động theo bản chất tự nhiên sẽ phát triển được đặc điểm thiên bẩm của mình, sẽ tiến xa hơn với mỗi thử thách mới, không bao giờ thấy thỏa mãn với những thứ đạt được trong hiện tại.

Cuộc thảo luận chuyển hướng sang từ “character”, mà theo lý giải của Arthur, từ này đã thay đổi đáng kể theo thời gian. Ban đầu, “character” (đặc tính hay tính cách) có nghĩa là điều gì đó được in dấu, được khắc sâu trên gỗ, kim loại, trên đá, hay trong tâm hồn con

người. “Character” chính là bản chất con người bạn, nó là tổng thể về bạn – sự tổng hợp của tất cả những gì đã từng xảy đến với bạn, là tất cả những trải nghiệm vui buồn trong đời bạn.

Vào thời của Shakespeare, “character” mang một nghĩa khác – hoàn toàn đối lập với nghĩa hiện tại. Khi ấy, “character” (nhân vật) là từ được dùng để mô tả vai diễn của một diễn viên nào đó. Các nhân vật thể hiện vai diễn của mình, đeo mặt nạ để giấu đi đặc điểm nhân dạng của bản thân. Thay vì tuyên bố bạn là ai, các nhân vật này sẽ giúp bạn làm điều ngược lại.

Thế giới có thể và sẽ che giấu đặc điểm nhân dạng của chúng ta nếu chúng ta không cẩn thận. Sự tuân thủ, phân loại, tập trung vào những thiếu sót thay vì những điều có ý nghĩa quan trọng sẽ che giấu và làm lu mờ những món quà mà Thượng đế đã ban tặng cho mỗi chúng ta, *Namasté* của chúng ta, và đưa chúng ta ra khỏi con đường và mục đích chân chính của mình. Thay vì “thể hiện chính mình”, chúng ta sẽ trở thành một nhân vật theo mô tả của người khác. Chúng ta tìm cách làm mọi thứ với tất cả mọi người nhưng thật vô ích và chẳng làm hài lòng được bất kỳ ai.

Tôi hỏi Arthur: “Nếu phải chào đón những món quà bên trong chúng ta và người khác, làm cách nào chúng ta nhận ra chúng?”.

Arthur dạy cho tôi từ “recognize” (nhận biết) và tôi cảm giác như được học về nó lần đầu.

“Re” có nghĩa là *lặp lại* còn “cognize” xuất phát từ chữ “cognizant” – có nghĩa là *biết*. Recognize có nghĩa là *biết lần nữa*.

Việc nhận ra những món quà tự nhiên của bạn cũng giống như gặp lại một người bạn cũ. Cảm giác giống như được trở về nhà. Và *đúng là* bạn đang trở về nhà; bạn đang trở về với cái tôi thật sự, đích thực của mình. Cảm giác đó thật sung sướng, tự nhiên và không thể che giấu.

Bạn sẽ biết được điều này vì nó sẽ ủa tới.

Bằng cách đào sâu vào những món quà tự nhiên của bản thân, tình yêu đối với ngôn từ, Arthur đã gắn kết một cách hoàn hảo thiên hướng công việc với thú vui cá nhân. Đây cũng là điều thường xảy ra với những người trân quý *Namasté* của chính mình. Thú vui cũng là công việc, và công việc chính là thú vui.

Tài năng bị lãng phí là một tội ác

Tôi có vé xem giải thi đấu của đội Utah Jazz vào năm họ được lọt vào vòng chung kết tranh chức vô địch NBA⁽⁷⁾ với đội Chicago Bulls. Vợ chồng tôi may mắn có mặt ở Houston để theo dõi trận vô địch Western Conference khi Utah Jazz giành được suất vé đầu tiên tham dự vòng chung kết NBA nhờ bàn thắng quyết định của John Stockton. Sáng hôm sau, chúng tôi bay về nhà, và khi vừa bước chân vào cửa và đang ôm hôn bọn trẻ, con gái của tôi đã đưa điện thoại và nói rằng có ai đó gọi đến từ Chicago.

Giọng nói đầu dây bên kia cất lên, “Chào anh, tôi là Gene Siskel”. Đúng là tôi chẳng biết Gene Siskel là ai. Tôi nói, “Xin lỗi, anh có thể nhắc lại tên của anh được không?” và bên kia hơi cao giọng hơn: “Anh biết đó, tôi là Gene Siskel của chương trình *Siskel and Ebert and the Movies* (*Siskel, Ebert và những bộ phim*).”

Cuối cùng, tôi mới biết được là mình đang trò chuyện với nhà phê bình phim của tờ *Chicago Tribune* – người phát minh ra biểu tượng “two thumbsup”⁽⁸⁾.

Người này giải thích rằng anh gọi vì nghe nói tôi có vé xem trận của Utah Jazz với vị trí ngay sau hàng ghế của đội khách - vị trí mà đội bóng yêu thích của anh, đội Chicago Bulls sẽ ngồi trong mùa giải sắp tới. Anh ấy muốn đổi hai vé hàng ghế trước tại sân United Center ở Chicago để lấy bốn vé của tôi tại sân Delta Center ở Utah. Cả hai cùng cười khi tôi đùa rằng bốn thì không thể bằng hai được. Nhưng cuối cùng, chúng tôi đạt đến thỏa thuận mà cả hai bên đều vui vẻ và bắt đầu một tình bạn kéo dài cho đến khi khối u não ác tính đã sớm cướp đi sự sống của Gene.

Khi chúng tôi bay đến Chicago để xem trận thi đấu ở đó, Gene cùng vợ anh, Marlene, đã đưa vợ chồng tôi đến Gibson’s - “nhà hàng bít-tết ngon nhất thành phố này”. Khi nói về những thăng trầm của cuộc sống, Gene và tôi sớm phát hiện ra rằng chúng tôi có nhiều điểm tương

đồng. Dù rằng sở thích bóng rổ của chúng tôi khác nhau như ngày và đêm, nhưng quan điểm của cả hai về cuộc sống lại giống nhau một cách đáng kinh ngạc.

Trong suốt buổi thảo luận, Gene đã nói một câu mà tôi chưa từng nghe thấy trước đây, và sẽ không bao giờ quên được:

- Kevin, tài năng bị lãng phí là một tội ác.

Rồi anh nói tiếp:

- Tất cả chúng ta đều có những năng khiếu nhất định mà Thượng đế ban tặng. Tôi không nói việc tài năng không được phát triển là một tiềm năng chưa được khai thác, mà tôi nói đó là một tội ác.

Tôi bắt đầu nhận ra lý do vì sao anh lại cảm nhận mạnh mẽ về chủ đề này khi nghe anh kể về thời thơ ấu của mình. Anh giải thích rằng anh mất cả cha lẫn mẹ khi còn nhỏ và cùng với hai em, anh được cô chú của mình nuôi dạy như con đẻ. Người chú đặc biệt đó đã dạy anh rằng Thượng đế luôn có lý do khi ban tặng tài năng cho chúng ta, và nhiệm vụ của mỗi người là phải phát triển, mở rộng và làm những điều hữu ích với tài năng được ban tặng đó.

- Khi còn trẻ, tôi đã nhận ra rằng mình rất thích về âm thanh và hình ảnh, và đúng là tôi rất yêu các bộ phim. - Gene nói. - Đó là niềm đam mê của tôi, đó chính là những gì tôi thật sự gắn bó, và tôi luôn muốn chia sẻ tình yêu đó với người khác. Ai biết được là bạn có thể kiếm sống từ điều đó? Nhưng đây chính là điều mà tôi đã và đang làm, nhưng tôi có cảm giác như mình chưa từng phải làm việc một ngày nào trong đời.

Gene đã mô tả từ *Namasté* ở mức cơ bản của nó: trước khi chào đón sự vĩ đại của người khác, chúng ta cần phải chào đón sự vĩ đại bên trong con người mình.

Nhận diện những món quà độc đáo của chúng ta

Khi tôi vừa bắt đầu đi vào lĩnh vực phát triển con người, hướng dẫn đội ngũ bán hàng tại Franklin, Denis Waitley - tác giả cuốn *The Psychology of Winning* - đã giới thiệu để tôi có hai ngày tại Tổ chức Nghiên cứu Johnson O'Connor, còn được gọi là Phòng thí nghiệm Nghiên cứu Con người vào những ngày đầu thành lập. Ở đó, họ kiểm tra để xác định năng khiếu tự nhiên của tôi. Như Denis giải thích: "Anh sẽ trải qua một loạt bài kiểm tra, cả thể chất lẫn trí tuệ. Sau khi kết thúc, họ sẽ đánh giá xem anh có được những khả năng tự nhiên nào". Tôi nhận lời Denis và thực hiện các bài kiểm tra ngay bên cạnh một nữ tu sĩ. Vị nữ tu này hẳn là cũng muốn nỗ lực để trở thành người xuất sắc nhất.

Đây là một cuộc kiểm tra tổng thể về khả năng tự nhiên của mỗi người. Trong một số lĩnh vực, tôi không đạt được điểm cao. Ví dụ, có một phần gọi là "sự khéo léo" với những bài kiểm tra về sự khéo léo của đôi tay và các ngón tay. Mục này thì tôi dở tệ. Nếu tôi là bác sĩ phẫu thuật não của bạn, chắc chắn bạn sẽ chết. Vị nữ tu kia lại tỏ ra vượt trội ở khả năng này. Kết quả kiểm tra cũng cho thấy rằng tôi không nên trở thành kỹ sư xây dựng.

Tuy nhiên, mục đích những bài kiểm tra này không phải để phơi bày điểm yếu của một người, mà là nhận diện những thế mạnh của người đó. Sau khi tôi tiêu tan hy vọng trở thành bác sĩ phẫu thuật não, kỹ sư cầu đường hay người thiết kế những tòa nhà vĩ đại, người kiểm tra nói với tôi: "Anh có biết anh ở đâu trong bảng xếp hạng không? Anh có biết mình giỏi ở lĩnh vực nào không? Anh có biết mình ở vị trí nào trong nhóm 5% dẫn đầu từ hàng trăm nghìn người mà chúng tôi đã kiểm tra suốt nhiều năm nay không?".

Câu nói đó khiến tôi chú ý.

- Anh có sở trường về *ideophoria* (khả năng đưa ra các ý tưởng). Đó là tài năng lớn nhất của anh.

Thú thật là tôi chưa từng nghe nói đến cụm từ "ideophoria". Bài kiểm tra để nhận biết khả năng này của tôi rất đơn giản. Họ đặt một từ đơn trước mặt tôi và trao cho tôi một tờ giấy. Sau

đó, họ yêu cầu tôi viết ra những suy nghĩ của mình về từ đó trong thời gian quy định. Khi hết giờ, tôi đã lấp đầy hai mặt của tờ giấy mà vẫn cảm thấy như thể mình chưa viết xong. Chỉ cần một từ thôi đã khiến mọi thứ trong tôi cứ thế tuôn trào.

Các ý tưởng! Đó là khả năng của tôi. Tôi có thể giỏi về lĩnh vực đó!

Để là chính mình, để thật sự tỏa sáng, tôi cần phải sáng tạo, khám phá, viết và không ngừng tìm kiếm những điều nằm ngoài giới hạn. “Anh được sinh ra để sáng tạo và tiếp xúc với mọi người”, chuyên gia phân tích ở Johnson O’Connor đã khuyên tôi, “nhưng không phải trong một môi trường nơi anh phải tuân theo kế hoạch và chiến lược của người khác. Anh cần phải tìm cách để được tự do khám phá những ý tưởng và những điều mới mẻ của riêng mình. Anh cần phải làm điều đó để đi theo con đường của mình cũng như bộc lộ được tài năng thiên bẩm của bản thân”. Và nếu không làm điều đó, tôi sẽ phạm phải một điều mà Gene Siskel đã gọi là tội ác.

Những điều tôi học được từ tổ chức Johnson O’Connor thật sự không có gì đáng ngạc nhiên. Tận sâu thẳm trong lòng mình, tôi đã biết món quà Thượng đế ban tặng cho tôi là gì và luôn cảm nhận được nó bằng trực giác của mình. Các chuyên gia kiểm tra chỉ giúp chứng minh những điều tôi đã cảm nhận được. Đôi khi, các ý tưởng xuất hiện ồ ạt và nhanh chóng đến mức tôi không dám ăn, không dám tắm hay thậm chí không dám đi vệ sinh trong nhiều giờ. Đó là lý do vì sao tôi luôn mang theo sổ nhật ký bên mình để có thể thường xuyên ghi lại các ý tưởng. Như những gì tôi đã học được từ cuốn *Think & Grow Rich*^[9] của Napoleon Hill: “Thời điểm tốt nhất để nuôi dưỡng một ý tưởng là lúc chúng vừa xuất hiện. Mỗi phút trôi qua là một cơ hội tốt hơn để nó tồn tại”. Khi ý tưởng đến, bạn có thể sử dụng chúng hoặc đánh mất chúng; bạn có thể ghi lại chúng vào sổ hoặc hoài phí để chúng trôi tuột đi.

Kể từ đó, tôi đã xác định được mục đích cho quyết tâm của mình, đó là phải kết nối các từ ngữ, ý tưởng và con người. Niềm đam mê của tôi là giúp đỡ người khác hướng đến con đường của họ và thực hiện được mục đích trong cuộc đời họ. Khi kết nối hai con người với nhau, tôi cảm giác như thể đang lấp đầy hai mặt của tờ giấy trắng. Tôi nhìn thấy vô số cách thức khác nhau để hai con người có thể đáp ứng nhu cầu và tạo nên thành công cho nhau.

Bạn biết chắc điều gì?

Gene Siskel có một dòng viết ở chữ ký “*Bạn biết chắc điều gì?*”. Đó quả thực giống như một lời nhắc nhở: liệu chúng ta có tập trung vào những điều mình yêu thích, vào những thứ đến một cách tự nhiên, vào những điều mà mình làm tốt nhất chưa? Suy nghĩ đó – *Bạn biết chắc điều gì?* – có thể được tìm thấy ở trang cuối cùng trong mỗi số báo phát hành của tờ tạp chí O của Oprah Winfrey. Tin tưởng vào sự thấu hiểu của Gene, và bằng cách in nó vào cuối mỗi tờ tạp chí của mình, Oprah một lần nữa khẳng định được tầm quan trọng của câu hỏi đơn giản nhưng thật sâu sắc này.

Trong suy nghĩ của tôi, câu hỏi “*Bạn biết chắc điều gì?*” là điểm cốt lõi để Johnson O’Connor đánh giá các năng lực thiên bẩm của mọi người. Sự đánh giá đó là vô giá đối với tôi, là lời kêu gọi đánh thức bản thân hãy tập trung vào những điều mình làm tốt nhất. Việc nhận ra này có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Nếu không nhận ra được món quà mà Thượng đế ban tặng cho mình, chúng ta sẽ không thể sử dụng nó. Làm sao bạn có thể đánh giá đúng được một món quà nếu không mở nó ra xem?

Những người xuất sắc nhất trong lĩnh vực của mình, những người giỏi nhất trong số những người tài giỏi, những người có xu hướng tỏa sáng hơn, chỉ tập trung vào một thứ duy nhất: món quà độc đáo trời ban cho họ. Họ thường cho rằng mình chỉ làm những gì mà bản thân có thể thực hiện một cách không vụ lợi.

BMW là một khách hàng lớn của tôi, và họ đã yêu cầu tôi tạo ra một thứ ngôn ngữ giúp họ bán được hàng thay vì một thứ ngôn ngữ rối loạn. Nhiệm vụ đó đã đưa tôi đến với Neda Shahrokhi, cố vấn khách hàng hàng đầu của BMW tại Bắc Mỹ. Neda bán mỗi năm khoảng 900 chiếc BMW, chính hiệu, mạnh mẽ và hoàn toàn mới. Đúng vậy, 900 chiếc. Có nghĩa là 3 chiếc

mỗi ngày, hầu như mọi ngày trong năm. Và cô đã làm thế từ năm này qua năm khác bất chấp những cơn thịnh suy của nền kinh tế. Theo Neda, bí quyết để đạt được thành công phi thường này là: “Tôi không có bất kỳ kỹ thuật bán hàng độc đáo nào. Tôi không lôi kéo ai mua xe. Tôi không phải là người kết thúc giao dịch. Nhưng tôi là người giỏi tạo ra các mối quan hệ. Đối với tôi, việc bán một chiếc xe không phải là hành động kết thúc một giao dịch. Các giao dịch đó chỉ mang tính ngắn hạn. Tôi có khả năng tạo ra các mối quan hệ lâu dài. Việc bán một chiếc xe chỉ đơn thuần là cung cấp một dịch vụ cho bạn bè. Tôi sẽ làm những gì mình có thể làm được một cách không vụ lợi”.

Đây là trường hợp thường xảy ra với những người biết tôn trọng *Namasté* của mình. Khi cảm thấy như thế sẽ làm điều gì đó một cách không vụ lợi, đó chính là lúc bạn biết rằng mình đang đi đúng đường. Đó là khi bạn biết rằng mình đang kết nối với những gì Thượng đế ban tặng cho bạn.

Alice Elliot, người được xem là một trong những nhân vật có ảnh hưởng nhất trong lĩnh vực du lịch và khách sạn, vừa kể với tôi rằng cô từng tự làm danh thiếp cho mình khi còn bé. Cô nói: “Tôi luôn biết mình sẽ hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh. Tôi từng ngồi trên giường và vẽ tên mình cùng với chức danh vào những mảnh giấy nhỏ: *Alice Elliot, Chủ tịch kiêm Giám đốc điều hành*. Tôi thường đưa những tấm danh thiếp này cho tất cả bạn bè của mình”.

Hiện Alice là Chủ tịch kiêm Giám đốc điều hành của tập đoàn Elliot, một tập đoàn đáng kính chuyên săn lùng nguồn nhân lực điều hành. Công việc này đòi hỏi Alice phải trao danh thiếp của mình cho các Giám đốc điều hành cũng như các nhà quản trị trong toàn lĩnh vực hoạt động của mình.

Hãy nghe theo bản năng của mình

Người ta nói rằng thiên nhiên cũng làm việc, nhưng thực ra thì không phải như vậy. Tất cả mọi thứ quanh ta đã chứng minh điều đó. Mọi thứ về Mẹ Thiên Nhiên đều là biểu hiện của sự hài hòa và là dòng chảy tuôn trào một cách tự nhiên. Mẹ Thiên Nhiên không cưỡng ép sức mạnh của các yếu tố quanh mình mà là nuôi dưỡng chúng. Các dòng sông không chảy ngược lên cao. Cây cối không tìm cách sinh trưởng ở Bắc Cực. Động vật phát triển trong trạng thái tự nhiên của chúng.

Một ngày kia, tôi nhìn thấy một chú chim ưng có bộ lông đuôi màu đỏ tuyệt đẹp - một chiếc phi cơ hoàn hảo của thiên nhiên - đang bay bên ngoài cửa sổ, tung cánh vút lên trời trông như một cánh diều no gió. Chỉ cần một cái vỗ cánh ngẫu nhiên là nó có thể bay vút lên cao, đến một nơi tưởng chừng như vô tận. Một chuyển động nhẹ nhàng đến bất ngờ. Con chim ưng đó tự do, tự do để được là chính mình. Nó đang làm những gì nó muốn làm, làm những gì mà nó có thể làm tốt nhất.

Trong các buổi đào tạo, tôi thường hỏi những người tham dự rằng sức mạnh nào mà họ muốn có nhất. Hầu như tất cả đều nói là muốn bay. Đúng vậy, họ muốn được tự do.

Nếu bạn muốn thật sự có thể bay được, nếu bạn muốn tung cánh cao hơn so với những gì mà bạn cho rằng con người có thể làm được, hãy cứ là *chính mình*. Hãy tự do làm theo bản chất tự nhiên của mình.

“Nature” có nguồn gốc từ tiếng La-tinh là “natura”, có nghĩa là *được sinh ra* hoặc *sinh ra*. Nature (bản chất tự nhiên) là món quà mà Thượng đế ban tặng cho ta từ lúc ta mới được sinh ra; đó là đặc tính bẩm sinh của ta (“genius”) – genius có nghĩa là “genie within us” (sự thiên bẩm bên trong chúng ta). Và sự thiên bẩm đó sẽ ban cho ta mọi mong muốn và ước mơ cao đẹp.

Hãy làm những gì mà bạn sinh ra để thực hiện

Sai lầm lớn nhất của con người là không kiếm sống bằng những việc mà họ thích làm. Chẳng

phải niềm mong ước và khát vọng lớn nhất của cha mẹ là con cái họ sẽ khám phá ra tiềm năng ẩn bên trong con người chúng? Tôi không quá quan tâm đến điểm số mà các con tôi đạt được cũng như tên tuổi của ngôi trường chúng đang học, hay sự nghiệp và công việc kinh doanh mà chúng sẽ theo đuổi. Tôi không quan tâm đến việc chúng kiếm được bao nhiêu tiền, miễn sao chúng kiếm đủ để có thể tự lập. Điều tôi mong mỏi nhất về các con của mình, và tôi tin rằng đó cũng chính là niềm mong mỏi của các bậc phụ huynh khác, là để chúng khám phá, nhận biết được *Namasté* của bản thân và sống với điều đó mỗi ngày. Nếu chúng làm được điều này thì những phần còn lại của cuộc sống – điểm số, công việc, sự nghiệp, tiền tài – sẽ tự tìm đến.

Tôi còn nhớ con gái mình, Season, gọi điện về nhà từ ngôi trường mà nó đang theo học để trở thành giáo viên. Khi trả lời điện thoại, tôi có thể cảm nhận được sự bối rối trong giọng nói của con. Con bé nói: “Bố, khi kết thúc các buổi học, con có cảm giác chẳng đúng chút nào. Con luôn muốn trở thành giáo viên. Con và mẹ luôn nói rằng con sẽ là một giáo viên tuyệt vời. Bố cũng đã khuyến khích con trở thành giáo viên. Nhưng bố có biết con thật sự muốn làm gì không? Con muốn làm nhà thiết kế thời trang. Bố biết việc con luôn tự làm thất vọng và ví của mình, và khi con mang chúng ra ngoài, mọi người đều hỏi con mua chúng ở đâu, con trả lời là con tự làm chúng, và cuối cùng con bán được những sản phẩm của mình? Đó là điều mà con muốn làm”. Và tôi đã nói: “Season, thế sao con không làm điều mà mình muốn?”. Tại thời điểm đó, con gái tôi có nhiều điều không được hài lòng. Nó không đi đúng con đường của mình. Nó cần phải bắt đầu làm những gì mà nó cảm thấy cuốn hút. Và từ đó, Season đã trở thành nhà thiết kế thời trang chuyên nghiệp. Nó sở hữu một dòng sản phẩm dành riêng cho trẻ em có tên gọi là Little Season. Nó có phong cách riêng. Nó không tìm cách để trở thành một Donna Karan hay một Nicole Miller⁽¹⁰⁾ kế tiếp. Con gái tôi chính là Season Hall Everton mà nó mong muốn”.

Trong cuốn *The Power of Myth*, Joseph Campbell đã viết: “*Cách để tìm kiếm hạnh phúc là phải suy nghĩ về những khoảnh khắc mà bạn cảm thấy hạnh phúc nhất, những thời điểm mà bạn thật sự hạnh phúc – không phải phấn khích, không phải thăng hoa, mà là hạnh phúc thật sự. Vậy điều khiến bạn cảm nhận được hạnh phúc đó là gì? Hãy gắn bó với nó bất kể người khác nói gì. Đây chính là điều mà tôi gọi là đi theo sự mách bảo của niềm hạnh phúc*”.

Con đường duy nhất dành cho bạn

Khi tận dụng tối đa tài năng của mình có nghĩa là bạn đang đi đúng hướng, đúng mục đích, đúng mục tiêu. Ngược lại với điều đó tức là bạn đang đi sai hướng, sai mục đích, sai mục tiêu.

Bạn đã bao giờ tự nói với mình: “Tôi căng thẳng... tôi cảm thấy quá tải... tôi sắp suy sụp rồi”? Đôi khi chúng ta có thể cảm thấy như thế trong những khoảnh khắc nhỏ nhoi của đời mình, song nếu đó là những cảm nhận thường xuyên từ lúc thức dậy cho đến khi đi ngủ thì rõ ràng là bạn đã không đi đúng con đường của mình, và có nhiều khả năng bạn không làm được những điều mình muốn làm. Nguồn gốc ban đầu của ba từ này: “stressed” (khẩn trương hay căng thẳng), “overloaded” (quá tải hay quá sức chịu đựng) và “breakdown” (hư hỏng hay suy sụp) không nhằm mục đích mô tả con người. Chúng được dùng để mô tả về máy móc. Chúng xuất hiện lần đầu tiên vào Thời đại Công nghiệp. Khi dây chuyền lắp ráp của một nhà máy phải làm việc quá tải, cuối cùng nó sẽ bị hỏng hay “kiệt sức”. Trong một bài viết hiếm hoi của mình, Hafiz, bậc thầy thi ca người Ba Tư từ thời trung cổ đã dạy: “Bởi vì không có công thức nào để có được con đường chân chính nên mỗi chúng ta phải chấp nhận rủi ro thực hiện các bước đi của riêng mình. Chỉ có những kẻ ngu dốt mới tìm cách bắt chước hành vi của người khác. Những người khôn ngoan sẽ không lãng phí thời gian làm việc đó, họ sẽ phát triển những khả năng của riêng mình, họ biết rằng không có chiếc lá nào giống nhau trong khu rừng với 100.000 loại cây cối. Không có hai cuộc hành trình giống nhau trên cùng một con đường”.

Khi bạn thực hiện cuộc hành trình của mình, hãy nhớ rằng dấu chân mà bạn để lại trên đường cũng độc đáo và duy nhất như chính con đường mà bạn đang đi.

Lựa chọn từ ngữ thích hợp dành cho bạn

Điều đầu tiên tôi làm khi hướng dẫn một người với niềm khao khát vươn xa, trưởng thành và vươn cao hơn trong cuộc sống là yêu cầu người đó chọn một từ mô tả chính xác nhất về bản thân mình. Khi làm được điều này, giống như người đó đã lật một trang trong cuốn sách và đánh dấu vào một từ. Thay vì phải xem ba trăm từ khác trên trang sách, người này chỉ cần dồn sự chú ý và tập trung vào một từ duy nhất. Những gì anh ta tập trung vào sẽ bắt đầu trải rộng ra.

Bạn có thể tự làm điều này hoặc yêu cầu bạn bè, gia đình, những người nào hiểu bạn nhất, rằng họ sẽ dùng từ nào để mô tả về bạn. Từ đó có thể là “nghệ sĩ”, “chuyên gia ngôn từ”, “người đưa tin”, “giám đốc”, hoặc “giáo viên”. Đó có thể là “người gìn giữ hòa bình”, “người cầu toàn”, hoặc “nhạc sĩ”. Cũng có thể là “nhà tổ chức”, “nhà quản lý”, “người kết nối”, hay “nhà lãnh đạo”. Không có giới hạn nào khác ngoài việc đó phải là một danh từ mô tả, và quyết định cuối cùng sẽ tùy thuộc vào bạn.

Khi bạn đã chọn được một từ của mình, hãy viết nó lên tấm gương trong nhà tắm, gương chiếu hậu, trên bàn sách, trên máy vi tính, tủ lạnh, cạnh chìa khóa xe, bất kỳ nơi nào mà bạn chắc chắn sẽ nhìn thấy nó mỗi ngày. Đó chính là sự chào đón của bạn đối với *Namasté* – một lời chào từ trái tim bạn đến những món quà đặc biệt bên trong con người bạn.

Bạn có thể hình dung được cuộc sống của mình kỳ diệu ra sao, thế giới phi thường thế nào nếu bạn chào đón mình mỗi ngày theo cách đáng kính và kỳ diệu như thế? Bạn sẽ thay đổi thế giới của mình. Hãy nhìn vào gương một lần nữa, nhìn vào từ ngữ của bạn, phản chiếu lên những món quà mà Thượng đế ban tặng cho bạn, và hãy ghi nhớ lời của Mahatma Gandhi: “Bạn phải thay đổi bản thân mình theo cách mà bạn muốn nhìn thấy ở thế giới”.

Như thế, bạn sẽ thay đổi thế giới.

Namasté.

VÀI DÒNG SUY NGẪM VỀ NAMASTÉ - NHỮNG MÓN QUÀ KỲ DIỆU

Tôi được sinh ra với những món quà và tài năng duy nhất. Tôi kính trọng Tạo hóa đã trao cho tôi những món quà này bằng cách mở chúng ra và cho chúng được tự do phát triển.

Tài năng và quà tặng không suy giảm hay mất đi khi được chia sẻ; chúng sẽ sinh sôi nảy nở và phát triển giống như những con sóng lăn tăn khi ta thả một hòn sỏi xuống mặt nước tĩnh lặng.

Aleksandr Solzhenitsyn, nhà văn Nga đoạt giải Nobel năm 1970, đã nói rằng “Tài năng luôn nhận thức được sự phong phú của nó và không bao giờ phản đối việc chia sẻ”.

Tận dụng những món quà tự nhiên của mình là bước đầu tiên và quan trọng nhất để sống một cuộc sống phong phú và tràn đầy.

“Phong phú” có nguồn gốc từ sự gợn sóng và mênh mông của biển cả. Mỗi con sóng sẽ được tiếp nối bởi những đợt sóng khác, như một sự kiểm chứng đối với thực tế rằng thiên nhiên cho đi tất cả nhưng không bao giờ đánh mất điều gì.

“Tràn đầy” cũng bắt nguồn từ nước. Muốn nước trào ra khỏi lọ thì phải đổ cho đầy lọ trước.

Việc khám phá ra sự giao thoa giữa những điều mà tôi cảm nhận trong lòng mình với những gì thế giới đòi hỏi sẽ giúp tôi khám phá ra được sứ mệnh và mục đích trong cuộc sống.

Tôi luôn duy trì đúng hướng đi và mục đích bằng cách ghi vào cuốn nhật ký của mình những khi niềm hân hoan sâu thẳm trong tim mách bảo, khi tôi đang trải nghiệm niềm vui và sự bình yên trong tâm hồn, khi tôi đang cảm thấy sự phong phú đang dâng đầy.

Việc cảm nhận được niềm hạnh phúc trong sáng này cho phép tôi tự do ban phát những món quà của mình và chào đón sự kỳ diệu bên trong nó.

Tôi cam đoan sẽ không làm những việc mà mình chỉ có khả năng làm tốt, mà phải bắt đầu làm những việc mà mình có thể thực hiện một cách tuyệt vời. Đó chính là bản chất cốt lõi của Namasté.

CHƯƠNG 4

PASSION - NIỀM ĐAM MÊ

Đây là điểm cốt lõi của đời sống tinh thần... Nếu ta có thể tìm thấy mục đích sống – nếu ta có thể khám phá một ý nghĩa nào đó để đặt làm trọng tâm cho cuộc đời mình – thì ngay cả những đau khổ tột cùng nhất cũng có thể chịu đựng được.

- Viktor Frankl

Trong đêm tối lạnh giá của vùng sa mạc, Chad Hymas kiểm tra lại chiếc xe ba bánh của mình để đảm bảo nó đã sẵn sàng cho thử thách. Trong mười một ngày đêm sắp tới, chiếc xe sẽ đồng hành với anh trong nỗ lực lập nên một kỷ lục thế giới cho quãng đường di chuyển bằng xe đạp của một người bị liệt tứ chi.

Nhờ ánh sáng từ đèn trước của phương tiện hỗ trợ, anh ngược mắt nhìn tôi, lúc này đang ngồi trên chiếc xe đạp của mình, với một ánh mắt pha lẫn nét căng thẳng và háo hức. Có thể hiểu được là anh lo lắng về quãng đường dài khó khăn phía trước, song cũng đã sẵn sàng lên đường. Tôi ở đó, song hành cùng anh và cũng để hỗ trợ anh về mặt tinh thần trong đoạn đường đầu tiên của cuộc hành trình.

Biết rằng trời rất lạnh và Chad không được phép mạo hiểm để bị cảm lạnh, tôi mang theo đủ quần áo ấm để phủ kín cho anh suốt từ đầu đến chân. Tôi kiên quyết là anh ấy phải được che chắn đầy đủ. Anh được “bó” chặt trông như một xác ướp và bắt đầu cuộc hành trình trong trang phục đạp xe mùa đông: ủng bảo hộ, tất làm ấm tay chân, áo gió, găng tay, mũ bảo hộ mùa đông và kính soi đường.

Tôi mỉm cười hình dung sự ngạc nhiên của những người đi đường khi họ nhìn thấy hai người trông như đã trưởng thành trên một con đường vắng vẻ, đang chạy đuổi theo chiếc bóng của chính mình vào lúc nửa đêm với các thiết bị phản quang trên lưng; đặc biệt khi một trong hai người này đang theo đuổi giấc mơ của một người trưởng thành nhưng lại mặc trang phục giống như một đứa trẻ được ủ ấm vào mùa đông, đang lái một chiếc xe ba bánh giữa tiết trời tháng Bảy.

Chad đã chọn tháng Bảy để theo đuổi mục tiêu của mình, thời điểm mà nhiều người cho là không thể. Anh sẽ băng qua sa mạc vào ban ngày, làm mát cơ thể bằng khăn lạnh khi nóng, và tiếp tục vào ban đêm với những lớp áo ấm khi nhiệt độ xuống thấp. Mục tiêu của anh là di chuyển cả ngày lẫn đêm, chỉ dừng lại khi cần, nghỉ ngơi và ngủ, cho đến khi tới được Las Vegas – cách đó khoảng 825 km.

Hai năm về trước, anh mất đi khả năng sử dụng hai chân và gần hết cơ thể trong một tai nạn tích tắc khi đang cắt cỏ khô trong trang trại của gia đình. Phút trước anh còn đang nâng đồng cỏ khô bằng đầu máy kéo, phút sau thì đồng cỏ khô khổng lồ đó bật ngược ra khỏi đầu chĩa và bắn vào cổ anh, đẩy anh vào bánh lái của đầu máy kéo. Mọi người tức tốc đưa anh vào bệnh viện. Các bác sĩ dày dặn kinh nghiệm đã cứu sống anh nhưng không cứu được sự cử động của cơ thể anh. Dây thần kinh cột sống bị phá hủy nghiêm trọng khiến cả hai chân anh bị liệt. Ngoại trừ chút cử động giới hạn ở hai cẳng tay, anh hầu như bất động từ cổ trở xuống.

Cuộc sống và kế hoạch của Chad vĩnh viễn thay đổi từ đó. Nhưng dù cơ thể bị tê liệt, khả năng mơ ước của anh vẫn còn đó.

Sau thời gian nằm viện cùng một chuỗi những giày vò cay đắng *Sao lại là tôi?*, Chad đã thức tỉnh và nhận ra thực tế rằng anh vẫn sẽ tiếp tục sống. Shondell, vợ anh, và hai con trai vẫn mãi yêu thương và cần đến anh như trước. Vai trò của anh không hề suy giảm trong mắt họ. Nếu

không thể giúp đỡ công việc gia đình về mặt thể chất, anh quyết định mình cần phải tìm kiếm một nhiệm vụ mới và thay đổi ước mơ cho phù hợp với cơ thể đã hoàn toàn thay đổi của mình.

Chính tại bước ngoặt này mà chúng tôi gặp nhau. Thông qua bạn bè, anh ấy biết rằng tôi có chút kinh nghiệm về việc nói trước đám đông và sắp xếp một cuộc gặp mặt tại nhà tôi. Chad nói rằng anh nghĩ là mình có một câu chuyện, và bởi anh có thể nói tốt (anh đã đùa như thế), anh đang cân nhắc việc diễn thuyết như một cách để hỗ trợ gia đình.

Và ý tưởng về môn chạy đường dài bằng xe đạp tay bắt đầu nảy sinh từ đó.

Nếu muốn bày tỏ một thông điệp có khả năng động viên và khơi nguồn cảm hứng để người khác theo đuổi giấc mơ của họ bất chấp những khó khăn trong cuộc sống, anh phải làm được một điều gì đó thật hữu hình, một kiểu bằng chứng thực tế thuyết phục mọi người rằng anh đã làm được những gì cần làm để vượt qua nghịch cảnh.

Chad cho rằng thử thách đó càng kịch tính, sâu sắc và đáng nhớ thì kết quả sẽ càng có giá trị. Anh tự tin đi được 825 km trên chiếc xe đạp ba bánh trong khả năng giới hạn của hai bàn tay và cẳng tay, từ thành phố Salt Lake đến Las Vegas, trong cái nắng như thiêu như đốt của mùa hè.

Anh có khát khao, có động lực và sự ủng hộ. Giờ đây, khi dần thân vào đêm tối giá lạnh, anh sẽ khám phá ra liệu mình có được những thứ thật sự cần có hay không. Lúc này, anh sẽ biết được liệu mình có đam mê hay không.

Trả giá

Chad không phát hiện ra niềm đam mê của mình ngay từ lúc bắt đầu. Chúng ta hiếm khi làm được điều đó. Khi ta bắt đầu một cuộc chinh phục, dù khó khăn hay nản chí đến mức nào, liệu có điều gì dễ dàng hơn so với thời điểm bắt đầu?

Khi Chad khởi hành ở vạch xuất phát vào buổi sáng nắng đẹp của tháng Bảy, mọi thứ đều diễn ra thật thuận lợi. Đoàn cảnh sát hộ tống giúp anh băng qua các điểm giao thông. Hàng chục bạn bè và người thân đứng xếp hàng hai bên đường hô hào động viên anh. Hai con trai của anh, Christian và Kyler, đạp xe bên cạnh với nụ cười rạng rỡ. Những người hoàn toàn xa lạ đều cổ vũ khi anh đi qua, chúc anh mọi điều tốt lành. Các phương tiện truyền thông cũng có mặt ở đó, với hệ thống máy quay phim đang hoạt động. Anh là ngôi sao của ngày hôm đó. Anh sẽ xuất hiện trên tất cả các bản tin truyền hình vào buổi tối.

Chẳng bao lâu, khi ánh đèn của máy quay và đội cảnh sát hộ tống đã lùi xa, khi không còn ai đứng đó để cổ vũ và động viên, khi con đường bắt đầu leo dốc, khi hai cánh tay anh đau nhức, khi anh cảm thấy mệt và đói, mọi thứ sẽ bắt đầu trở nên khó khăn.

Tôi đi theo Chad trong ba ngày. Mỗi quan hệ của chúng tôi đã chuyển thành tình bạn, và tôi cố gắng bằng hết khả năng để Chad có thể đạt được mục tiêu táo bạo mà anh đã đặt ra cho chính mình.

Cái giá mà anh phải trả cho giấc mơ của mình bắt đầu trở nên rõ ràng hơn, đặc biệt vào ngày anh đối mặt với một quãng đường leo dốc dài gần 13 km. Không khí vô cùng nóng bức, ngột ngạt bốc lên từng đợt từ mặt đường rải nhựa ở nhiệt độ gần 38°C. Cơ thể của Chad chỉ cách mặt đường nóng đến bằng người đó khoảng 10 cm. Với mỗi vòng quay bánh xe của anh, tôi đều cảm nhận được nhiệm vụ khó khăn mà anh phải đương đầu phía trước. Chad không ngừng nỗ lực với nụ cười đau khổ. Gió quạt vào mặt anh, với mỗi vòng cua thì con đường càng trở nên vắng vẻ, và những dặm đường mà anh đã vượt qua một cách dễ dàng vào ngày đầu tiên giờ như đang kéo dài đến vô tận.

Tình hình càng trở nên tồi tệ hơn khi một đàn dế quyết định sử dụng chính con đường mà chúng tôi đang đi. Chỉ trong vài giây, hàng ngàn sinh vật nhỏ bé đã bao phủ khắp mặt đường. Từ trên xe đạp, tôi có thể nhìn thấy chúng nhảy múa dưới chân mình. Nhưng đối với Chad, trong tư thế ôm sát mặt đường, anh còn rơi vào tình huống tồi tệ hơn nhiều vì chúng nhưng

nhức khắp đôi chân đang duỗi thẳng của anh và xuất hiện khắp chỗ ngồi và quần áo. Hình ảnh và âm thanh rờn rợn của đám sâu bọ này càng trở nên đáng sợ hơn vì bánh xe của chúng tôi không thể nào không cán qua đám côn trùng đang chắn đường này. Mùi khó chịu của những con vật chết rơi xuống khiến bụng dạ chúng tôi nôn nao, kèm theo đó là cảnh tượng những con đê còn sống đang moi xác những con đã chết.

Giữa tình cảnh khủng khiếp này, tôi nhớ lại những điều ước ban đầu của Chad về cuộc chạy đường dài bằng xe đạp: *đầy ấn tượng... kịch tính... đáng nhớ*. Đã đủ. Tôi thầm nghĩ. *Nhiệm vụ đã hoàn thành*.

Chỉ khi sắp đến lúc quay trở lại và rời khỏi tình trạng điên rồ này, bỗng có hai chiếc ô tô trở tới. Như thể đã hẹn trước, hai cánh cửa đều mở toang, và từ trong đó xuất hiện hai người đàn ông trên hai chiếc xe đạp tay: một người bị cụt hai chân, còn người kia thì bị liệt hai chân với đôi tay và hai vai trông rất vạm vỡ. Họ đã xem tin tức trên tivi vào đêm hôm trước và hiểu được cảm giác như thế nào khi ở vào hoàn cảnh của Chad, và họ nghĩ rằng Chad có thể cần sự giúp đỡ và hỗ trợ. Bằng sức lực của hai cánh tay khỏe mạnh, họ chạy lên chạy xuống con đường, trông như những chiến binh đang đi tuần nhằm thu thập thông tin quan trọng về kẻ thù cũng như địa hình ở phía trước. Khi đến lúc phải từ biệt Chad, tôi trở nên do dự. Tôi có thể cảm nhận được rằng anh ấy bắt đầu thay đổi suy nghĩ. Đêm hôm đó, khi nghỉ tại một nhà nghỉ cách xa nơi xuất phát và càng cách xa đích đến, Chad gọi điện cho tôi và nói lên những gì anh ấy đang nghĩ khi đưa ra ý tưởng điên rồ này. Điều này đúng là quá sức, anh ấy nói với tôi. Mức độ khó khăn đó đang khiến anh nản chí. Anh không chắc rằng mình có thể tiếp tục được nữa hay không.

Cách phản ứng của tôi cũng giống như bất kỳ một người bạn nào. Tôi động viên Chad đừng bỏ cuộc, đừng từ bỏ. Tôi bảo với anh rằng tôi biết anh đã làm được những gì cần làm. Suy cho cùng, chẳng phải anh là người đã coi thường khó khăn, kiên trì nhiều ngày, nhiều tuần và nhiều tháng để học cách tự ăn, tự đánh răng, tự mặc quần áo, tự ngồi dậy? Tôi nhắc anh nhớ rằng anh thật sự đã vất vả tập luyện hơn một năm rưỡi để thực hiện cuộc chạy đường dài đáng nhớ này.

Sau đó tôi tắt máy với cảm giác bất lực mà tất cả chúng ta đều trải qua khi nhận ra rằng những người mà ta quan tâm sắp phải tự xoay xở một mình với hoàn cảnh khó khăn. Giống như cách chúng ta muốn làm điều đó cho họ, mọi thứ giờ đây hoàn toàn phụ thuộc vào quyết định của bản thân họ, vào việc liệu họ có sẵn sàng chịu đựng để đạt được những gì mình mong muốn nhất.

Về sau, nhờ Bạc thầy ngôn từ Arthur, tôi đã biết được rằng quá trình này được tổng kết bằng một từ đơn giản: *Passion* - Niềm đam mê.

NHỮNG BUỔI CHIỀU CÙNG VỚI ARTHUR

Đó là buổi chiều thứ Năm, và tôi thấy mình háo hức chờ đợi những bài giảng của Arthur. Cứ đúng 2 giờ chiều thứ Năm, một nhóm bạn của Arthur ở khu Summerfield Manor lại tụ tập trong phòng khách ngay bên cạnh lối vào bằng khung tập đi và xe lăn, và bằng sức mạnh của ngôn từ, Arthur – vẫn mãi là một giáo sư – đưa họ đi khắp thế giới bằng một cuộc hành trình ngôn ngữ. Khi nhóm “thính giả thường xuyên” này xuất hiện, Giáo sư Watkins trao cho mỗi người những bài giảng được chuẩn bị chu đáo, được in bằng phông chữ rất nhỏ mà tôi cho rằng những vị cao niên có vấn đề về thị lực sẽ khó có thể đọc được.

Arthur trình bày trước một nhóm gồm sáu người bạn thân như thể đang nói trước một lớp học hai trăm người, với cách phát âm rõ ràng, chính xác theo phong cách của một giáo sư, mỗi từ đều được thể hiện bằng chất giọng sôi nổi và bầu nhiệt huyết có sức lan tỏa. Nhiều phút trôi qua kể từ lúc Arthur đi vào câu chuyện, một người phụ nữ ăn mặc lịch sự bắt đầu ngủ gật, gây ra một hiệu ứng dây chuyền với những người khác như lắc cổ, đập cánh tay, và bài giảng rơi vãi khắp nơi. Một cụ bà khoảng 80 đang say ngủ bỗng giật mình thức giấc với nụ cười ngượng ngịu và với tay sửa lại xấp tài liệu đã bị xộc xệch của mình.

Arthur chẳng mấy để tâm đến điều đó, ông chú tâm vào việc truyền đạt công việc của cả đời mình với tất cả những người đang lắng nghe ông nói. Bài giảng hôm đó có tựa “Phát

triển vốn từ vựng của bạn từ 800 từ thành 600.000 từ". Khi bài giảng càng về cuối, Arthur đã chuyển từ việc học các ngôn từ sang việc học hỏi từ các ngôn từ. "Bằng cách biết được ý nghĩa thực sự của ngôn từ", ông nói, "chúng ta sẽ tạo điều kiện để chúng tạo ra ảnh hưởng sâu sắc đến cuộc sống của mình".

Sau buổi học đó, hai chúng tôi trở về phòng ông để thực hiện công việc mà ông gọi là "nghiên cứu từ vựng". Từ mà tôi yêu cầu thảo luận hôm đó là "passion" (niềm đam mê).

Bậc thầy ngôn từ mỉm cười và bắt đầu:

- Từ "niềm đam mê" này xuất hiện lần đầu tiên vào thế kỷ 12. Được hình thành bởi các học giả đạo Cơ Đốc, nó có nghĩa là *suffer* (chịu đựng). Trong ý nghĩa thuần khiết nhất, từ này mô tả *sự sẵn sàng chịu đựng của Chúa Jesus*.

Sau khi giảng cho tôi về ý nghĩa từ vựng của từ này, Arthur nói thêm:

- Niềm đam mê không đơn thuần có nghĩa là chịu đựng; nó phải là sự chịu đựng đầy trong sáng và tự nguyện.

Ông nói tiếp:

- Tôi đã từng tham dự nhiều buổi đại nhạc hội và nhạc kịch tại châu Âu nhằm tưởng nhớ sự thống khổ của Chúa Jesus. Chúng được gọi là những vở kịch về Niềm đam mê.

Arthur nói rằng cả "niềm đam mê" (passion) lẫn "con đường" (path) đều có nguồn gốc giống nhau; từ "con đường" là một hậu tố - thứ có nghĩa là *chịu đựng*...

- Hãy nghĩ về điều đó, Kevin. - Arthur nói. - Chúng ta có các bác sĩ được gọi là các nhà nghiên cứu bệnh học (pathologists). Họ nghiên cứu về các chứng bệnh và sự đau ốm mà con người chịu đựng.

Sau đó, ông tiết lộ về mối liên kết giữa sự chịu đựng, hay niềm đam mê, với sự hy sinh:

- Từ "sự hy sinh" (sacrifice) xuất phát từ tiếng La-tinh "sacra", có nghĩa là *sacred* (thiêng liêng, thần thánh), và từ "fice" có nghĩa là thể hiện. Hy sinh có nghĩa là *thể hiện sự thần thánh, sự thiêng liêng*. Theo nghĩa cốt lõi nhất, niềm đam mê là *sự chịu đựng thiêng liêng*.

Những điều mà Arthur tiết lộ đã thấm sâu vào tâm hồn tôi. Sự chịu đựng không nhất thiết phải là một điều tồi tệ. Nó có thể và nên là điều tốt đẹp. Nó cao quý. Nó thiêng liêng. Nó là thứ làm nên cuộc sống.

Một mặt, nó là việc chịu đựng và trở thành nạn nhân; mặt khác, nó là sự sẵn sàng chịu đựng vì một mục đích nào đó và trở thành người chiến thắng.

Mặc dù định nghĩa phổ biến về sự đam mê là tình yêu sâu sắc hay tình yêu lãng mạn, nhưng ý nghĩa thật sự của nó là *sẵn sàng chấp nhận chịu đựng vì những gì mà bạn yêu thương*. Khi khám phá ra những điều mà mình sẵn sàng trả giá để có được, chúng ta sẽ nhận biết được sứ mệnh và mục đích của cuộc sống.

Sẵn sàng chịu đựng

Niềm đam mê là thứ đã đưa Viktor Frankl đến chốn địa ngục trong vụ tàn sát dã man của Đức Quốc xã. Là một nhà phẫu thuật, một nhà tâm lý trị liệu và nhà văn đáng kính, ông có thể nhìn thấy được điều gì đang diễn ra. Sự thật không thể chối cãi là quân Đức Quốc xã sẽ chiếm thành Vienna yêu dấu của ông. Ông có thể rời khỏi nơi đó, nhưng ông đã chọn cách ở lại bởi tình yêu sâu thẳm dành cho bố mẹ, những người không thể nhận được thị thực xuất cảnh.

Elly Frankl, vợ thứ hai của Viktor, đã chia sẻ câu chuyện này khi chúng tôi gặp nhau ở vùng ngoại ô thành Vienna, trong một nhà hàng từng là chỗ ở của nhà soạn nhạc thiên tài Ludwig van Beethoven. Chính ngôi nhà này là nơi Beethoven đã soạn ra kiệt tác lớn nhất của mình, Bản giao hưởng số 9, khi đã hoàn toàn mất đi thính giác. Những lời nói cuối cùng của Beethoven sẽ trường tồn theo thời gian: "Tôi sẽ thưởng thức trên thiên đường". Chính ông cũng đã học được cách hoàn thiện khả năng chịu đựng của mình một cách đầy tinh tế.

Elly kể cho chúng tôi nghe về việc Viktor trở về nhà từ lãnh sự quán Mỹ với tấm thị thực trong tay để rồi phát hiện thấy một khối đá cẩm thạch lớn đang đặt trên bàn. Bố ông nhặt được khối đá ấy từ đồng đồ nát của một giáo đường Do Thái bị quân phát xít phá hủy. Bà nhớ lại, đó là một phiến đá được dùng làm mặt bàn có khắc dòng chữ: "Hãy thể hiện sự yêu thương, kính trọng đối với cha mẹ bạn, và rồi bạn sẽ được nhớ mãi".

Viktor đặt tấm thị thực xuất cảnh vào ngăn kéo và không bao giờ dùng đến nó. Ông chọn cách ở lại và chịu đựng cùng với bố mẹ. Viktor luôn tìm cách ở bên cạnh cha mình trong các trại tập trung, chăm lo việc điều trị để giúp giảm bớt sự đau đớn và chịu đựng của cha cho đến tận ngày cha qua đời trong vòng tay mình.

Sau khi chiến tranh kết thúc, Viktor giữ lại hai tác phẩm nghệ thuật đoạt giải trong phòng viết của mình ở Vienna. Tác phẩm đầu tiên là bản gỗ khắc hình một người đàn ông với bàn tay duỗi rộng ra có tên gọi *Người chịu đựng*. Tác phẩm thứ hai là một bức tranh có hình mười cổ quan tài ở Auschwitz. Chính từ một trong những cổ quan tài này ông đã tìm thấy hài cốt của cha mình. Đó là minh chứng sống động nhắc nhở ông về lý do vì sao ông đã đến những nơi cần đến và đã làm những việc cần làm.

Niềm đam mê sẽ khiến bạn trở nên rộng lớn. Sự thiêng liêng sẽ khiến bạn vươn xa. Sự sẵn sàng chịu đựng của Viktor đã giúp ông tìm được món quà của mình. Nó dẫn dắt ông đến những điều mà ông muốn làm – giúp đỡ người khác tìm thấy ý nghĩa và mục đích trong cuộc sống.

Viktor đã khẳng định: “Là con người, động lực cốt lõi của chúng ta là tìm kiếm ý nghĩa... Cách thức con người chấp nhận số phận của mình, và tất cả những đau khổ và những chịu đựng đi kèm, cách thức người đó đón nhận thử thách của bản thân, sẽ đem lại cho anh ta vô số cơ hội – thậm chí dưới những hoàn cảnh cam go nhất – để làm tăng thêm ý nghĩa trong cuộc sống của mình”.

Chúng ta thường tìm thấy ý nghĩa đó thông qua sự chịu đựng. Ralph Waldo Emerson đã nói: “Mỗi bức tường đều có một cánh cửa”. Với ý nghĩa thuần khiết nhất của nó, niềm đam mê – sự sẵn sàng chịu đựng vì những điều mình yêu thích – thường là cánh cửa đưa chúng ta đến với con đường của mình.

Khám phá lòng trắc ẩn

Khi còn làm việc tại Franklin, tôi thích đi đến văn phòng bằng xe đạp, một giờ mỗi ngày. Không khí trong lành cùng với sự vận động cơ thể giúp đầu óc mình miễn để tôi sẵn sàng sáng tạo và cống hiến hết mình ngay khi bước vào cửa văn phòng. Nhưng việc đạp xe đó cũng khiến cơ thể tôi mệt mỏi, và để cải thiện tình hình, tôi thường xuyên sử dụng dịch vụ xoa bóp của Den Brinkley, nhà vật lý trị liệu. Den nổi tiếng là một chuyên gia xoa bóp thượng hạng. Anh không chỉ giỏi xoa dịu các khớp chân của tôi mà còn biết cách trò chuyện để tháo gỡ những vướng mắc trong đầu tôi.

Một ngày kia, khi đang đạp xe, tôi tông phải một người. Nói đúng hơn thì người đó lao vào tôi. Tôi lái với tốc độ khoảng 32 km/giờ thì cậu thanh niên say rượu – sáu lon bia kèm với chất ma túy tổng hợp methamphetamine - lái xe với tốc độ hơn 96 km/giờ tông thẳng vào tôi từ phía sau. Cậu ta len lỏi vào dòng xe nhằm vượt qua một chiếc xe tải và cố tránh một vụ va chạm trong gang tấc bằng cách bẻ tay lái sang phải khiến cậu ta đâm sầm vào tôi. Đó là một tình huống có thể gây chết người: cậu ta vừa say thuốc, say rượu và không nhìn thấy tôi. Tôi bị hất tung lên kính chắn gió của chiếc xe và bay lên cao trong một khoảng thời gian tưởng như vô tận cho đến khi tầm mắt tôi cao bằng đường dây điện. Khi rơi xuống vỉa hè từ độ cao khoảng 16 mét sau đó, mọi thứ bắt đầu diễn ra rất nhanh. Giống như một con gà làm bằng cao su, tôi bay phần phật cho đến khi dừng lại ở vị trí cách điểm xảy ra tai nạn gần 20 mét. Tôi nhìn về phía chiếc xe đã tông mình và thấy nó dừng lại với tiếng rít rợn người. Tôi nhìn vào cặp mắt vô hồn của cậu thanh niên ngồi sau tay lái. Cậu ta quay mặt đi, nổ máy và bỏ mặc tôi sống chết ở đó.

Chẳng bao lâu sau, xe cấp cứu đến và tức tốc đưa tôi vào bệnh viện. Người tôi ê ẩm khắp nơi. Tôi bị hội chứng whiplash⁽¹¹⁾, các vết trầy xước do quá trình chà xát trên đường và bị thương nặng ở đầu. Tôi cảm thấy buồn nôn đến mức không thể ngồi dậy được. Thật kỳ diệu là tôi vẫn còn sống. Những người bạn thân đã đưa vợ tôi – lúc này đang trong trạng thái vô cùng bàng hoàng – đến bên cạnh giường bệnh, sau đó là con gái lớn của tôi và tiếp đến là Den Brinkley, chuyên gia vật lý trị liệu.

Den là người khỏe mạnh nhất mà tôi từng biết, kiểu người có khả năng thực hiện hàng chục lần nâng tạ bằng một cánh tay. Vào những ngày cuối tuần, anh mổ thịt lợn rừng và cừu; anh đúng là một chiến binh thật sự. Trên thực tế, Den đã từng tham chiến ở Việt Nam trong đội hình tuần tra ở tuyến đầu. Den là người có khả năng đưa tôi ra khỏi bệnh viện đó. Anh hiểu những đau đớn của tôi. Anh biết điều gì đang diễn ra bên trong cơ thể tôi cũng như sự đau đớn về thể xác và tinh thần trong đầu tôi.

Ở mức độ cá nhân, anh ấy biết được tình huống nguy cấp mà tôi gặp phải cũng như tầm quan trọng của việc phục hồi sức khỏe. Den nói: “Kevin, anh có biết là đã có lần tôi từ bỏ và định kết liễu cuộc đời mình?”.

Den nói điều đó xảy ra sau khi anh từ Việt Nam trở về. Anh bị thương nghiêm trọng ở lưng trong khi làm việc ở công trường xây dựng, và trong khi đang tìm kiếm một công việc khác, vợ anh nói rằng cô ấy không cần anh, rằng chẳng ai cần đến anh, và sau khi vét sạch số tiền còn lại trong tài khoản ngân hàng, cô ta lấy chiếc xe tốt nhất và ra đi, bỏ lại Den cùng với cậu con trai nhỏ của họ.

Một buổi chiều nọ, quá quẫn trí, anh đi vòng ra phía sau ngôi nhà với một khẩu súng đã lên đạn và đặt nòng súng vào miệng mình.

Den kể cho tôi nghe tất cả những điều này khi đang xoa bóp cơ thể tôi, với nỗ lực đưa tôi trở lại cuộc sống bình thường.

Thế rồi, ngay khi sắp bóp cò, anh nghe thấy một tiếng gọi từ xa, một tiếng gọi đưa anh trở về với hiện tại – tiếng gọi giúp anh có được mục đích sống: “Bố? Bố ở đâu, bố ơi?”. Cậu con trai của anh cất tiếng gọi. “Con cần bố. Con không thể tìm thấy bố, bố đâu rồi? Bố ơi? Bố đâu rồi?”.

“Tôi bỏ súng xuống và khóc như một đứa trẻ bởi vì ngay lúc đó và tại đó, tôi đã tìm thấy được mục đích sống của mình”, Den nói. “Con trai tôi đã cứu tôi trong đêm đó”. Và chính Den cũng đã cứu vớt cuộc đời con trai mình. Trách nhiệm và mối quan hệ cha con đã được Viktor Frankl lý giải một cách rất rõ ràng: “Người nào ý thức được trách nhiệm của bản thân đối với một người luôn chờ đợi mình, hoặc đối với một công việc còn dang dở, sẽ không bao giờ tự kết liễu cuộc đời mình. Anh ta biết được yếu tố ‘vì sao’ đằng sau sự tồn tại của mình, và sẽ có khả năng chịu đựng hầu hết mọi sự gian khổ”.

Den Brinkley biết rằng tôi cần món quà của anh ấy. Sau thời gian ân cần chăm sóc và trị liệu để tôi có thể xuất viện, anh ấy tiếp tục đến nhà tôi mỗi tối trong nhiều tuần tiếp theo. Anh thường đến sau một ngày làm việc từ 8 đến 9 tiếng xoa bóp cho các bệnh nhân và rồi tiếp tục trải qua một giờ khác xoa bóp cho cơ thể hư hao của tôi. Den đã thể hiện lòng trắc ẩn thật sự đối với tôi.

Tôi đã học được rằng lòng trắc ẩn (compassion) là sự kết hợp của “com” (nghĩa là *cùng với*) và “passion” (tức *chịu đựng*). “Lòng trắc ẩn” có nghĩa là *chịu đựng cùng với người khác*. Tôi sẽ luôn biết ơn về cách mà Den đã sẵn sàng chịu đựng cùng với tôi và vì tôi.

Chịu đựng vì những điều có ý nghĩa nhất

Ít từ nào có khả năng chứa đựng sức mạnh và chiều sâu như từ “passion” (niềm đam mê). Ngoài việc mô tả được những gì chúng ta cần làm ở mức độ cá nhân để tìm thấy ý nghĩa và mục đích, nó còn thể hiện rõ những hành động anh hùng, không vì kỷ được một người thực hiện mỗi ngày cho người khác. Danh sách này có thể rất dài: các huấn luyện viên, giáo viên, nhà văn, gia sư, nhà trị liệu, nhà tâm lý, y tá, cố vấn, bác sĩ – những người làm phong phú và làm giàu cuộc sống của người khác bằng niềm đam mê và lòng trắc ẩn.

Và liệu còn có biểu tượng về sự đam mê nào hoàn hảo hơn so với một người mẹ hết lòng vì con?

Bạn có bao giờ bắt gặp ánh mắt của một người mẹ tạm thời mất dấu đứa con của mình tại một bãi đỗ xe đông đúc? Bạn sẽ không muốn làm cản trở thứ cảm xúc mạnh mẽ đó. Người mẹ

luôn sẵn sàng chịu đựng vì đứa trẻ hay bào thai trong bụng mình. Họ chịu đựng chín tháng ròn rã chỉ để chờ ngày sinh nở, và sự chịu đựng đó sẽ còn kéo dài suốt cả cuộc đời. Tôi đã chứng kiến sự hy sinh mà mẹ đã dành cho Rick, anh trai tôi và tôi.

Tôi đã chứng kiến vợ tôi, Sherry, đã chịu đựng để sinh cho tôi sáu đứa con xinh đẹp. Và mới đây, tôi đã kinh hãi chứng kiến Summer, con gái lớn nhất của tôi quyết định sinh đứa con thứ ba. Đây không phải là một quyết định dễ dàng vì khi mang thai đứa bé, con gái tôi thường xuyên bị nghén, luôn mắc chứng đau nửa đầu, chóng mặt, hoa mắt và phải nằm cố định trên giường hầu như suốt thời gian đó. Một lần nọ, tôi hỏi Summer: “Sao con lại tự đưa mình vào hoàn cảnh này?”. Nó nhìn về phía hai con gái nhỏ xinh xắn. Chẳng cần nói, chỉ cần cái nhìn đó thôi. Đó là lý do vì sao nó sẵn sàng chấp nhận chịu đựng chín tháng ròn rã thêm một lần nữa.

Tất cả những sự cống hiến hoặc hy sinh đáng giá đều có thể đạt được bằng cảm xúc mãnh liệt, nếu bạn sẵn sàng chấp nhận trả giá.

Mọi thứ đều có thể nếu bạn sẵn sàng trả giá

Một trong những tác giả yêu thích nhất của tôi và cũng là một trong những tác giả vĩ đại nhất trong lịch sử của loại sách tự hoàn thiện từng là một người nghiện rượu cùng cực, suýt kết liễu đời mình bằng súng ngắn. Ông nghĩ rằng thế giới sẽ tốt đẹp hơn nếu ông biến mất. May mắn thay, đối với hàng triệu triệu người mà ông đã nâng đỡ bằng lời nói của mình, ông đã chuyển từ một tay giữ súng thuê ở hiệu cầm đồ đến công việc sắp xếp sách ở một thư viện công cộng. Sự thay đổi bất ngờ đó đã đưa ông đến với một cuốn sách có chứa đựng thông điệp làm thay đổi cuộc đời ông mãi mãi. Đây là những từ ngữ trong cuốn sách đó: “Bạn có thể làm bất cứ điều gì mình muốn chừng nào nó không đi ngược lại với đạo trời hay đạo làm người, chừng nào bạn sẵn sàng chấp nhận trả giá”. Đó chính là lúc ông biết rằng mình còn một công việc dang dở cần hoàn thành.

Từ khi còn bé, ông đã mơ mình được trở thành nhà văn – một người có những đóng góp lớn. Bước chuyển đổi ngẫu nhiên đó là nguồn động viên để ông theo đuổi giấc mơ của mình, và khi làm điều này, ông đã biến mình từ một kẻ bán hàng thất nghiệp thất chí tên Augustine thành một tác giả tài ba Og Mandino của cuốn sách bán chạy nhất mọi thời đại, *The Greatest Salesman in the World* (tạm dịch: *Người bán hàng vĩ đại nhất thế giới*).

Ông chỉ tóm gọn tất cả trong một câu: “Làm sao bạn có thể bất hạnh hay buồn chán khi biết rằng có một người nào đó trên thế giới này đang cần đến món quà của bạn, dù chỉ một người thôi?”.

Chịu đựng đến cùng

Khi lần bánh xe đạp đến được đỉnh Apex Junction vào lúc 4 giờ sáng, Chad có thể nhìn thấy bên dưới ánh sáng lấp lánh của Las Vegas, đích đến cuối cùng của cuộc hành trình. Về sau anh nói với tôi rằng, cũng như không ai có thể hiểu hết được niềm vui của anh lúc ấy, không ai có thể hiểu được sự mệt mỏi và tuyệt vọng mà anh đã phải đối mặt suốt nhiều giờ và nhiều ngày trước khi leo lên ngọn đồi cuối cùng. Chad kể rằng có nhiều lúc anh mệt mỏi đến mức không khóc nổi. Nó đã vắt kiệt tất cả mọi thứ bên trong con người anh. Chad đã học được ý nghĩa thật sự trong câu nói của Viktor Frankl: “Thứ phát ra ánh sáng chính là thứ phải chịu đựng sự bóng râm”.

Chad đã chịu đựng sự đau đớn khi đồng cỏ khô khổng lồ rơi xuống người anh. Anh đã chịu đựng nỗi lo sợ cùng cực trong một giờ phẫu thuật để rồi sau đó phát hiện ra rằng mình không còn đi lại được nữa. Anh đã chịu đựng suy nghĩ khủng khiếp rằng có thể mình sẽ không còn chăm lo cho gia đình được nữa, đã đối diện với nỗi sợ hãi rằng mình thậm chí có thể đánh mất họ. Sau đó, Chad bắt đầu tập luyện những phần còn lại của cơ thể trong suốt mười tám tháng ròn rã.

Và lúc này, để đạt được kế hoạch do mình đề ra, anh đã chịu đựng những dặm đường dài

chậm chạp mà hầu như chưa ai từng nhìn thấy hay trải qua. Giai đoạn giữa của mọi cuộc hành trình luôn là thời điểm khó khăn nhất, cũng giống như khi bạn đang bước vào giai đoạn đạt tới khát vọng và giấc mơ cao nhất của mình.

Đó là lúc niềm đam mê thật sự bắt đầu xuất hiện.

Trên tấm bia mộ của chúng ta sẽ khắc ghi hai ngày: ngày sinh và ngày mất. Thế nhưng, những điều ghi dấu cuộc đời chúng ta lại diễn ra ở giữa. Điều gì sẽ xảy ra ở giữa? Điều gì sẽ xảy ra giữa những khoảnh khắc đau buồn? Giữa những khoảnh khắc phơn phớt thoải mái?

Với Chad, trong suốt những dặm đường ở giữa này, khi nhiệt độ trên đường lên đến hơn 48⁰C và nắm tay trở nên yếu ớt đến mức bàn tay cần phải được dính chặt vào bàn đạp và chỉ đạt tốc độ trung bình không quá hai dặm mỗi giờ, anh đã chuyển từ cách đếm số giờ sang đếm mốc đánh dấu dặm đường. Khi mọi thứ trở nên thật sự khó khăn, bố của Chad đã bảo: “Con trai, thay vì đếm các cột mốc đánh dấu dặm đường, sao con không đếm những dải màu vàng ở giữa đường? Chúng sẽ di chuyển nhanh hơn. Hãy làm thử xem”. Chad tê buốt người đến mức không buồn phản đối, nhưng đó là cách để anh lại học một điều mà mình đã biết: bằng cách chia một mục đích thành nhiều mục tiêu nhỏ hơn, từ mỗi ngày xuống mỗi dặm, rồi mỗi giờ, và thậm chí mỗi vạch vàng, anh dễ đạt tới đích đến cuối cùng của mình hơn.

Giống như giai đoạn đầu của cuộc hành trình, mọi thứ bắt đầu dễ dàng hơn khi Chad tiến về cuối. Đoàn xe cảnh sát hộ tống đã quay trở lại. Gia đình, bạn bè và những người đã cổ vũ ở điểm xuất phát tại Salt Lake City đều bay đến Las Vegas để chào đón anh tại điểm đích. Các phương tiện truyền thông cũng xuất hiện, hệ thống ánh sáng, máy quay phim đều đã vào vị trí. Những người qua đường đều dừng xe lại và vỗ tay tán thưởng. Hệ thống đèn giao thông ở Las Vegas tạm ngừng hoạt động khi đoàn tuần tra Nevada Highway hộ tống Chad đến vạch đích ở phía trước khách sạn Mirage. Khi Chad chạy xe qua vạch đích, mọi người đổ ra từ các sông bạc và vỗ tay tán thưởng người đàn ông trên chiếc xe đạp tay đã đi được hơn 825 km. Không còn bất kỳ con đế nào. Dù gần như kiệt sức nhưng ngay cả lúc đó, Chad cũng không đánh mất mục tiêu của mình. Khi nghe nói về thành tích này của Chad, một tổ chức ở Louisiana đã gọi điện mời anh phát biểu ba ngày. Chad không cần thời gian để lấy lại sức, anh lập tức bắt đầu chuẩn bị bài phát biểu, lên máy bay; và sau những khoản thu nhập khiêm tốn trong những lần nói chuyện trước đó, lần này Chad đã được trả công rất hậu hĩnh.

Từ đó, Chad đã trở thành một diễn giả vô cùng thu hút. Khách hàng của anh bao gồm một số công ty và tổ chức lớn trên thế giới. Ở tuổi 32, Chad trở thành một trong những người trẻ nhất được công nhận là chuyên gia diễn thuyết, một trong số ít người được Hiệp hội Diễn giả Quốc gia cấp bằng chứng nhận. Tờ *Wall Street Journal* đã gọi Chad là “một trong mười người có khả năng truyền cảm hứng nhất thế giới”. Mức thu nhập hàng năm của anh hiện nay là bảy con số. Nhưng thành quả lớn nhất với Chad là trở thành một người chồng hết lòng vì vợ và là một người cha đáng tự hào đối với các con Christian, Kyler, và Gracee, một bé gái vừa mới được vợ chồng anh nhận nuôi.

Thay vì để cho các yếu tố bên ngoài quyết định nhiệt huyết và định hướng cuộc đời mình, Chad đã chọn cách giành lấy quyền kiểm soát số phận của chính mình. Anh đã biến bi kịch thành niềm vui chiến thắng.

Với đôi mắt ngấn lệ, mẹ Chad bước đến vạch đích nơi tôi và con gái tinh thần của tôi, Starr, đang đứng. Bà đã nói lên điều mà tất cả chúng tôi đều đang nghĩ đến: “Tôi rất tự hào về Chad. Chad vừa làm được một điều tưởng chừng như không thể”.

VÀI DÒNG SUY NGẪM VỀ *PASSION* - NIỀM ĐAM MÊ

Rất nhiều người đang bắt đầu khởi nghiệp ở khắp nơi trên thế giới. Ai lại không muốn bắt đầu những điều mới mẻ và thú vị chứ? Bắt đầu là phần dễ dàng nhất. Kết thúc mới là phần khó khăn.

Chính phần kết thúc mới xác định rõ ai là người thật sự có niềm đam mê.

Cuộc tìm kiếm ý nghĩa nào mà tôi đã bỏ dỡ vì không sẵn sàng chấp nhận chịu đựng và hy sinh cho những gì mình khao khát nhất?

Mục tiêu dang dở nào đã khiến tôi cảm thấy dở dang và không toại nguyện?

Mỗi người đều có nhiệm vụ, mơ ước và mục tiêu cụ thể riêng mà một khi được hoàn thành trọn vẹn, chúng sẽ giúp thay đổi đáng kể cuộc sống của họ. Không gì có thể gây tổn hại nghiêm trọng đến thanh danh cá nhân bằng những nhiệm vụ còn dang dở.

Những người có niềm đam mê sẽ bắt tay vào thực hiện; còn những người không có niềm đam mê sẽ chỉ làm thử. Khi nói “Tôi sẽ cố gắng” nghĩa là tôi đã viện cớ cho mình. Nếu bắt đầu thực hiện nhưng không thể hoàn thành, tôi luôn có thể biện minh: “Đúng là tôi đã cố gắng”. Nhưng nếu nói “Tôi sẽ làm”, tức là tôi đã cam kết hoàn thành việc đó bằng bất cứ giá nào.

“Sứ mệnh” có nghĩa là được gửi đến. Tôi sẽ quyết tâm làm những gì đã trở thành sứ mệnh và được gửi đến cho tôi.

Không có gì miễn nguyện hơn việc đón nhận một ước mơ, một mục tiêu, một khát vọng và dù khó khăn đến thế nào cũng hoàn thành nó.

Khi đó, tôi có thể tạm dừng chân trên con đường của mình và nói, như cách người đã xác định được niềm đam mê hoàn hảo: “Thế là trọn vẹn!”.

CHƯƠNG 5

SAPERE VEDERE - BIẾT CÁCH NHÌN NHẬN

Đôi mắt là cửa sổ tâm hồn.

– *Leonardo da Vinci*

Bầu trời trở nên u ám khi máy bay cất cánh rời khỏi Miami, và tôi đang bắt đầu cuộc trò chuyện với hành khách ngồi kế bên, một quý ông tên Sita Patel đến từ Ấn Độ. Chúng tôi đang nhận xét về thời tiết u ám của ngày hôm đó thì chiếc chuyên cơ bỗng đâm xuyên qua những đám mây và đi vào vùng ánh sáng rực rỡ đến mức chúng tôi phải kéo rèm cửa xuống để tránh những tia nắng chói chang đó.

Sự thay đổi đột ngột này khiến cho vị khách bên cạnh tôi nhớ lại một kỷ niệm. Anh quay sang tôi và nói: “Hồi còn bé ở Bombay, có một lần tôi trở về nhà vào một ngày u ám và mẹ tôi đã hỏi: ‘Hôm nay thế nào con trai?’. ‘Hôm nay là ngày không tốt, thời tiết thật ảm đạm’, tôi đáp, ‘mặt trời chẳng khi nào xuất hiện cả’. Và mẹ tôi đã nói: ‘Mặt trời đã xuất hiện. Mặt trời luôn xuất hiện. Chỉ có điều con không nhìn thấy đó thôi. Con à, con phải học cách nhìn thấy những gì ẩn sau những đám mây’”.

Nhìn thấy một thế giới hoàn toàn mới

Người ta từng nói: “Khi chúng ta thay đổi cách nhìn nhận sự việc, những thứ mà ta nhìn nhận đó sẽ thay đổi”. Có lẽ về điểm này, không ai có thể sánh được với Leonardo da Vinci, họa sĩ vĩ đại, nhà phát minh, nhà khoa học, nhà thiết kế người Ý, người có khả năng nhìn trước tương lai đến hàng trăm năm. Cách thức nhìn nhận sự việc một cách mới mẻ của ông, khi đến thời điểm thích hợp, sẽ mở ra một thế giới hoàn toàn mới về đất trời và biển cả; trong khi đó, Christopher Columbus, người đồng hương của ông, đã mở ra một thế giới mới khác bằng việc khám phá ra châu Mỹ.

Không chỉ là một họa sĩ thiên tài đã vẽ nên những kiệt tác nổi tiếng như *Nàng Mona Lisa*, *Bữa tối cuối cùng của Chúa* và vô số tác phẩm khác, da Vinci còn là một nhà cải cách bậc thầy. Với bộ óc nhạy bén, ông quan sát tất cả mọi thứ xung quanh dưới những góc độ chưa từng có trước đây. Ông nghiên cứu đặc tính và quy trình hoạt động đơn giản của tự nhiên: cách chim bay, dòng thủy triều, hình thái con người và tính đối xứng của nó, hầu như không điều gì có thể thoát khỏi sự quan sát độc đáo của ông. Trong xưởng vẽ của mình, ông để lại một bộ sưu tập gồm những cuốn sổ ghi chép – các ghi chú và bản vẽ chi tiết về những phát minh mà nhiều thế kỷ sau đó đã trở thành xe đạp, tàu lượn, máy bay, trục thẳng, xe tăng, người máy, con quay, thiết bị cứu hộ, thuyền, dù, cần cẩu. Ông đã nhìn thấy trước được những điều kỳ diệu trong lĩnh vực thiết kế, xây dựng, máy móc mà cả thế giới chỉ bắt đầu đánh giá hoặc phát triển rất lâu sau khi ông qua đời. Hơn năm trăm năm sau, chúng ta vẫn khó có thể hiểu hết được những gì mà “người đàn ông tài hoa thời Phục hưng” này dự tính.

Khi được hỏi về bí quyết cho những tài năng của ông, da Vinci thường trả lời bằng thành ngữ mà ông xem như một phương châm sống: *Sapere vedere*. Cụm từ này là sự kết hợp giữa từ Latinh “sapere” có nghĩa là *biết cách*, và “vedere” có nghĩa là *nhìn*.

Sapere vedere là *biết cách nhìn*. Nó chuyển câu thành ngữ “Thấy mới tin” thành “Tin ắt sẽ thấy”.

Những người có *sapere vedere* có xu hướng nhìn về phía trước cũng như hướng vào nội tâm; họ có khả năng tin tưởng và nhìn thấy những thứ mà người khác không nhìn thấy. Da Vinci

hiểu rằng chúng ta thật sự nhìn thấy bằng trí não của mình trước, tiếp đó là bằng trái tim và cuối cùng mới là bằng đôi mắt. Ông nhận ra rằng việc biết *cách* nhìn sẽ tạo ra một cuộc sống có ý nghĩa. Nó cho phép chúng ta tập trung vào những điều mình mong đợi sẽ xảy ra thay vì vào những điều ngược lại.

Sapere vedere là một sự kết hợp ba chiều giữa khả năng nhìn về quá khứ, khả năng nhìn thấy tương lai, và khả năng nhìn thấu được bên trong.

“Hindsight” là *nhìn lại quá khứ*. “Hind” có nghĩa là *behind* (đằng sau). “Foresight” là *nhìn về phía trước*, hay *hướng về tương lai*. “Fore” có nghĩa là *before* (đằng trước). “Insight” là *nhìn từ bên trong*. Đó chính là những điều chúng ta nhìn thấy bằng đôi mắt của tâm hồn và cảm nhận bằng nhịp đập của trái tim.

Myles Munroe đã viết trong cuốn *The Principles and Power of Vision*: “Thị lực là chức năng của đôi mắt, còn tầm nhìn là chức năng của trái tim... Tầm nhìn giúp bạn thoát khỏi những giới hạn chật hẹp của những gì mắt thường nhìn thấy, đồng thời cho phép bạn bước vào mảnh đất tự do của những gì trái tim có thể cảm nhận. Đừng bao giờ để đôi mắt của bạn quyết định những điều mà trái tim bạn mách bảo”. Những người không có tầm nhìn thường chỉ sống dựa vào quá khứ. Họ nhìn vào những điều đã xảy ra như một điểm tựa thay vì một điểm chỉ dẫn. Vì chịu sự chi phối của những điều nhìn thấy trong quá khứ, họ cho rằng con đường của mình sẽ luôn được lặp lại như thế. Ngược lại, dấu hiệu nhận dạng của những người có *sapere vedere* là khả năng nhìn thấy không chỉ quá khứ, hiện tại mà cả tương lai. Bằng cách tập trung vào những gì tồn tại trong tâm trí mình và luôn nhìn về phía trước, chúng ta sẽ được tầm nhìn dẫn lối.

NHỮNG BUỔI CHIỀU CÙNG VỚI ARTHUR

Arthur đã nhảy lên như một đứa trẻ vào ngày chúng tôi nghiên cứu về từ “vision” (tầm nhìn) và “sapere vedere”. Những từ đó đã khiến ông trẻ lại. Ông hào hứng dạy cho tôi về những từ này đến mức gần như đi nhanh hơn cả khung tập đi để đuổi kịp tôi vào phòng khách của khu nhà hưu trí.

Sau khi chúng tôi đã đến nơi và ngồi xuống chiếc ghế cạnh lò sưởi, Arthur đưa ra một tuyên bố giống như câu hỏi: “Anh có biết là cả từ ‘vision’ (tầm nhìn) lẫn ‘wisdom’ (sự thông thái) đều nói về tầm nhìn?”.

Ông giải thích rằng những từ này có nguồn gốc từ tiếng Đức cổ. “Wisdom” xuất phát từ chữ “wissen”, có nghĩa là *tôi hiểu những gì mình đã nhìn thấy*. “Vision” xuất phát từ chữ “vissen”, có nghĩa là *tôi hiểu những điều mình đang nhìn thấy*.

“Wisdom”, ông nói tiếp, “là hiểu những điều mà chúng ta đã nhìn thấy. “Vision” là hiểu những điều ta đang thấy. Còn “sapere vedere” là biết cách nhìn.

Arthur chỉ về phía lò sưởi ngay cạnh chúng tôi. Từ gốc ban đầu của từ “fireplace” (lò sưởi) là “hearth” (lòng lò sưởi) có nghĩa là *heart* (trái tim). Vào thời điểm đó, lòng lò sưởi là tâm điểm của tất cả những hoạt động có ý nghĩa quan trọng. Sự ấm áp của ngôi nhà xuất phát từ lòng lò sưởi. Những bữa ăn duy trì sự sống đều được chế biến trong lòng lò sưởi. Những cuộc đối thoại có ý nghĩa đều diễn ra quanh lò sưởi. Nó là tâm điểm, là trái tim của ngôi nhà.

Sau đó, Arthur trích câu tục ngữ: “Không có tầm nhìn, con người sẽ chết khô”. Với tầm nhìn, con người sẽ tự tin hướng về phía trước. “Sự tự tin” có nghĩa là *bước đi cùng với niềm tin*. Tầm nhìn rõ ràng sẽ cho phép chúng ta tiến về phía trước với niềm tin vào chính mình.

Khi Arthur tiếp tục giải thích, tôi nhìn thấy sự hân hoan và niềm vui trong mắt ông khi ông đắm mình vào những bí mật của ngôn từ. Đó là hình ảnh của sự mãn nguyện. Cơ thể ông đã không còn khỏe mạnh như xưa, nhưng tôi nhận thấy rằng với sự hiểu biết và tầm nhìn của mình, ông có thể đi đến những nơi mà ít ai có thể hình dung được. Dù chỉ quanh quẩn trong khu nhà hưu trí nhưng ông vẫn là người tự do như bất kỳ ai trong chúng ta.

Trong một nghiên cứu gần đây, tôi đã phát hiện ra rằng mọi thứ sẽ trở nên nguy hiểm khi ta về hưu mà không có một tầm nhìn về tương lai. Nếu tầm nhìn của mọi người là “một ngày nào đó” – một ngày nào đó có được một chiếc xe, một ngày nào đó mua được một ngôi nhà, một ngày nào đó bon trẻ có thể tự lập, một ngày nào đó có được chiếc đồng hồ bằng vàng – và nếu đó là mục đích sống của họ, thì khi đã đạt được, nhiều khả năng là họ sẽ chết trong

vòng vài năm gần gũi sau khi về hưu. Trạng thái lãnh đạm sẽ xuất hiện bởi vì họ không có con đường tương lai nào. (Như Arthur đã dạy cho tôi, trạng thái lãnh đạm nghĩa là *không có con đường nào*. Các mục tiêu, giấc mơ và niềm khao khát sẽ biến mất. Về mặt từ vựng, “sự lãnh đạm” có nghĩa là *không có cảm giác*. Nó đối lập với niềm đam mê và tầm nhìn). Ở đây, trước mặt tôi là một người có tầm nhìn sâu sắc. Mặc dù có sức khỏe tốt, thính giác tốt, thị giác tốt, và vô số cơ hội ở phía trước, nhưng tôi thấy mình đang ghen tị với ông.

Không giới hạn

Khi vừa xuất phát trong cuộc chạy marathon Boston ở Hopkington, Massachusetts, tôi đã nhìn thấy một người ở phía trước mình, rõ ràng là lớn tuổi hơn tôi, len lỏi một cách khéo léo giữa những người chạy khác. Đó là lễ kỷ niệm lần thứ 100 của cuộc thi chạy đường dài với hơn 40.000 người tham dự, bao gồm những người được quyền tham dự và những người ngẫu nhiên nhập cuộc. Mặc dù các nhà tổ chức đã nỗ lực kiểm soát đám đông bằng cách bố trí chạy theo đợt, nhưng một khi đã vào cuộc, cứ như thể bạn đang phải len lỏi giữa sân ga tàu điện ở New York để bắt kịp chuyến tàu.

Tôi đã để ý người đàn ông phía trước mình khi chúng tôi chờ ở vạch xuất phát. Đó là một người cân đối và gọn gàng, anh khởi động và bắt người giống như hầu hết các vận động viên trước khi tham gia cuộc thi chạy cự ly 42 km. Nhưng có điều gì đó khiến anh khác biệt so với các vận động viên khác mà tôi không tài nào nhận ra được. Sau đó, nhóm của chúng tôi bắt đầu giãn rộng ra và tôi cố gắng đuổi theo người này. Anh chạy một cách rất thoải mái, cứ như thể không có ai ở đó, và nhanh chóng tăng tốc lao về phía trước.

Chỉ khi đó, tôi mới nhìn thấy một người khác cùng chạy với anh. Hai người di chuyển theo kiểu nối đuôi nhau. Khi người này sang trái, người kia cũng sang trái, khi người này sang phải, người kia cũng sang phải. Tôi tăng tốc để đến gần hơn và vô cùng bất ngờ khi nhận ra rằng người đàn ông mà tôi nhìn thấy khởi động ở vạch xuất phát là một người khiếm thị. Người chạy cùng với anh chính là người hướng dẫn; người này hướng dẫn anh chỉ với một cái chạm nhẹ ở khuỷu tay. Và họ như đang bay! Vài phút trôi qua và cả hai đã biến mất khỏi tầm nhìn của tôi.

Về sau, tôi đã biết được người đàn ông này là ai. Tôi đã kể câu chuyện này với người hàng xóm và anh ấy đã nói: “Đó hẳn là Harry Cordellos, có lẽ là vận động viên điền kinh khiếm thị vĩ đại nhất thế giới. Tôi đã từng hướng dẫn anh ấy trượt tuyết. Cậu nên đọc cuốn sách của anh ấy, *No Limits (Không giới hạn)*”.

Tôi đã tìm đọc cuốn sách này, và may mắn hơn nữa là tôi đã được gặp Harry khi mời anh đến nhà cũng như phát biểu tại một buổi gặp mặt ở Núi Rocky. Harry quả là một người khác thường. Anh là người vui chuyện trên suốt đường đi; anh thường hít thật sâu và nói: “Hmm, đây có phải là loại thông làm cột không? Có phải chúng cao chừng này? To khoảng chừng này?”. Và anh thường đoán đúng nhiều hơn sai.

Rõ ràng đây là một người khiếm thị, nhưng như tựa đề cuốn sách của anh, Harry không có bất kỳ giới hạn nào. Anh đã lướt ván gần 60 km từ Dana Point, California đến Catalina Island ở biển Thái Bình Dương. Có lẽ một người bình thường sẽ không thể làm được điều đó bởi họ nhìn thấy tất cả những trở ngại. Nhưng Harry cứ tiến về phía trước, như những gì anh đã làm ở cuộc chạy marathon Boston, cái nhìn từ bên trong của anh đã đưa anh đến đích cuối cùng. Anh biết được mục đích của mình và điều đó đã làm nên sự khác biệt.

Con đường và mục đích

Mục đích là phần quan trọng của *sapere vedere*. Một khi biết được mục đích của mình, chúng ta sẽ trở thành những người tìm đường. Việc biết được điều mình muốn làm sẽ xác định được nơi mình muốn đi và những vị trí cần đặt trọng tâm. Con đường là *cách* ta đi. Tầm nhìn là *nơi* ta đến. Mục đích là *nguyên nhân* để ta thực hiện chuyến đi đó.

Da Vinci đã nói: “Hy vọng rằng công việc của bạn sẽ phù hợp với mục đích mà bạn đề ra”.

Từ “mục đích” (purpose) xuất phát từ “đề xuất” (propose), một từ tiếng Anh cổ được kết hợp giữa “pro” có nghĩa là *forth* (về phía trước) và “pose” có nghĩa là *put* (đặt). “Đề xuất” có nghĩa là *định trước* những điều mà chúng ta dự kiến sẽ xảy ra trong cuộc đời mình. Khi gắn kết cuộc đời của mình với những thứ đã được đề xuất, chúng ta đang đáp lại lời kêu gọi sống “có mục đích”. Mỗi chúng ta đều được tạo ra một cách có mục đích cũng như được dành cho một mục đích, giống như vạn vật trên trái đất này.

Như Viktor Frankl đã nói: “Mỗi người đều có một thiên hướng hay sứ mệnh cụ thể của riêng mình, mỗi người đều phải thực hiện một nhiệm vụ nhất định. Trong đó, không ai có thể thay thế cho ai và cuộc sống cũng không thể lặp lại”.

Việc hiểu cũng như đánh giá đúng lời kêu gọi duy nhất của chúng ta là điều cốt yếu. Hai ngày quan trọng nhất của cuộc đời mình là ngày ta được sinh ra và ngày ta khám phá mục đích của điều đó. Đó chính là ngày chúng ta có được tầm nhìn về con người thật sự của mình.

Hình dung về những cảm nhận mà mình sẽ đạt được

Peter Vidmar, vận động viên từng đoạt hai huy chương vàng ở Thế vận hội Olympic, chia sẻ với tôi về trải nghiệm của anh. Anh bắt đầu tập luyện cho Thế vận hội Olympic ở tuổi 12 và không tham gia cho đến năm 23 tuổi, tức là 11 năm sau. Đó là thời gian chuẩn bị rất dài, với vô số giờ tập luyện cùng một bài tập trong suốt nhiều năm. Cách duy nhất để anh tập trung trong thời gian dài đó là không ngừng nghĩ đến kết quả cuối cùng mà anh mong muốn và gắn kết nó với cảm xúc nội tại của bản thân.

“Tôi nhìn thấy điều mình muốn đạt được – một nhà vô địch Thế vận hội”, Peter nói. “Điều đó rất quan trọng, nó thật sự giúp tôi tiến bước”.

Việc nhìn thấy chính mình thực hiện một hành động hoàn hảo và đứng trên bục vinh quang với chiếc huy chương vàng trên ngực cũng không phải là tất cả. “Câu hỏi khi đó không hẳn là ‘Mình sẽ *trông* như thế nào?’ mà là ‘Mình sẽ *cảm thấy* như thế nào?’. Đó mới là động lực mạnh mẽ hơn nhiều”, anh nói.

Mỗi ngày khi kết thúc một buổi tập luyện kéo dài sáu tiếng, Peter và đồng đội Tim Daggett của mình sẽ ở lại phòng tập khi những người khác đã ra về và tự tưởng tượng mình đang tham dự vòng chung kết Thế vận hội bằng cách hình dung những gì họ cần làm với các động tác biểu diễn. Khi ngày đó thật sự đã đến, hai người này là những vận động viên cuối cùng đại diện cho Hoa Kỳ trong trận tranh tài gay cấn với đội Trung Quốc. Khi Vidmar và Daggett biểu diễn những động tác gần như hoàn hảo – những động tác mà họ đã thấy và cảm nhận trong suy nghĩ và trong tim mình suốt nhiều năm – nước Mỹ đã giành được huy chương vàng. Ngay sau khi Thế vận hội kết thúc, tôi đã sắp xếp để Peter phát biểu trước nhóm bán hàng của tôi ở Franklin về những trải nghiệm của anh từ cuộc thi đó và vai trò quan trọng của trí tưởng tượng đối với thành công mà anh đã đạt được. Nhiều lần sau đó, khi cần giúp đỡ để hình dung ra các mục tiêu và ước mơ, tôi đều tìm đến anh. Anh không chỉ nhìn thấy bằng trí óc và đôi mắt mà còn cảm nhận sâu sắc bằng trái tim, đó chính là khả năng vô giá của Peter Vidmar.

Nhìn thấy trước khi nỗ lực đạt được

Có câu nói rằng “*Tầm nhìn là thứ mà chúng ta nhìn thấy khi nhắm mắt lại*”. Đó là điều chúng ta nhìn thấy trước khi có thể đạt được. “Hãy mơ những giấc mơ cao đẹp”, James Allen viết, “Và khi làm như vậy, giấc mơ của bạn sẽ trở thành hiện thực. Tầm nhìn của bạn chính là sự hứa hẹn về những gì bạn sẽ đạt được vào một ngày nào đó”.

Richard Paul Evans, người bạn, người đồng nghiệp kinh doanh của tôi, và cũng là tác giả thuộc hàng best-seller theo xếp hạng của *New York Times*, vừa dùng bữa với tôi và chia sẻ một

câu chuyện thú vị về sức mạnh vô bờ của tầm nhìn. Anh nhớ lại những ngày đầu khi cùng vợ, Keri, và hai con của mình sống trong một ngôi nhà chật chội. Khi đó, anh vừa hoàn thành cuốn tiểu thuyết đầu tiên, *The Christmas Box*, và nó bắt đầu bán rất chạy nhờ vào hình thức truyền miệng. Nhìn thấy được tiềm năng mà ít tác giả mới vào nghề dám mơ đến, anh đã đặt ra mục tiêu là phải có được một cuốn sách bán chạy số 1 tại Mỹ. Sau khi hình thành được mục tiêu to lớn đó, anh lập tức ra ngoài và mua năm chiếc vòng vàng cho chính mình và những người hỗ trợ anh, những người đã cùng cam kết chứng kiến cuốn sách của anh trở thành cuốn sách bán chạy nhất nước Mỹ. Tất cả đều hứa sẽ đeo chiếc vòng này cho đến khi đạt được mục tiêu đó.

Richard kể với tôi về sự phấn khích của anh khi đeo chiếc vòng vào cổ tay mình và việc nó trở thành vật nhắc nhở thường xuyên về tầm nhìn của anh đối với cuốn sách. Đó là một sự gắn kết giữa cảm xúc với mục tiêu. Bất cứ khi nào bắt tay, viết, hay nhắc điện thoại, anh đều nhớ đến mục tiêu mà mình đã đặt ra. Richard thể hiện niềm hân hoan không giấu giếm khi nhắc đến cảm giác vui sướng tốt độ của anh nhiều tháng sau, khi được tạp chí *People* nhắc đến tên anh với tư cách tác giả của cuốn sách số 1 tại Mỹ. Khi được chụp hình để đăng trong bài báo đó, anh đã đưa tay ra và đẩy chiếc vòng vàng ra sát cổ tay để bốn người còn lại – những người cũng đeo chiếc vòng vàng giống hệt anh – có thể thấy rằng họ đã đạt được tầm nhìn chung của mình. Hình ảnh đó được lặp lại khi anh xuất hiện với tư cách khách mời của Katie Couric trong chương trình trò chuyện và tin tức buổi sáng *Today*. Anh nhìn vào máy quay, đưa tay lên và một lần nữa đẩy chiếc vòng ra sát cổ tay, với hàm ý khẳng định rằng giấc mơ hoàn toàn có thể trở thành hiện thực nếu bạn cảm nhận được chúng và nhìn thấy chúng một cách rõ ràng.

Với mười lăm triệu bản in và mười bốn cuốn sách bán chạy liên tiếp trên *New York Times* sau đó, Richard Paul Evans hoàn toàn tin tưởng vào việc tạo ra tầm nhìn để đưa mình hướng về phía trước. Anh đã thành lập một tổ chức quốc tế có tên *Christmas Box House International* với mục đích ngăn chặn tình trạng lạm dụng trẻ em và bảo vệ những trẻ em bị bỏ rơi. Giờ đây, anh vẫn tiếp tục liệt kê và thực hiện những giấc mơ nung nấu trong tim, trong tâm trí mình.

Chúng ta chính là người quyết định tầm nhìn của mình. Chúng ta quyết định những điều mình muốn, những điều mình mơ ước, và những mục tiêu mà mình hướng tới. Gandhi đã nhìn thấy một Ấn Độ tự do. Người khác không nhìn thấy, nhưng điều đó không quan trọng bởi chính ông đã nhìn thấy. Chúng ta được tự do lựa chọn những giấc mơ của mình. Không có bất kỳ giới hạn nào. Sự thành công của bản thân, sự tinh thông trong công việc, thể chất dồi dào, gia đình viên mãn, các mối quan hệ phong phú, hòa bình, sức khỏe và sự ấm no hạnh phúc, hành động quên mình, một di sản kế thừa: nếu có thể hình dung về nó, chúng ta đều có thể đạt được.

Tấm bảng tầm nhìn

John Assaraf – một người bạn quý, một nhà doanh nghiệp phi thường – là bậc thầy sử dụng tầm nhìn để tạo ra cuộc sống tràn đầy những giấc mơ. Vài năm trước, tôi đến thăm anh tại căn nhà ở San Diego, và anh đã mời tôi vào văn phòng phía trên gara nhìn ra bể bơi và khu nhà nghỉ. Anh chỉ cho tôi xem một tấm bảng ghi tầm nhìn được treo trên tường phía trên bàn làm việc. Trên đó là những bức ảnh được cắt ra từ những thứ mà anh muốn có và thực hiện. Anh nói về ý nghĩa của một số bức ảnh, từ đó dẫn đến một cuộc thảo luận về sức mạnh của trí óc con người và khuynh hướng tự nhiên của chúng ta trong việc theo đuổi các mục tiêu.

Chúng tôi quay trở lại gian nhà chính, và trong khi cùng ngồi xem hai cậu con trai Noah và Keenan của anh nô đùa, John nhìn qua và hỏi rằng anh ấy đã kể cho tôi nghe làm thế nào anh lại sống trong ngôi nhà này chưa. Tôi trả lời chưa, và anh bắt đầu chia sẻ một trong những câu chuyện hấp dẫn nhất về tầm nhìn mà tôi từng biết. John giải thích về việc gia đình anh phải chuyển nhà nhiều lần và một số vật dụng vẫn còn lưu kho trong nhiều năm cho đến khi họ ổn định tại ngôi nhà mới này. Anh kể về việc ngay khi dọn đến ngôi nhà mới, anh và Keenan đã mở một chiếc hộp có tên “Tầm nhìn”, trong đó có hình ảnh của chính ngôi nhà mà chúng tôi đang đứng. Bức ảnh đó không *giống* mà *chính xác* là ngôi nhà mới này. John kể rằng anh đã cắt nó từ một tờ tạp chí nhà đẹp từ năm năm trước khi đang sống ở Indiana và dán nó lên tấm bảng tầm nhìn. Vào thời điểm đó, anh không biết ngôi nhà mơ ước của mình ở đâu hoặc nó

đáng giá bao nhiêu. Tấm bảng tầm nhìn đã nằm trong kho suốt nhiều năm, nhưng anh đã mua và sống trong chính ngôi nhà mà mình đã từng tưởng tượng. Nhiều năm sau khi tôi nghe câu chuyện này, John đã chia sẻ nó để minh họa cho nguyên lý của luật hấp dẫn trong cuốn *The Secret*, và trong *The Answer*, cuốn sách tiếp theo mà anh cùng viết với một người khác; John đã chỉ ra cách thực hiện các bước nhằm biến ước mơ thành hiện thực.

Vượt lên nghịch cảnh

Khả năng tưởng tượng là bước đầu tiên để đạt được thành công trong tương lai. Cách tốt nhất để dự đoán tương lai là phải nhìn thấy nó và sau đó tạo ra nó bằng cách nỗ lực thực hiện. Nhà điêu khắc Michelangelo, một người đồng hương của da Vinci đã nói: “Trong mỗi khối đá cẩm thạch, tôi nhìn thấy một bức tượng thật rõ ràng như thể nó đang đứng trước mặt tôi, đã thành hình và hoàn hảo trong từng đường nét biểu cảm và cử chỉ. Tôi chỉ việc loại bỏ những lớp đá đang giam giữ hình ảnh đáng yêu đó để người khác cũng có thể nhìn thấy như tôi đã nhìn thấy”.

Giống như những khó khăn và thử thách trong cuộc sống của mình, có những khối đá cẩm thạch có thể dễ dàng chạm vỡ nhưng đôi khi cũng có những khối đá rất rắn. Dù khó khăn đến mức nào, việc có thể nhìn thấy trước được vấn đề sẽ giúp ta có khả năng duy trì và giành chiến thắng.

Một ví dụ rõ nét về điều này là cuộc sống của nhà điêu khắc đương đại Gary Lee Price. Nhờ tài năng và tay nghề độc đáo của mình, Gary đã được giao nhiệm vụ điêu khắc *Tượng đài Trách nhiệm* mà Viktor Frankl đã hình dung sẽ bổ sung cho tượng *Nữ thần Tự do* vào một ngày nào đó. Mẫu điêu khắc mà Gary tạo ra là hình ảnh hai bàn tay nắm chặt vào nhau, một bàn tay đưa ra từ phía trên và bàn tay kia đưa lên từ phía dưới, cả hai cùng tượng trưng cho trách nhiệm mà chúng ta chia sẻ với nhau.

Trong thời gian ở Áo để trình bày mô hình của bức tượng cho gia đình Tiến sĩ Frankl, nhà điêu khắc tài ba này đã kể về hành trình của mình trong vòng vây của nghịch cảnh.

Anh nói, việc trở lại châu Âu khiến anh nhớ lại những kỷ niệm sâu sắc, vừa đau đớn vừa thật ảm áp. Nó như lời nhắc nhở rằng tất cả những thành quả to lớn đều bắt nguồn từ những giấc mơ.

Gary chỉ mới sáu tuổi khi sống cùng mẹ và bố dượng trong khu doanh trại quân đội Mỹ ở Đức, nơi bố dượng anh đóng quân. Gary nhớ lại lần đầu tiên khi mẹ anh nhìn thấy năng khiếu hội họa của con trai và khuyến khích anh phát triển nó. “Mẹ cầm tay tôi và chỉ cho tôi cách thực hiện những nét vẽ bằng bút chì và bút màu”, Gary nói. “Mẹ thường nói rằng tôi có năng khiếu. Bà khen tôi và tin chắc rằng tôi sẽ tạo ra những tác phẩm nghệ thuật tuyệt đẹp”.

Thế rồi, một đêm nọ, nhiều giờ sau khi đã say giấc, Gary choàng tỉnh bởi những tiếng la hét. Nhiều năm về sau, anh đau đớn kể lại lần đó anh đã chạy vào phòng ngay khi bố dượng chĩa súng vào mẹ anh và bóp cò. Anh nhìn thấy đôi mắt thật sáng của mẹ khép lại khi bà trút hơi thở cuối cùng và rồi kinh hãi chứng kiến bố dượng cũng tự kết liễu đời ông. Gary thú nhận rằng phải mất nhiều năm anh mới có thể vượt qua trải nghiệm đau thương đó để tiếp tục sống. Theo thời gian và cùng với sự trưởng thành, Gary nhận ra rằng điều khiến anh chịu đựng và nuôi dưỡng những ký ức về mẹ không phải là cái chết đầy bi thương của bà, mà chính là tầm nhìn bà đã dành con trai mình: rằng anh thật sự có năng khiếu để trở thành một nghệ sĩ vĩ đại, và dù bất cứ điều gì xảy ra, anh cũng không nên từ bỏ tài năng thiên bẩm đó.

Qua các trang sách của Viktor Frankl, người đã không chịu khuất phục trước sự đàn áp tàn bạo của quân Nazi, Gary càng thấu hiểu hơn tầm quan trọng của việc tiếp nhận cuộc sống theo những điều kiện của nó và tìm kiếm ý nghĩa trong đó thay vì chối bỏ nó.

“Tôi sẽ không thay đổi cuộc đời mình”, anh nói. “Giống như Viktor, tôi là người lạc quan. Tôi không thay đổi hay trì hoãn một điều gì trong cuộc sống của mình suốt những năm tháng đau thương đó. Vì sao ư? Bởi vì tôi thích con người hiện tại của mình và hạnh phúc với nó mỗi

ngày. Mọi nỗi đau đớn hay sự chịu đựng đã giúp rèn giũa tôi thành một người có thể phát triển những gì tốt đẹp trên thế giới này. Bằng nhận thức của một nghệ sĩ, tôi sẽ tạo ra những tác phẩm điêu khắc có khả năng nâng đỡ tinh thần và truyền cảm hứng cho người khác”.

Gary có thể phát triển dựa trên tầm nhìn mà mẹ anh đã dành cho anh, và giờ đây, các tác phẩm nghệ thuật của Gary được trưng bày tại một số địa danh nổi tiếng và các phòng triển lãm uy tín nhất thế giới.

Gary thể hiện được khí chất kiên cường trong cuộc sống. “Resilience” (sự kiên cường) có nguồn gốc từ tiếng La-tinh là “resilire”. “Re” có nghĩa là *trở lại*, còn “salire” là *bật lên*. Trở nên kiên cường có nghĩa là chúng ta đứng dậy sau khi gục ngã. Nếu tuyệt vọng và không thể gượng dậy sau những thất bại, chúng ta sẽ không bao giờ có thể nhận ra tiềm năng thật sự của chính mình.

Làm chủ nghịch cảnh

Những điều tồi tệ có thể xảy ra với bất cứ ai, vào bất kỳ lúc nào. Ai cũng có thể gặp phải một hoàn cảnh khó khăn nào đó, một điều gì đó khủng khiếp tưởng như có thể hủy diệt cả sự sống. Khi đi trên con đường của mình và tìm cách hoàn thành mục tiêu, chúng ta hầu như không tránh khỏi việc phải đối mặt với sự thất vọng.

Trong tác phẩm tiên phong của mình về nghịch cảnh và sự kiên cường, *Adversity Quotient: Turning Obstacles into Opportunities* (tạm dịch: *Chỉ số nghịch cảnh: Biến trở ngại thành cơ hội*), Tiến sĩ Paul Stoltz cho rằng chúng ta có thể làm được một trong hai việc khi đối diện với nghịch cảnh trên con đường của mình. Chúng ta có thể xem như thể mình đang đứng trên một tấm thảm bông chốc bị ai đó giật ngã dưới chân và rơi xuống một cái hố sâu thăm thẳm không tài nào thoát ra được. Hoặc chúng ta vẫn nhìn thấy rõ được ý nghĩa, mục đích của cuộc đời và tận dụng nghịch cảnh đó để nâng mình lên một tầm cao mới.

Nếu có được một viễn cảnh đủ mạnh mẽ và trong sáng, nếu không chỉ nhìn thấy bằng mắt mà còn cảm nhận bằng trái tim và khối óc, chúng ta có thể và sẽ vượt qua bất kỳ hoàn cảnh nào.

Vươn tới một cuộc sống đỉnh cao

Giống như những điều quý giá khác, việc nhìn nhận cuộc sống qua lăng kính của *sapere vedere* đòi hỏi phải có sự kiên định và cần mẫn.

Tiến sĩ Stephen R. Covey, một người thầy thông thái đáng tin cậy, vừa chia sẻ với tôi về phương châm của bản thân – điều giúp ông duy trì được tầm nhìn của mình.

Phương châm đó là: *Sống một cuộc sống đỉnh cao*.

Tôi hỏi ông ý nghĩa của câu nói này.

“Để sống một cuộc sống đỉnh cao là không ngừng hướng về phía trước. Nó có nghĩa là những công việc vĩ đại nhất và sự cống hiến lớn nhất của bạn luôn ở phía trước. Triết lý này nhấn mạnh ở sự cống hiến. Một thành tựu luôn có điểm khởi đầu và kết thúc, nhưng sự cống hiến sẽ tiếp diễn và kéo dài mãi mãi”.

“Nếu tập trung vào sự cống hiến thay vì vào thành tựu,” ông kết luận, “bạn sẽ đạt được nhiều hơn so với những giấc mơ hoang tưởng nhất của mình.”

Điều thú vị là từ “crescendo” (đỉnh cao) lại xuất phát từ “crescere” – một từ có nguồn gốc từ tiếng Ý của thế kỷ 18, có nghĩa là *tăng trưởng* hoặc *phát triển*.

Hẳn Da Vinci phải cảm thấy tự hào về điều này.

VÀI DÒNG SUY NGÃM VỀ *SAPERE VEDERE* - *BIẾT CÁCH NHÌN NHÂN*

Đó là một ngày quang đãng ở Dana Point, và tôi có thể nhìn thấy rõ hòn đảo Cataline từ khoảng cách rất xa.

Tôi lại nhớ đến câu chuyện về một người phụ nữ đặc biệt có tên là Florence Chadwick. Vào ngày mùng 4 tháng 7 năm 1952, cô quyết định xuất phát với mục đích trở thành người phụ nữ đầu tiên bơi từ hòn đảo Cataline đến bờ biển California. Mười lăm giờ sau, sương mù bắt đầu xuất hiện dày đặc, và cô bắt đầu trở nên do dự. Với sự động viên của người mẹ và huấn luyện viên đang di chuyển trên một chiếc thuyền bên cạnh, cô đã tiếp tục thêm gần nửa giờ trước khi đầu hàng trong sự mệt mỏi và kiệt sức. Ngay sau khi Florence dừng bước, sương mù cũng biến mất, hiện ra trước mắt là bờ biển California ở cách đó nửa dặm.

Nhiều giờ sau, cô than thở với một phóng viên: “Nếu có thể nhìn thấy được đất liền, tôi nghĩ rằng mình đã có thể đạt đến đích”.

Hai tháng sau, Florence đã thử lại một lần nữa, lần này với một bức tranh rõ ràng về bờ biển đã khắc sâu trong tâm trí cô. Dù sương mù vẫn dày đặc như lần trước nhưng cô đã trở thành người phụ nữ đầu tiên vượt qua eo biển Catalina, nhanh hơn 2 giờ so với kỷ lục của nam giới.

Tôi sẽ không bắt đầu một cuộc hành trình nếu không thể nhìn thấy rõ được kết thúc của nó.

Sự thiếu suốt sẽ tạo ra sức mạnh. Henry David Thoreau đã nói: “Hãy tự tin đi theo những giấc mơ của bạn”.

Ta chỉ thành công khi đã có được một tầm nhìn rõ ràng về kết quả cuối cùng. Một khi đã nhìn thấy nó, tôi sẽ thay đổi và nỗ lực thực hiện, và sẽ đạt được nó vào thời điểm thích hợp.

Như Aristotle đã dạy: “Tâm hồn sẽ không bao giờ suy nghĩ nếu thiếu một hình ảnh cụ thể”.

CHƯƠNG 6

HUMILITY - SỰ KHIÊM TỐN

Chúng ta phải thêm dầu để giữ cho ngọn đèn luôn tỏa sáng.

- Mẹ Teresa

Khiêm tốn là một trong những từ bị hiểu nhầm và áp dụng sai nhiều nhất trong tất cả các ngôn ngữ. Khiêm tốn không có nghĩa là thụ động và phục tùng, nó cũng không phải là những cái hạ vai cung kính, những cái cúi đầu, hay khúm núm nhìn xuống. Đó là khả năng tiếp thu sự chỉ bảo và rèn luyện. Nó hàm ý rằng ta phải cam kết không ngừng học hỏi, phát triển, và mở rộng. Vươn tới một cuộc sống đỉnh cao, với tư thế thẳng vai và ngẩng cao đầu khi chúng ta nỗ lực để đạt được những điều tốt đẹp nhất cho chính bản thân mình, và rồi đưa tay ra để giúp đỡ những người khác. Và sau đó, hãy lại bắt đầu.

Khiêm tốn được xem như “trục quay của bánh lái”, là yếu tố cốt lõi giữa sự tự chủ và khả năng lãnh đạo. Tại đây, ngay phần giữa của cuốn sách này, hãy kết nối những từ ngữ ở năm chương đầu về quá trình tự khám phá và phát triển bản thân cùng với các từ đặc trưng của năm chương cuối – những từ cho phép chúng ta giúp đỡ, truyền cảm hứng và tạo khả năng dẫn dắt người khác. Chúng ta không thể gây ảnh hưởng đến bất kỳ ai nếu bản thân không được ảnh hưởng. Chúng ta không thể thay đổi thế giới nếu không tự thay đổi chính mình.

Với sự khiêm nhường, quá trình chuyển đổi này hoàn toàn có thể xảy ra.

“Humility” có nguồn gốc từ tiếng La-tinh là “humus”, có nghĩa là *đất*, đặc biệt là loại đất hữu cơ sẫm màu và chứa nhiều dưỡng chất. Khi được gieo trồng trên mảnh đất màu mỡ, hạt giống sẽ biến hóa diệu kỳ. Quả sồi sẽ phát triển thành cây sồi. Nếu được gieo trồng cẩn thận vào mùa xuân thì những hạt giống nhỏ bé nhất cũng sẽ đem đến một mùa bội thu vào mùa thu. Tất cả đều bắt nguồn từ khả năng nuôi dưỡng của đất - humus.

Khi có đủ “đất” (humus) trong cuộc sống của mình, chúng ta sẽ trưởng thành và phát triển, đồng thời tạo điều kiện cho những người xung quanh cùng phát triển. Sự khiêm nhường chính là dưỡng chất nuôi ta khôn lớn.

Chìa khóa để phát triển

Quá trình phát triển có thể diễn ra theo nhiều cách khác nhau. Sự trù phú hiếm khi được tạo ra trên nền đất khô cằn, nứt nẻ. Một vụ mùa tươi tốt không thể nào là kết quả của sự bỏ bê, thiếu bàn tay chăm sóc. Chúng ta có thể trưởng thành và học hỏi bằng việc loại bỏ, cho đi những cái cũ để nhường chỗ cho một điều gì đó mới mẻ hơn. Đôi khi, ta cần phải bổ sung dưỡng chất để nuôi lớn nó. Chỉ có cày xới, gieo trồng và cắt tỉa cẩn thận mới có thể đem đến một vụ mùa tươi tốt.

Khi phát triển năng khiếu của bản thân, thực chất là chúng ta đang tạo ra lợi ích cho tất cả mọi người, bao gồm cả chính mình. Năng khiếu và tài năng của chúng ta tăng lên khi được nuôi dưỡng một cách tự nhiên. Ngược lại, khi làm ra vẻ biết tất cả, chúng ta đang đánh mất cơ hội để phát triển và mở rộng tài năng của bản thân. Khu vườn luôn đáp lại tình cảm và sự chăm sóc mà nó nhận được từ người làm vườn. Phát triển bản thân tức là yêu chính mình.

Những khả năng vô hạn luôn chờ đợi những ai có đủ khiêm tốn để thừa nhận rằng mình không biết tất cả. Thành công chỉ được tìm thấy ở những người biết nuôi dưỡng thái độ học hỏi suốt đời.

“Success” (thành công) và “humility” (sự khiêm tốn) là hai từ ít được sử dụng thay thế cho nhau nhưng lại có mối quan hệ mật thiết với nhau. Giống như “humility”, “success” cũng bắt nguồn từ *đất*. “Success” có nguồn gốc từ tiếng La-tinh là “succeder”, có nghĩa là *nỗ lực đi lên*. Về giữa “cede” là một cách gọi khác của “seed” (hạt giống). Khi xuyên qua đất để hướng đến ánh sáng, hạt giống sẽ đi theo con đường thành công và quá trình tiếp nối. Nỗ lực đi lên là thành công. Và cách duy nhất để đi lên là tận dụng lợi thế của mùn đất dồi dào (humus). Chúng ta gieo trồng những hạt giống thành công trên “mảnh đất” của sự khiêm tốn. Không có sự khiêm tốn đích thực nào mà không có thành công và ngược lại, không có sự thành công thực sự nào lại thiếu đức tính khiêm tốn.

NHỮNG BUỔI CHIỀU CÙNG ARTHUR

Tôi nhớ một buổi chiều khi Arthur tình cờ dạy tôi về sự khiêm tốn và khẳng định rằng không bao giờ là quá muộn để bắt đầu cuộc hành trình tự hoàn thiện bản thân. Hôm đó, tôi bị trễ giờ. Khi tôi đến khu nhà hưu trí và đi xuống đại sảnh về phía phòng của Arthur, ông đã ở đó, đang ngồi trên chiếc ghế ngoài hành lang để đợi tôi. Ông đang đọc một cuốn sách. Tôi nhìn thấy tựa đề khi ông gấp sách lại: *Spellbound*. Ngay bên ngoài đã là một tiêu đề hấp dẫn, có lẽ ẩn chứa bên trong sẽ là một nội dung vô cùng bí ẩn, hoặc một câu chuyện đầy ly kỳ, phần khích.

Sau đó, tôi đọc phần tựa phụ: *The Surprising Origins and Astonishing Secrets of English Spelling* (tạm dịch: *Nguồn gốc và những bí mật đáng kinh ngạc của cách đánh vần tiếng Anh*).

Đây là nhà nghiên cứu từ vựng học vĩ đại nhất mà tôi từng gặp, một “kho” từ vựng độc nhất vô nhị, và ngay cả ở tuổi 90, ông vẫn đang đọc một cuốn sách về việc đánh vần. Để trở thành người hướng dẫn, trước hết bạn phải là và luôn là một học trò.

Khi bước vào “văn phòng” của Arthur – nói đúng hơn là một chỗ ngồi ở góc phòng – tôi “trêu” ông về loại sách mà ông đang đọc. Không chút chậm trễ, Arthur đã đáp lại: “Sự tinh thông (mastery) là điều mà ta phải theo đuổi suốt đời”.

Tiếp tục nói về từ “master” và theo cách mà chỉ có ông mới làm được, Arthur đã làm sống lại từ này bằng cách giải thích về nguồn gốc sử dụng ban đầu của nó. Ông có biệt tài trong việc đưa ra những từ thông dụng, dễ nhận biết và rồi khám phá ý nghĩa ban đầu của chúng ẩn dưới nhiều lớp phủ của thời gian.

Không ai có thể trở thành ông chủ chỉ sau một đêm, Arthur giải thích. Đó là cả một quá trình. Đầu tiên, anh ta phải là người học việc, sau đó là một người thợ, và cuối cùng mới có thể trở thành ông chủ.

Người học việc. Người thợ. Ông chủ. Ba từ này nói lên tầm quan trọng của việc thực hiện những bước cơ bản và cần thiết để có được đức tính khiêm tốn xứng đáng với vai trò lãnh đạo thực sự.

Arthur trở nên vô cùng hào hứng như thể ông sắp tiết lộ về một chân lý cổ xưa. “Anh có biết rằng ‘apprentice’ có nghĩa là *học trò không?*”, ông hỏi, sau đó giải thích rằng từ này bắt nguồn từ tiếng Pháp, “apprendre”, có nghĩa là *học*.

Ông kể lại rằng, thời gian trước, apprentice (người học việc) là tên dành cho người nào đã chọn cho mình một nghề cụ thể, người này sau đó sẽ tìm đến một bậc thầy trong làng để học các kỹ năng cần thiết cho nghề của mình. Sau khi học được tất cả những gì cần thiết từ người thầy, anh ta sẽ đi khắp nơi để mở rộng kiến thức. Cuộc hành trình đó sẽ biến người học việc thành người thợ. Người thợ sẽ phải đi thật xa để có cơ hội làm việc với những ông chủ tài giỏi – những người có khả năng giúp anh trau dồi tay nghề của mình. Theo thời gian, cuối cùng người thợ có thể trở thành ông chủ, và chu trình trên sẽ quay lại từ đầu.

“Nhưng một người thầy không bao giờ ngừng học hỏi”, Arthur nói. “Dù có bao nhiêu học trò, bao nhiêu người học việc, một ông chủ hay một người thầy đích thực sẽ không ngừng học hỏi và nâng cao tay nghề của mình cho đến ngày xuôi tay nhắm mắt”.

Về khía cạnh này, không ai có thể sánh kịp với người thầy mà tôi đang được hầu chuyện. Khi còn là giáo sư kiêm trưởng khoa ngôn ngữ của trường đại học, ông từng xin nghỉ phép để ghi danh tại trường Đại học Georgetown, nơi ông đã học tiếng La-tinh và tiếng Hy Lạp từ một vị linh mục nổi tiếng người Do Thái.

Trong căn phòng của mình, Arthur kể lại những trải nghiệm đó như cách một cầu thủ bóng

chày hồi tưởng lại những cú đánh bóng ghi điểm của mình. Trong chuyến nghỉ hè đến Na Uy, Arthur đã gõ cửa Đại học Oslo và hỏi họ khi nào sẽ khai giảng các khóa học tiếng Na Uy. Họ trả lời rằng có một khóa sơ cấp dành cho người mới bắt đầu vào buổi sáng, một khóa trung cấp vào buổi chiều, và một khóa nâng cao vào buổi tối. “Tuyệt”, Arthur nói. “Tôi sẽ đăng ký cả ba”. Điều đáng nói ở đây là chỉ trong một vài tháng ngắn ngủi sau khi trở về, ông đã viết và xuất bản một cuốn sách giáo khoa về việc học tiếng Na Uy.

Niềm khao khát kiến thức vô bờ đã giúp Arthur vượt qua những năm tháng cô đơn, giá lạnh của cuộc đời. Ông chính là hiện thân cho ý nghĩa của từ “bậc thầy” (master), và tôi luôn nhận thấy mình đã may mắn biết bao khi được là “người học việc” của ông.

Những người có thu nhập cao là những người biết học hỏi

Những câu nói của Arthur khiến tôi nhớ đến một công trình nghiên cứu mà mình đã thực hiện khi còn phụ trách bộ phận kinh doanh và đào tạo tại Franklin. Khi đó, chúng tôi muốn tìm hiểu về sự khác biệt giữa các nhà sản xuất hàng đầu – những người kiếm được hàng trăm ngàn đô-la mỗi năm – và những người chỉ kiếm được một phần mười con số đó. Điều gì đã khiến họ đáng được chú ý? Điều gì khiến họ trở nên vượt trội so với người khác? Đây là điểm khác biệt giữa một bậc thầy bán hàng có thu nhập cao với một người chỉ có mức thu nhập tối thiểu?

Chúng tôi đã thuê một công ty tư vấn để giúp xác định sự khác biệt này, và sau nhiều giờ phỏng vấn cũng như nhiều tuần nghiên cứu, các chuyên viên đã tổng kết bằng một câu hết sức ngắn gọn, súc tích: những người có thu nhập cao là những người biết học hỏi.

Những nhân viên hàng đầu của chúng tôi đều là những người luôn học hỏi bằng sự đam mê và cống hiến. Họ không ngừng tiếp nhận những thông tin mới. Chúng tôi phát hiện ra rằng họ đọc trên hai mươi cuốn sách mỗi năm. Họ luôn cập nhật kiến thức của bản thân về nhiều chủ đề khác nhau, đặc biệt là những chủ đề liên quan đến nhu cầu của khách hàng. Dường như họ hiểu rõ về khách hàng hơn là chính bản thân khách hàng đó. Những nhân viên bán hàng xuất sắc của chúng tôi luôn hiểu rõ từ trong ra ngoài từng sản phẩm, cùng các tính năng cụ thể và lợi ích của nó. Dù ở vị trí dẫn đầu và được nhiều người nể trọng nhưng không ai trong số họ nghĩ rằng mình biết tất cả. Họ đã chứng minh được đức tính khiêm nhường của mình bằng cách không ngừng tìm kiếm để học hỏi, luôn khao khát vươn đến một tầm cao mới về trải nghiệm và chuyên môn.

Một nhà lãnh đạo khiêm tốn

Trong thời gian làm cố vấn trong ngành du lịch và khách sạn, tôi đã quen biết Norman Brinker, một nhà triệu phú khiêm tốn và là một ông chủ nhà hàng kiệt xuất. Ở Norman không toát lên điều gì thể hiện sự giàu có và sức ảnh hưởng to lớn. Ông không có vẻ gì hống hách cũng không sống tách biệt. Một buổi sáng thứ Hai, tôi được mời đến dùng bữa tại ngôi nhà của ông ở Dallas trước khi bắt chuyến bay trong ngày.

Tôi đã biết được câu chuyện về Norman. Ông lớn lên trong hoàn cảnh vô cùng khốn khó ở Roswell, New Mexico. Công việc đầu tiên của ông là giao báo bằng xe đạp, sau đó bằng ngựa, cuối cùng là bằng ô tô khi tuyến đường nông thôn được mở rộng. Từ một khởi đầu hết sức khiêm tốn, ông đã đạt đến những thành quả mang tính chuẩn mực. Ông từng là vận động viên cưỡi ngựa ở Thế vận hội, và cũng từng tham dự cuộc thi năm môn phối hợp hiện đại – bao gồm các môn chạy, bắn súng, cưỡi ngựa, đấu kiếm và bơi lội tại các giải vô địch thế giới. Ông trở thành một nhà từ thiện huyền thoại. Với tư cách một doanh nhân và là người tiên phong trong ngành công nghiệp ăn uống, ít ai có thể sánh kịp với Norman Brinker.

Norman luôn truyền cảm hứng cho tôi bằng sự nhiệt tình và niềm đam mê trong cuộc sống. Ông luôn nỗ lực hết mình trong bất kỳ hoàn cảnh nào.

Ngày hôm đó, tôi đã lên một danh sách dài gồm những câu hỏi mà mình muốn đặt ra với Norman Brinker vĩ đại. Ông đã cách mạng hóa ngành công nghiệp nhà hàng như thế nào? Làm cách nào ông đã biến một vài nhà hàng nhỏ bé thành một tập đoàn *Brinker International* trị giá hàng tỷ đô-la, công ty mẹ của những chuỗi nhà hàng nổi tiếng như *Chili's*, *Romano's Macaroni Grill*, *On The Border Mexican Grill*, và *Maggiano's Little Italy*? Làm cách nào ông có thể tạo ra một kiểu văn hóa doanh nghiệp sống động, sáng tạo, và phù hợp đến vậy? Làm sao ông biết được rằng người Mỹ rất thích thưởng thức các món ăn trong một không gian thoải mái, tự nhiên? Điều gì khiến ông nghĩ đến kiểu nhà hàng tự phục vụ đầu tiên? Làm thế nào ông cải tiến chuỗi nhà hàng *Chili's* của mình để phục vụ món cuộn fajitas chiên giòn ngon tuyệt? Vì sao sự tham gia của ông có thể thu hút được sự ủng hộ rộng rãi trong buổi ra mắt của tổ chức Susan G. Komen Breast Cancer Foundation, một trong những tổ chức phi lợi nhuận thành công nhất thế giới?

Nhưng tôi không thể hỏi được một câu nào. Vì sao ư? Bởi Norman đã hỏi tôi tất cả những điều ấy. Ông muốn biết về cuộc sống của tôi, về các mục tiêu và mơ ước, về những lợi ích và thành tựu mà tôi đã đạt được. Ông ấy tò mò như một đứa trẻ hiếu kỳ.

Bạn bè thân thiết và cộng sự của ông đều xác nhận rằng Norman làm thế với tất cả những người mà ông gặp gỡ, không bao giờ tỏ vẻ hống hách hay độc đoán, luôn biết lắng nghe, luôn quan tâm đến người khác nhiều hơn chính bản thân mình. Ông nâng đỡ tinh thần mình bằng cách nâng đỡ tinh thần của người khác, ông hoàn thiện bản thân bằng cách hoàn thiện người khác.

Hàng chục nhà quản lý vốn từng là những người học việc của Norman và từng quan sát cách lãnh đạo khiêm nhường của ông đã xem ông như một tấm gương để học tập. Những người này hiện đều giữ chức Giám đốc điều hành của các công ty như *Chili's*, *Outback Steakhouse*, *P.F. Chang's*, *Buca di Beppo*, *T.G.I Friday's*, và *Pei Wei Asian Diner*, v.v. Họ có một điểm chung: Tất cả đều trưởng thành từ “mảnh đất màu mỡ” của Norman Brinker.

Thói quen khiêm tốn

Một trong những người thầy vĩ đại trong cuộc đời tôi là Tiến sĩ Stephen R. Covey. Ông đã từng dạy tôi rằng sự khiêm tốn là “khởi nguồn của mọi đức hạnh”. Sự hỗ trợ bền bỉ và hào phóng của ông đã góp phần rất lớn trong quá trình hoàn thiện cuốn sách này. Ông là hiện thân của những gì tạo nên “viên ngọc bích” mà chúng ta gọi là sự khiêm tốn. Khi thảo luận về một từ hoặc một ý nghĩa đặc biệt, ông thường nói: “Bạn đánh vần từ đó như thế nào? Nó có nghĩa là gì? Nguồn gốc của nó ra sao?”.

Mặc dù được xem là một trong những nhà định hướng tư tưởng hàng đầu hiện nay nhưng Stephen vẫn thấy cần phải luôn chiến thắng chính mình bằng cách tự phát triển và hoàn thiện bản thân. Không có gì bất ngờ khi bước vào nhà ông và nhìn thấy sách xuất hiện ở khắp nơi, trong phòng làm việc, phòng khách, nhà bếp, thậm chí là bên cạnh bồn tắm. Những chồng sách này đánh dấu con đường của một độc giả cần mẫn luôn dành thời gian đọc qua một vài cuốn sách mỗi ngày. Một lần nữa, từ những kết quả nghiên cứu ở đội ngũ bán hàng của chúng tôi tại Franklin, độc giả chính là người định hướng, và một người định hướng phải không ngừng học tập.

Được tạp chí *Time* bình chọn là “một trong hai mươi lăm người Mỹ có ảnh hưởng nhất” trong thời đại của chúng ta, Stephen vẫn luôn nỗ lực mỗi ngày để chứng tỏ rằng một người cần phải được ảnh hưởng trước khi có thể gây ảnh hưởng đến người khác. Người dạy chúng ta 7 *thói quen của người thành đạt* đã biến sự khiêm tốn thành thói quen cốt lõi trong cuộc sống của chính mình.

Đối với Stephen, việc *vươn tới cuộc sống đỉnh cao* vượt ra khỏi giới hạn của một phương châm sống đơn thuần. Ông đang ở độ tuổi xế chiều nhưng vẫn giảng dạy, học tập và thực hành đức tính khiêm tốn mỗi ngày. Đó là một thói quen, là cách sống, là lối học tập và là con đường không ngừng hoàn thiện bản thân. Và không có gì ngạc nhiên khi Norman Brinker cho rằng

phần lớn thành công trong sự nghiệp của mình đều nhờ vào những bài học mà ông đã học được từ bậc thầy Stephen Covey.

Giảng dạy chính là một cách *thể hiện*. Bạn không thể dạy những gì bạn không biết. Bạn không thể là người dẫn đường đến những nơi mà mình chưa từng đi qua. Bạn không thể trồng cây nếu không gieo hạt.

Gieo trồng hạt giống

Như tôi đã kể, việc Tiến sĩ Gerald Bell tình cờ xuất hiện trong cuộc hành trình của chúng tôi tại vùng đất hoang sơ của Wyoming đã đưa đến những cuộc trò chuyện giúp tôi nhận ra mối liên hệ giữa sự khiêm tốn và việc thiết lập mục tiêu. Công trình nghiên cứu của ông về các giám đốc nghỉ hưu đã tốn rất nhiều thời gian cũng như công sức để thực hiện và hoàn thành. Những người được khảo sát đều ở độ tuổi trung bình 70, và khi được hỏi sẽ làm gì nếu có cơ hội bắt đầu cuộc sống của mình lại một lần nữa, họ đều tỏ ra hối tiếc sâu sắc vì đã không lên kế hoạch tốt hơn cho cuộc đời mình. Những câu trả lời mà ông nhận được đều nói rằng: “Hẳn tôi sẽ đặt ra các mục tiêu và làm chủ cuộc đời mình”, “Cuộc sống không phải là một bài thực hành, nó chính là thực tế diễn ra mỗi ngày”, “Đúng ra tôi nên làm chủ cuộc đời mình bằng việc thiết lập mục tiêu”, “Hẳn tôi sẽ dành nhiều thời gian hơn nữa cho việc phát triển bản thân”, “Hẳn tôi sẽ lên kế hoạch rõ ràng hơn cho sự nghiệp của mình”.

Việc lên kế hoạch đòi hỏi phải có mục đích và sự chuẩn bị. Việc lập kế hoạch cũng giống như trồng cây. Đầu tiên, chúng ta phải gieo trồng hạt giống để nó có cơ hội phát triển. Trái với quan điểm thông thường, một người cần phải có đức tính khiêm nhường thật sự để trước hết là lên kế hoạch, và kế tiếp là theo đuổi việc thực hiện kế hoạch đó nhằm đạt được những mục tiêu có giá trị. Những người sống giả tạo - không theo đuổi những gì phù hợp với mình, không đánh giá đúng tiềm năng của bản thân, không thừa nhận giới hạn trong khả năng của mình - sẽ hứng chịu sự sỉ nhục, một trạng thái hoàn toàn đối lập với sự khiêm nhường.

Tư duy của người mới bắt đầu

Ở phương Đông, các bậc thầy vĩ đại đã phát triển một quan điểm sắc sảo được gọi là “tư duy của người mới bắt đầu”. Trong bộ môn võ thuật, đai đen – biểu tượng mà người phương Tây thường dùng để nói đến những thành tựu to lớn – là dấu hiệu của một sự khởi đầu nghiêm túc. Quan điểm này được mô tả bằng một từ duy nhất “*shoshin*”. Với kiểu chữ cổ xưa là 初心, từ này mô tả một thái độ cởi mở và háo hức. Thiền sư Shunryo Suzukiroshi giải thích, “Trong tâm thức của người mới bắt đầu, có rất nhiều khả năng, nhưng trong tâm thức của các chuyên gia thì lại rất ít”. Những người áp dụng *shoshin* cam kết không mang thành kiến khi nghiên cứu một chủ đề. Ngay cả khi ở trình độ cao, họ vẫn tiếp cận vấn đề đó như một người mới bắt đầu.

Việc phát triển *shoshin* đòi hỏi phải có thời gian, sự kiên nhẫn và sẵn sàng lắng nghe, quan sát và học hỏi từ những người xuất hiện trên con đường của mình. Tại Vienna, nơi Pravin Cherkoori đã dạy tôi từ “*Genshai*”, anh đã tuyên bố: “Chẳng phải cuộc sống là điều kỳ diệu sao! Thử tưởng tượng mình là một cái thùng rỗng và mỗi người ta gặp là một cái giếng – hãy xem chuyện gì xảy ra khi đặt chiếc thùng ấy ở dưới vòi nước chảy ra từ cái giếng kia nào. Tất cả mọi dưỡng chất duy trì sự sống và tạo ra sự phát triển sẽ chảy ngay vào trong chiếc thùng của ta”.

VÀI DÒNG SUY NGẪM VỀ *HUMILITY* - *SỰ KHIÊM TỐN*

Tôi thay đổi khi đương đầu và chinh phục thử thách.

Thay đổi có nghĩa là chuyển hướng hoặc tìm cách thích nghi.

Một hạt giống vốn ngủ yên sẽ phát triển thành cây con – một thực thể biết chuyển hướng và vươn mình xuyên qua đất để đạt đến sự hoàn thiện của bản thân.

Thử thách tạo ra sự thay đổi, và sự thay đổi sẽ thúc đẩy quá trình phát triển.

Thiết lập mục tiêu là phương pháp để tạo ra các thách thức một cách có chủ đích.

Giống như nguồn nước, mục tiêu có sức mạnh nuôi dưỡng tôi. Những mục tiêu được chuẩn bị kỹ lưỡng sẽ cho tôi sức mạnh để vượt qua mọi khó khăn, thử thách.

Năng khiếu và tài năng sẽ là nguồn năng lượng để đạt được những mục tiêu đã đề ra; nhưng nếu không được phát triển, tài năng đó sẽ bị suy giảm. Đó là quy luật của sự hao mòn: sử dụng hoặc đánh mất nó. Sự hao mòn có nghĩa là lãng phí. Giống như cơ bắp của chúng ta, tài năng sẽ mất đi nếu không được sử dụng. Khi được thử thách và vận động, cơ bắp sẽ phát triển mạnh mẽ hơn.

Kiên trì phần đầu và mở rộng... Thay đổi và trưởng thành...

Mở rộng tầm với và phát triển... Đó chính là giá trị cốt lõi của sự khiêm tốn.

Bằng cách nhận biết những năng khiếu cụ thể cần phát triển, tôi sẽ bắt đầu cuộc hành trình tự hoàn thiện bản thân và biến cuộc sống của mình thành một kiệt tác.

Như nhà biên kịch người Anh Philip Massinger đúc kết: “Những ai muốn chỉ huy người khác, trước hết phải làm chủ được chính mình”.

CHƯƠNG 7

INSPIRE -

KHOI NGUỒN CẢM HỨNG

Bầu nhiệt huyết trong mỗi chúng ta một lúc nào đó có thể bị tàn lụi, nhưng rồi nó sẽ bùng cháy khi cộng hưởng với một người khác.

- Albert Schweitzer

Art Berg chẳng có biểu hiện gì cho thấy anh là nguồn cảm hứng cho người khác khi lăn bánh xe vào phòng tập của đội Baltimore Ravens.

Đó là thời điểm cuối hè năm 2000, và các thành viên của đội bóng bầu dục tham dự giải quốc gia Mỹ đang trong thời gian tập luyện ngày hai buổi sáng và chiều để chuẩn bị cho mùa giải thường niên sắp tới. Art được Brian Billick, huấn luyện viên trưởng đội Ravens, mời đến nói chuyện với đội bóng trước giờ tập luyện sáng hôm đó. Chưa đến tám giờ khi anh vào vị trí của mình ở phía trước căn phòng, đối diện với một nhóm vận động viên cao lớn mang nhiều tâm trạng khác nhau, đang ngồi trên những chiếc ghế xếp với những miếng cao dán và túi đá chườm ở mắt cá và đầu gối. Ở họ toát lên vẻ thờ ơ, mệt mỏi. Khuôn mặt họ trông chẳng có chút thần sắc nào. Từ nhỏ, những vận động viên này đã được nghe nhiều buổi nói chuyện tương tự như thế với mục đích động viên họ nỗ lực hơn nữa. Liệu anh chàng ngồi xe lăn này có thể nói điều gì mà họ chưa từng nghe qua? Làm cách nào anh ta có thể truyền cảm hứng nhiều hơn so với mức họ đã nhận được?

Và rồi Art kể cho họ nghe câu chuyện đời mình: anh đang chuẩn bị kết hôn thì gặp phải tai nạn khiến anh bị liệt cả tay chân. Art kể về những năm tháng đầy thử thách, đau đớn và nản lòng mà anh đã trải qua chỉ để được xuất viện và kết hôn với người phụ nữ anh yêu. Anh kể về việc phải học lại những điều cơ bản nhất của con người như đánh răng, mang giày mà không dùng đến đôi tay và đôi chân. Anh phải chịu đựng những thời khắc buồn tủi, tuyệt vọng và đã tự mình hình thành nên đức tính kiên nhẫn mà bản thân anh không bao giờ hình dung mình sẽ có được.

Lúc đó anh mới hai mươi mốt tuổi, cùng tuổi với hầu hết các vận động viên khác. Chỉ mới phút trước, anh còn ngồi ở vị trí hành khách của chiếc xe đang tăng tốc băng qua sa mạc Nevada, phút sau, chiếc xe lật nhào nhiều vòng, mỗi một vòng quay như một lời khẳng định rằng cuộc sống khỏe mạnh, sung sức và tràn đầy nhiệt huyết của anh sẽ biến mất. Khi anh tỉnh dậy trong bệnh viện, tất cả cử động của anh chỉ còn gói gọn trong những cái chớp mắt. Anh tự bắt mình phải trườn người mỗi lần khoảng vài centimet. Phải mất nhiều tháng anh mới có thể tự ngồi vào xe lăn, và thêm nhiều tháng nữa để anh học cách di chuyển trên chiếc xe lăn.

Khi rơi vào hoàn cảnh đen tối nhất, anh kể rằng mình đã đọc được một bài thơ của nhà thơ người Anh William Ernest Henley. Chính bài thơ ấy đã chấm dứt tiếng nói bi thương luôn thường trực trong suy nghĩ của Art rằng anh đã mất tất cả. Với tựa đề "Invictus", bài thơ có một khổ thơ như sau:

*Dù cồng thiên đường có khó đi đến mức nào,
Dù hình phạt có giăng đầy phía trước,
Tôi vẫn làm chủ số phận của mình,
Tôi vẫn là người nắm giữ linh hồn mình.*

"Chính bạn sẽ quyết định những điều mình muốn đạt được", Art thách thức các cầu thủ khi nói chuyện với họ vào buổi sáng hôm đó. "Bạn và chỉ một mình bạn mà thôi". Khi tỉnh dậy trong trạng thái toàn thân bất động ở bệnh viện, với tất cả những lý do khiến anh không còn có

thể làm được điều gì, mục tiêu của anh là trở thành nhà vô địch trong tất cả những việc anh còn có thể làm được. Anh có thể sống tự lập, có thể kết hôn với người mà mình yêu thương. Anh có thể có một gia đình, có thể tự mình lái xe và làm chủ cuộc sống của mình. Anh có thể viết ra những cuốn sách giúp khơi nguồn cảm hứng cho người khác. Anh có thể trở thành một trong những nhà diễn thuyết được mong đợi nhất và ở vào vị trí có thể nhắc nhở các vận động viên tài năng này rằng họ có thể làm được bất kỳ điều gì mình muốn. Anh có thể và anh đã làm được⁽¹²⁾.

Invictus

Đội Ravens đã chơi ở mức trung bình trong mùa giải trước, và có rất nhiều lý do khác nhau – chấn thương, vấn đề cá nhân, tài năng vượt trội của đối phương – để kết luận rằng mùa giải này sẽ không có gì khác biệt so với trước. Nhưng điều đó không có nghĩa là họ phải chấp nhận một kết quả mà người khác đã định sẵn cho họ. Điều đó không có nghĩa là họ không thể vượt qua được tất cả những lý do đó. Art định nghĩa “invictus”, một từ La-tinh tượng trưng *cho sự bất khuất, bất khả chiến bại và không chùn bước*. Nếu mục tiêu của bạn là chiến thắng ở giải Super Bowl và giành ngôi quán quân, Art nhấn mạnh, bạn chính là người làm chủ số phận đó. Khi các vận động viên lần lượt rời khỏi phòng, Art không chắc là họ đã tiếp nhận thông điệp của anh như thế nào. Nhà quản lý đội bóng mời anh ở lại xem trận giao hữu trước khi bay về nhà. Khi đội Ravens đang thua với khoảng cách tỷ số rất lớn, quản lý của đội quay sang Art và nói: “Nếu bằng cách nào đó mà chúng tôi lấy lại phong độ, tôi sẽ đặt chữ ‘Invictus’ trên bảng tỷ số”.

Nỗ lực hết sức, đội Ravens lội ngược dòng và giành chiến thắng; sau đó, với “Invictus” làm khẩu hiệu, đội đã bắt đầu mùa giải với năm trận thắng trong số sáu trận đầu tiên. Nhưng rồi họ mất tập trung và để thua ba trận liên tiếp.

Đội Ravens đã chuyển đến cho Art Berg một tín hiệu đáng buồn. “Liệu anh có thể trở lại và nói chuyện với đội bóng một lần nữa không”, huấn luyện viên trưởng Billick đề nghị.

Art cùng với chiếc xe lăn của mình lại bay đến Baltimore và được chào đón tại trung tâm huấn luyện bởi những thính giả nồng nhiệt hơn nhiều so với lần trước. Các cầu thủ tập trung trước mặt anh đều háo hức muốn được nghe những điều anh nói. Họ từng nghe thấy những lời động viên của anh trước đây, nhưng *lần này*, họ mới thật sự lắng nghe.

Art nhắc nhở họ về sức mạnh của *invictus*. Anh khẳng định lại những yếu tố cốt lõi để đạt được thành công. Đừng nghe những lời chỉ trích. Đừng chú ý đến những lý do vì sao bạn không thể đạt được mục tiêu của mình. Hãy tập trung vào những ưu điểm thay vì những khuyết điểm của bạn. Đó là lời kêu gọi của bạn. Hãy tỏ ra bất khuất, bất khả chiến bại và không chùn bước. Invictus. Đội Ravens đã giành chiến thắng trong mỗi trận đấu trong suốt phần còn lại của mùa giải, và trong những trận đấu mang tính quyết định, họ tiếp tục duy trì sức mạnh bất khuất của mình. Vượt qua vô vàn khó khăn, chỉ trích, và cả sự nghi ngờ với chính bản thân khi mùa giải bắt đầu, cuối cùng, đội Baltimore Ravens đã trở thành nhà vô địch.

Sau chiến thắng ở giải Super Bowl, Art được mời đến Baltimore một lần nữa, nhưng lần này không phải với vai trò nhà diễn thuyết. Đó là bữa tiệc ăn mừng của đội bóng và các cầu thủ muốn tặng anh một vật – một chiếc nhẫn Super Bowl. Người đàn ông không thể cử động được tay chân của mình nhưng đã tạo cảm hứng để họ trở thành nhà vô địch thế giới chính là thành viên sáng giá nhất của họ. Để chứng tỏ điều này, đội đã khắc trên mỗi mặt của những chiếc nhẫn Super Bowl một từ duy nhất: INVICTUS.

Nguồn cảm hứng thật sự

Tôi gặp Art ngay sau khi tai nạn xảy ra, và tôi đã chứng kiến quá trình anh tự biến mình thành nhà vô địch và đã tác động tích cực đến mọi việc và mọi người mà anh tiếp xúc.

Chính Art đã khơi nguồn cảm hứng cho Chad Hymas, người thanh niên mà chúng ta đã gặp ở

Chương 4, để cậu ấy vượt qua hoàn cảnh của mình và đạt được những mục tiêu đã đề ra. Hai tháng trước khi xảy ra tai nạn khiến Chad liệt cả hai tay và hai chân, Art có bài phát biểu tại một hội trường ở Texas. Trong nhóm thính giả đó có Kelly Hymas, cha của Chad. Kelly cảm động bởi câu chuyện của Art đến mức ông đã vội mua một cuốn sách của Art trước khi đáp chuyến bay về nhà.

Khi Chad tỉnh dậy với toàn thân bất động trong bệnh viện, Kelly đã đặt cuốn *The Impossible Just Takes A Little Longer* (Tạm dịch: *Mất thêm chút thời gian để thực hiện nhiệm vụ bất khả thi*) của Art cạnh giường Chad. Sau khi đọc cuốn sách này, Chad đã viết thư mời Art đến thăm. Nhiều ngày sau, thật bất ngờ, Art xuất hiện trước cửa khoa bại liệt của bệnh viện nơi Chad và nhiều người khác đang điều trị hồi phục chức năng.

Không nói một lời nào, Art trườn người ra khỏi xe lăn để leo lên một chiếc giường và bắt đầu “biểu diễn” cách tự thay quần áo của một người bị liệt tứ chi. Bằng cách sử dụng hai cánh tay, cằm và các cử động khác của cơ thể mà những người chứng kiến không thể nào hình dung được, Art đã cởi bộ quần áo của mình và mặc chúng trở lại ngay trước mặt mọi người với một tốc độ không thể tin được. *Bạn cũng có thể làm được điều này!* chính là thông điệp anh muốn gửi đến mọi người.

“Đó quả là một điều kỳ diệu”, Chad nói. “Anh ấy xuất hiện một cách hoàn toàn bất ngờ và bắt đầu làm những việc mà tất cả chúng tôi đều nghĩ rằng mình không thể nào làm được”. Từ giây phút đó trở đi, Chad đã nhìn thế giới với một quan điểm tươi sáng hơn và theo cách hoàn toàn khác. Tương lai bỗng trở nên đầy hứa hẹn, những cơ hội một lần nữa lại trải rộng ra. Một người sống trong hoàn cảnh không khác gì so với Chad, cũng phải đối mặt với những khó khăn và tuyệt vọng, đã chỉ cho Chad nhìn thấy những chân trời mới mà anh không hề biết rằng chúng tồn tại trên đời này.

Không lâu sau khi gặp Chad, Art qua đời do những biến chứng trong quá trình điều trị để duy trì hoạt động của cơ thể bại liệt của anh. Để tỏ lòng tôn kính đối với Art, Chad đã nỗ lực bằng tất cả khả năng của mình để sánh được với tấm gương của Art, đồng thời tìm cách khơi nguồn cảm hứng cho người khác như cách mà Art đã làm với mình. Khi đi được 825,5 km đường trên chiếc xe lăn của mình, Chad đã phá kỷ lục 523 km của Art. Anh đã mua lại chiếc xe tải nhỏ của Art để tự mình đi khắp nơi. Và anh đã làm việc không mệt mỏi để trở thành một nhà diễn thuyết có thể nuôi sống gia đình mình theo cách mà Art đã làm.

Cuối cùng, Chad Hymas đã được Hiệp hội Diễn giả Quốc gia cấp bằng diễn giả chuyên nghiệp, một danh hiệu chỉ được trao cho một số nhà diễn thuyết hàng đầu của Mỹ, bao gồm cả Art Berg.

Dù diễn thuyết ở nơi đâu, Chad luôn tỏ lòng tôn kính đến người thầy của mình, và bất cứ khi nào được gọi là nhà diễn thuyết *tạo động lực*, Chad đều nhanh chóng sửa lại.

“Tôi là một diễn giả *khơi nguồn cảm hứng*”, anh khẳng định. Và đúng là anh đã được hướng dẫn để trở thành một người như thế bởi một bậc thầy tài giỏi nhất.

NHỮNG BUỔI CHIỀU CÙNG ARTHUR

Arthur hít một hơi thật sâu, và cứ thế như vậy. Tôi không hiểu được mục đích của ông nhưng cảm thấy nhẹ người khi ông thở ra và bắt đầu hít thở bình thường trở lại.

Ông đã dạy cho tôi ý nghĩa của từ “khơi nguồn cảm hứng” (inspire), có nguồn gốc từ tiếng La-tinh là “*inspirare*”. “*Spirare*” có nghĩa là *thở*, và “*in*” có nghĩa là *vào trong*. Và khơi nguồn cảm hứng có nghĩa là *hít thật sâu vào bên trong*.

Bậc thầy ngôn từ giải thích rằng khi chúng ta đưa hơi thở vào cuộc sống của người khác, chúng ta sẽ khơi nguồn cho niềm hy vọng, mục tiêu và mơ ước của họ. Chúng ta mang hơi thở vào cuộc sống của họ như cách Tạo hóa đã đưa hơi thở vào để tạo ra sự sống cho chúng ta.

Nhưng khi lấy đi không khí của người khác, nghĩa là chúng ta đang làm mất đi hy vọng, mục tiêu và mơ ước của họ.

Vì vậy, chúng ta có thể mang hơi thở vào cuộc sống hay lấy đi sự sống, tất cả đều do ta lựa chọn.

Tôi luôn kinh ngạc bởi khả năng của Arthur trong việc thổi hồn vào các ngôn từ, cũng như khả năng mà ngôn từ truyền sự sống đến cho ông. Những buổi chiều của chúng tôi hầu như bắt đầu với việc Arthur ngồi trên chiếc ghế yêu thích của ông, trong trạng thái hoàn toàn bình yên, thư giãn. Khi tôi nhắc đến từ “khơi nguồn cảm hứng”, Arthur bỗng trở nên năng động ngay tức thì, huơ huơ cả hai cánh tay đầy mạnh mẽ khi ông diễn giải định nghĩa của nó – đây chính là hình ảnh của nguồn năng lượng và nhiệt huyết.

Sau khi đã mô tả ý nghĩa của từ “khơi nguồn cảm hứng” bằng cách hít thở, Arthur bắt đầu nói tiếp về một từ có liên quan. Đó là từ “encourage” (khuyến khích). “Coeur” trong tiếng La-tinh có nghĩa là *trái tim*, ông giải thích bằng động tác chỉ vào trái tim mình. Khi bạn “khuyến khích” có nghĩa là bạn *bổ sung điều gì đó vào trái tim của người khác*. Và khi bạn “ngăn cản” có nghĩa là bạn *lấy đi thứ gì đó ra khỏi trái tim của người khác*.

Arthur nói tiếp, những người khơi nguồn cảm hứng và khuyến khích người khác có thể được xem như những người biết đánh giá (appreciators), biết làm tăng giá trị của người khác, còn những người ngăn cản và khiến người khác nản lòng có thể được xem như những kẻ thích gièm pha (depreciators), làm giảm giá trị của người khác.

Arthur lưu ý rằng giống như “appreciate” (đánh giá cao/đề cao), những từ bắt đầu bằng “ap” như “approve” (phê duyệt), “apply” (áp dụng) và “applaud” (tán thành) đều có nghĩa là *tăng* hoặc *hướng lên trên*. Còn những từ bắt đầu bằng “de” như “depreciate” (đánh giá thấp/coi thường), “destroy” (phá hủy), “designate” (chỉ định) và “degrade” (giáng chức) thường có nghĩa là *xuống* hoặc *mất đi*. Những người biết đánh giá tài năng đặc biệt của mình cũng như của người khác sẽ tạo ra một chu kỳ hướng lên có khả năng nâng đỡ trong vòng xoay của nó. Những người hạ bệ hoặc gièm pha khả năng của người khác sẽ khiến chu kỳ đó đi xuống. Mỗi lần tiếp xúc với người khác, chúng ta đều có cơ hội hoặc nâng đỡ tinh thần họ hoặc “xé nát” trái tim họ. Từ ngữ chính là đơn vị tiền tệ trong giao tiếp hàng ngày của con người. Khả năng sử dụng ngôn từ hợp lý sẽ giúp chúng ta có được sức mạnh và sức ảnh hưởng to lớn.

Lớp áo khen ngợi

Nhà thơ Maya Angelou đã nói: “Tôi đã học được một điều rằng mọi người sẽ quên những gì bạn nói, mọi người sẽ quên những việc bạn làm, nhưng họ sẽ không bao giờ quên cách bạn khiến họ cảm nhận”.

Trong cuốn sách bán chạy của mình *The Power of Intention* (tạm dịch: *Sức mạnh của định hướng*), Wayne Dyer đã viết về hiệu ứng của sự ân cần đối với cơ thể con người. Theo các nhà nghiên cứu khoa học, hoạt động não bộ của những cá nhân thực hiện một hành động ân cần đối với người khác sẽ có lượng serotonin cao – đây là chất dẫn truyền thần kinh được sản sinh ra trong não giúp điều tiết chỉ số cảm xúc của mỗi người và thường có trong thuốc chống trầm cảm. Tuy nhiên, đó không phải là tất cả những gì các nhà khoa học đã tìm thấy, đối với những người *nhận được* hành động ân cần, lượng serotonin của họ cũng tương tự như ở những người *trao* sự ân cần đó. Thậm chí, nghiên cứu còn cho thấy rằng ngay cả những người *quan sát* hành động và cử chỉ ân cần đó cũng có lượng serotonin tương tự.

Môi trường khơi nguồn cảm hứng là nơi có sức lan tỏa. Không có gì hạnh phúc hơn khi được chuyển từ trạng thái lạnh lẽo sang ấm áp. Khi chúng ta khơi nguồn cảm hứng và khen ngợi người khác, cứ như thể chúng ta đang đưa họ ra khỏi nơi lạnh lẽo và quần họ trong một “lớp áo khen ngợi” ấm áp.

Có một hình ảnh luôn khắc sâu trong tâm trí tôi. Một đêm nọ khi đang đạp xe qua Doheny State Park, một dải đất ven biển Thái Bình Dương với nhiều khu lều trại dã ngoại, tôi nhìn thấy một gia đình đang sum họp để mừng sinh nhật cho cậu con trai. Ngọn lửa trại thấp sáng khuôn mặt của khoảng chục thành viên đang đứng thành vòng tròn. Ở giữa là một chiếc bánh kem được thắp nhiều ngọn nến. Mắt tôi chột hướng về tâm điểm của sự chú ý trong buổi tối hôm

đó: chủ nhân của buổi tiệc sinh nhật. Khuôn mặt cậu rạng rỡ, sáng như những ngọn nến trên chiếc bánh và những viên than đang cháy trong đồng lửa trại. Không còn nghi ngờ gì về vẻ mặt ấy. Đó là lời khẳng định về niềm vui thuần khiết, trọn vẹn. Dù đạp xe đi qua nhưng tôi vẫn ngoái đầu nhìn lại, trong lòng cảm thấy ấm áp như thể đang được ngồi quanh đồng lửa và được tham gia bữa tiệc mừng kia.

Từ “praise” (khen ngợi) có nguồn gốc từ tiếng Pháp cổ “preise” có nghĩa là *giá* hoặc *giá trị*. Khi khen ngợi người khác có nghĩa là chúng ta sẽ làm tăng giá trị của họ, cuộc sống của họ, những giấc mơ của họ. Chúng ta đánh giá cao nỗ lực và mục đích của họ. Các cơ sở giáo dục thường công nhận những cá nhân tốt nghiệp với thứ hạng cao. Danh hiệu “magna cum laude” (vô song) có nghĩa là *sự biểu dương to lớn*, và “summa cum laude” (xuất sắc) có nghĩa là *sự biểu dương cao nhất*. Những học viên tốt nghiệp với danh hiệu đó sẽ rời trường với cảm giác về giá trị to lớn của bản thân.

Khơi nguồn cảm hứng hay dập tắt hy vọng

Trong cuốn sách mang tính đột phá của mình *The Hidden Messages in Water* (tạm dịch: *Lời nhắn nhủ của nước*), nhà nghiên cứu Masaru Emoto cho thấy khi tiếp xúc với những suy nghĩ và lời nói tích cực, những tinh thể nước sẽ kết nên hình dạng tuyệt đẹp, ngược lại, nếu tiếp xúc với những suy nghĩ và lời lẽ tiêu cực, chúng sẽ tạo ra những hình dạng méo mó với hình thù kỳ dị. Nhờ sử dụng công nghệ chụp ảnh ở tốc độ cao, Emoto cho thấy được cách thay đổi diện mạo của nước theo bản chất của những từ ngữ và lời lẽ mà nó tiếp xúc.

Hơn nửa thế kỷ trước, Napoleon Hill đã giảng giải về nguyên tắc bất di bất dịch này: “Tất cả mọi suy nghĩ đều có xu hướng khoác lên mình một vẻ bề ngoài tương tự”.

Khi còn bé, chúng ta được dạy rằng “chiếc gậy và hòn đá có thể đánh gãy xương của bạn nhưng lời nói thì không bao giờ có khả năng làm tổn thương bạn”. Nhưng đó là suy nghĩ sai lầm. *Chiếc gậy và hòn đá có thể làm gãy xương bạn còn lời nói có thể làm vỡ nát trái tim bạn*.

Lời nói có sức mạnh vô cùng to lớn, dù tốt hay xấu. Chúng có thể khơi nguồn cảm hứng trong bạn nhưng cũng có thể dập tắt mọi hy vọng của bạn. Mọi sự lựa chọn đều do ta quyết định. Chúng ta có thể:

Chọn cách hàn gắn hay làm tổn thương.

Chọn cách chấp nhận hay từ chối.

Chọn cách khơi nguồn cảm hứng hoặc dập tắt hy vọng của người khác.

Chọn cách khen ngợi hoặc chỉ trích.

Chọn cách đánh giá cao hoặc xem thường.

Chọn cách khuyến khích hoặc khiến người khác nản lòng

Chọn cách chú trọng đến những điểm mạnh hoặc đến những điểm yếu.

Việc chọn lựa những từ ngữ và lời nói có khả năng nâng đỡ tinh thần của con người sẽ tạo ra một hệ tư tưởng mới. Thay vì chỉ mãi chạy theo suy nghĩ “tôi có thể *nhận được* điều gì?”, chúng ta hãy chuyển hướng sang suy nghĩ “tôi có thể *cho đi* điều gì?”.

Trái tim kỳ diệu

Cơ thể chúng ta được gắn kết để tạo nên sự sống, và tất cả đều bắt đầu bằng trái tim. Nếu ta lấy toàn bộ hệ thống mạch máu trong cơ thể một đứa trẻ, bao gồm động mạch, tĩnh mạch và mao mạch rồi nối chúng lại với nhau, ta sẽ có được độ dài khoảng hơn 96.560 km⁽¹³⁾ – tức gấp hơn hai lần chu vi trái đất. Ấy vậy mà hệ thống này lại có khả năng bơm một tế bào máu đi khắp cơ thể chỉ trong vòng hai mươi giây.

Chúng ta càng vận động thì trái tim càng khỏe mạnh. Trái tim của một vận động viên có thể lực tốt có thể lớn hơn kích thước của một trái tim bình thường đến 1,5 lần. Ngược lại, việc thiếu vận động sẽ khiến cơ tim teo tóp, suy yếu. Trái tim không chỉ là một cái máy bơm kỳ diệu, mà nó chính là yếu tố quyết định trạng thái khỏe mạnh của thể chất và tinh thần.

Trái tim là nơi trú ngụ của những cảm xúc sâu sắc nhất và những khát vọng cao quý nhất. Nó là trọng tâm của văn học từ thời trung cổ. Từ bao đời nay, các tiểu thuyết gia, nhà biên kịch, nhà thơ và nhạc sĩ đã tạo ra ngôn ngữ của riêng mình xoay quanh chủ đề trái tim. Các từ ngữ như “heartless” (vô lương tâm), “bighearted” (rộng lượng/hào hiệp), “coldhearted” (nhân tâm), “heart felt” (thành tâm) và “with all your heart” (bằng cả tấm lòng) đều khơi gợi những hình ảnh mạnh mẽ.

Thời Ai Cập cổ đại, trái tim được xem như hạt giống của lòng nhân ái. Do Thái giáo xem trái tim như ngôi đền của linh hồn và sự thông thái. Còn đối với Cơ đốc giáo, trái tim là biểu tượng của tình yêu và lòng trắc ẩn.

Phép cộng cho trái tim

Gia đình chúng tôi thấu hiểu sâu sắc ý nghĩa của từ “khuyến khích” – tức là *bổ sung điều gì đó vào trái tim của người khác* – ngay sau khi Taylor, cháu gái đầu tiên của chúng tôi chào đời. Nhìn bề ngoài, Taylor là một bé gái khỏe mạnh. Nhưng ngay ngày hôm sau, các bác sĩ phát hiện rằng con bé có một khuyết tật bẩm sinh ở tim. Nhiều giờ kiểm tra sau đó, kết quả chẩn đoán cho biết thiên thần nhỏ này mắc một chứng bệnh gọi là Tứ chứng Fallot (TOF) – một nguyên nhân phổ biến gây ra triệu chứng tím da và có thể dẫn đến tử vong. Nói theo ngôn ngữ thông thường, Taylor mắc bệnh to tim. Ngoài lồng tim quá cỡ ra còn có một cái lỗ giữa hai tâm thất dưới của tim, và một cái van đóng thay vì mở ra sau mỗi nhịp đập. Kết quả là, phổi của bé không có đủ lượng oxy cần thiết.

Không ai trong gia đình chúng tôi sẵn sàng để đón nhận một tin dữ như thế. Bố mẹ Taylor đều là những vận động viên ưu tú. Summer, mẹ con bé và cũng là con gái lớn nhất của chúng tôi, là cầu thủ bóng đá thời đại học; còn Bryson, bố nó, là vận động viên đua xe đạp chuyên nghiệp. Tại Trung tâm Huấn luyện Thể vận hội ở Colorado Springs, các cuộc kiểm tra thể chất của Bryson đều ở hạng cao. Không ai có thể đoán được rằng đứa con đầu lòng của hai cơ thể khỏe mạnh đó lại có vấn đề về tim. Nhưng điều đó đã xảy ra.

Ca phẫu thuật được dự kiến sẽ diễn ra sau sáu tháng, khi con bé đủ cứng cáp để chịu đựng ca mổ. Vào ngày đã định, cả gia đình chúng tôi đều có mặt tại bệnh viện. Trong lòng chúng tôi lúc bấy giờ chỉ có một mong ước duy nhất: con bé được lành lặn. Chúng tôi mỉm cười và vây chào khi Taylor được bế vào phòng phẫu thuật trên tay một nữ y tá ăn mặc bộ quần áo có in hình bò sữa, một cách để làm giảm đi không khí nghiêm trọng lúc đó, giống như nụ cười trên khuôn mặt Taylor đã che giấu những đau đớn bên trong trái tim nhỏ bé của nó.

Các bác sĩ dự đoán ca phẫu thuật sẽ kéo dài từ hai đến ba giờ. Nhưng có một số biến chứng bất ngờ với máy trợ tim nhân tạo, khiến cơ thể Taylor sung lên, và thời gian đó đã được nhân đôi. Sau nhiều giờ vô cùng lo lắng, một vị bác sĩ nhể nhại mồ hôi với một trái tim tràn đầy cảm xúc đã chậm rãi bước ra phòng chờ. Trông ông ấy cứ như vừa đi ra từ máy ép nước. Ông giải thích về biến chứng nguy hiểm bất ngờ khiến ca phẫu thuật phải kéo dài và cuối cùng nhóm bác sĩ phẫu thuật đã đưa được một chiếc van vào trái tim của Taylor. Họ đã thu nhỏ kích cỡ chiếc van và khéo léo gắn nó cạnh trái tim con bé, sau đó khâu một miếng đắp để vá cái lỗ ở giữa hai tâm thất bên dưới tim. Vị bác sĩ đó nói rằng Taylor giờ có thể có đủ lượng oxy cần thiết cho cơ thể. Những lời nói động viên này đã khiến Summer, với trái tim đau đớn, đầy lo lắng và yêu thương, cuối cùng có thể có được một tia hy vọng.

Khi Taylor được chuyển đến phòng chăm sóc đặc biệt, tất cả chúng tôi đều không lường trước được những gì mình nhìn thấy. Đứa bé xinh đẹp đó lúc này trông như một quả bóng, khó có thể nhận ra được. Hình ảnh đó khiến chúng tôi sững lại. Nhưng khi nhìn thấy Taylor, Summer liền chạy đến bên con, không rời nó nửa bước cho đến khi con bé khá hơn, và chúng

tôi nhận ra được ý nghĩa quan trọng của những điều đã xảy ra. Nếu không nhờ thiết bị trợ tim, nếu không nhờ tay nghề và kiến thức của các bác sĩ phẫu thuật và các y tá, Taylor đã không thể sống sót.

Khi ngắm nhìn Taylor bé bỏng chạy nhảy, đạp xe và chơi đùa, chúng tôi vô cùng biết ơn với từng động tác đó. Và quan trọng hơn cả là chúng tôi cảm ơn vì nó đã hiện diện bên cạnh chúng tôi, làm phong phú thêm cho cuộc sống của chúng tôi. Thật ý nghĩa khi đưa hơi thở, sự sống vào trái tim của ai đó, vào cuộc sống của ai đó. *Chúng tôi đã hiểu được điều này.*

VÀI DÒNG SUY NGẪM VỀ *INSPIRE* - *KHƠI NGUỒN CẢM HỨNG*

Khơi nguồn cảm hứng – hít vào!

Khuyến khích – lấp đầy trái tim!

Khiến cho mọi người cảm thấy tốt hơn!

Mẹ tôi đã khắc sâu trong tim tôi ý nghĩa quan trọng của sự khuyến khích và khơi nguồn cảm hứng cho những người xuất hiện trên con đường của mình. “Hãy để mọi người cảm thấy tốt hơn vì đã gặp được con”, mẹ tôi đã dạy như thế.

Không có bất kỳ trường hợp ngoại lệ nào, tôi phải đối xử với người khác một cách rộng lượng, hào hiệp; nếu không tôi sẽ đi ngược lại với truyền thống của gia đình.

Teilhard de Chardin, nhà triết học và giáo sĩ người Pháp đã nói: “Chúng ta không phải là con người với những trải nghiệm tinh thần. Chúng ta là những linh hồn với trải nghiệm con người”.

Tôi có thể đưa sự sống vào tinh thần của người khác.

Tục ngữ có câu: “Một người bạn là người biết được bài hát trong tim bạn và có thể hát cho bạn nghe khi bạn đã quên lời bài hát đó”.

Tôi có thể khuyến khích những người mình yêu quý để họ suy nghĩ và sống một cuộc sống có ý nghĩa. Tôi có thể thách thức họ theo đuổi giấc mơ lớn và nâng cao tài năng của bản thân.

Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 đã dạy: “Chúng ta là những vị khách viếng thăm hành tinh này. Chúng ta chỉ lưu lại nơi đây nhiều nhất là khoảng 90 hoặc 100 năm. Trong suốt thời gian ấy, chúng ta phải cố gắng làm điều gì đó thật tốt, thật có ý nghĩa với cuộc sống của mình. Nếu góp phần tạo nên hạnh phúc của người khác, chúng ta sẽ tìm thấy mục tiêu và ý nghĩa thật sự của cuộc sống”.

Từ lúc này trở đi, tôi sẽ phấn đấu để những người mà tôi gặp gỡ đều cảm thấy tốt hơn vì đã gặp được mình.

CHƯƠNG 8

EMPATHY - SỰ THẤU CẢM

Có thể đặt mình vào hoàn cảnh của người khác, có thể nhìn thấy và cảm nhận tâm trạng của người khác, đó là một món quà hiếm có.

- Mata Amritanandamayi

Khi Larry Hall nhấc quả bóng bowling nặng hơn 6 kg lên và đứng phía sau những hình tam giác nhọn trên sàn, anh thậm chí chưa từng nghe đến năm bước tiếp cận chứ đừng nói gì đến phương pháp chinh phục mục tiêu.

Chúng tôi đến Jack & Jill Lanes, một trung tâm bowling gần nhà vào một buổi sáng thứ Bảy bình thường. Larry là người quản lý khu Village Green Trailer Court thuộc quyền sở hữu của gia đình anh và cũng là nơi gia đình tôi đang sống. Anh còn tình nguyện dẫn dắt lớp trẻ trong cộng đồng chúng tôi. Chúng tôi làm bạn với nhau khi tôi mười bảy tuổi, lúc đó anh hỏi về sở thích của tôi và tôi đáp mình thích chơi bowling.

“Vậy thì chúng ta cùng chơi bowling nào”, anh nói.

Rõ ràng là Larry không dành nhiều thời gian cho trò chơi này. Lẽ ra anh đã có thể trở thành một vận động viên hoàn hảo (anh là vận động viên quần vợt chuyên nghiệp và đã huấn luyện bộ môn này tại trường đại học địa phương), nhưng anh không phân biệt được phương pháp năm bước và phương pháp ba bước. Khi ấy, trong một lần thực hiện, anh đã để bóng rơi về phía sau.

Tôi lớn lên trong một môi trường bowling. Bố dượng tôi đã từng tham gia thi đấu hai mùa giải. Mẹ tôi, anh trai tôi cũng chơi bowling. Bowling là thú vui của cả gia đình tôi.

Lúc đầu tôi nghĩ rằng Larry thích thú với trò chơi này. Nhưng điều mà anh thật sự quan tâm là giúp tôi có được những lựa chọn phù hợp trong cuộc sống. Anh thực hiện nhiệm vụ dẫn dắt những người trẻ tuổi một cách nghiêm túc; anh là bạn của nhiều thanh niên trong cộng đồng. Anh luôn dõi theo tôi quanh sân bóng, một thiếu niên cứ quanh quẩn ở đó mà không hề nghĩ về nơi mà cậu ta định đến. Anh nhìn thấy được tiềm năng ở tôi, và đã giúp tôi nhận ra được trọn vẹn tiềm năng đó.

Anh không đưa tôi đến câu lạc bộ địa phương. Anh đến nơi mà những người sống ở bờ tây thường tụ tập mỗi thứ Bảy. Anh đến chỗ thảm cỏ của tôi, cởi bỏ đôi giày tennis và mang giày bowling vào. Sau đó, chúng tôi nói về các khả năng và lựa chọn ở phía trước. Larry Hall đã trở thành người thầy quan trọng trong cuộc đời tôi. Tôi có thể nhận thấy được sự quan tâm chân thành của vị huấn luyện viên này. Anh nói, “Kevin, cậu có thể đi theo con đường này, hoặc cậu có thể đi theo con đường kia”, và rồi chúng tôi nói về ý nghĩa của những lựa chọn đó cũng như con đường mà chúng có thể đưa tôi đến trong tương lai. Người đàn ông trẻ tuổi này – anh không lớn hơn tôi bao nhiêu – đã giúp tôi đưa ra những quyết định có ảnh hưởng tích cực đến cuộc đời mình. Anh khuyến khích tôi tiếp tục việc học của mình. Anh cảnh báo tôi tránh xa ma túy và các chất gây nghiện khác. Anh luôn là người thầy vĩ đại và là tấm gương về tấm lòng không vị kỷ. Tôi tin rằng mối quan hệ của chúng tôi sẽ không thể tiến triển nếu anh không gặp tôi lần đầu tại nơi tôi đã sống và không buồn quan tâm đến con đường mà tôi lựa chọn. Sự chỉ bảo của anh đã làm thay đổi cuộc đời tôi.

NHỮNG BUỔI CHIỀU VỚI ARTHUR

Hôm nay, trong buổi học như thường lệ của chúng tôi, tôi nhận ra rằng Arthur rất thích

những từ liên quan đến đất. Những từ liên quan đến đất thường được ông đề cập đến. Trong các buổi học trước, ông đã dạy tôi những từ như “pathfinder” (người tìm đường) để mô tả về một người áp tai xuống đất để xác định vị trí con mồi cho những người khác săn lùng, và từ “humility” (sự khiêm nhường), một từ có nguồn gốc từ “humus” (mùn đất), loại đất hữu cơ sẫm màu chứa nhiều dưỡng chất thúc đẩy sự tăng trưởng và phát triển.

Arthur giải thích thêm rằng từ “empathy” (sự thấu cảm) cũng là một từ có nguồn gốc từ đất. “Pathy” xuất phát từ chữ *path* (con đường), còn “em” là *in* (bên trong). Empathy có nghĩa là *bước đi trên con đường của người khác*. Nếu không đi trên con đường của người khác, nếu không đến được nơi người đó đã đến, bạn không thể nào hiểu được những gì anh ta đang trải nghiệm.

Ông cũng chỉ ra rằng “communication” (giao tiếp) – người “họ hàng” thân thiết của “empathy” – cũng là một từ có liên quan đến đất. “Communication” có nguồn gốc từ tiếng La-tinh là “communicate”, có nghĩa là *cùng chia sẻ*. Để cùng chia sẻ đòi hỏi phải cùng có một nền tảng chung.

Arthur hồi tưởng lại lần đến Ý cùng với một nhóm sinh viên ngay sau khi ông thành lập một chương trình du học tại trường đại học. Trên đường đi thăm miền quê nước Ý, xe của họ gặp sự cố, khiến chuyến đi bị chậm lại. Lúc này, xe đã đến gần khu làng Banubecco, một nơi mà Arthur biết rất rõ. Đó là nơi ông đã từng đóng quân suốt Thế chiến thứ hai khi giúp quân đồng minh giải mã các ký hiệu tiếng Đức. Khi xe đã được sửa xong, các sinh viên nhìn quanh để tìm Arthur nhưng không thấy ông đâu. Lo lắng rằng vị giáo sư đã bị lạc, họ bừa ra tìm kiếm khắp làng, và cuối cùng, họ tìm thấy được thầy “Arturo”⁽¹⁴⁾ đang nói chuyện với một đám đông người Ý bằng thứ tiếng Ý rất trôi chảy. Ông đã sử dụng rất tốt khoảng thời gian chết đó. Với khả năng ngôn ngữ và sự am hiểu về con người cũng như về vùng đất này, quả thực là ông và những người dân nơi đây đã có cùng một nền tảng khi ông trở lại con đường của họ để trải nghiệm cuộc hội ngộ đáng nhớ này.

Lợi ích và đặc điểm

Tôi đã trải qua một phần đời có ý nghĩa trong lĩnh vực bán hàng. Bản thân tôi từng là một nhân viên bán hàng. Tôi đã đào tạo và dẫn dắt một lực lượng bán hàng, đồng thời nghiên cứu các phương pháp của một số chuyên gia bán hàng nổi tiếng thế giới. Trong thời gian đó, tôi đã nhận ra rằng một trong những thuộc tính quan trọng của những người bán hàng tài giỏi là khả năng nhận ra nhu cầu của khách hàng.

Những người bán hàng bình thường sẽ chào bán các đặc điểm. Họ nói về đặc điểm của sản phẩm hoặc dịch vụ. Còn các chuyên gia bán hàng tài giỏi thì bán các lợi ích. Họ nói về những gì mà sản phẩm hoặc dịch vụ có thể làm được cho bạn. Đó chính là sự khác biệt giữa một nhân viên bán hàng bình thường, người giải thích rằng bộ khởi động sẽ có đặc điểm mở được cốp xe, và một chuyên gia bán hàng bậc thầy, người giải thích rằng khi bạn đang đi về phía chiếc xe của mình từ cửa hàng tạp hóa với nhiều hàng hóa linh kính trên tay, cốp xe sẽ mở ra và bạn không cần mất công đặt mọi thứ xuống đất để mở nó. Khách hàng không mua các đặc điểm, họ mua các lợi ích. Những người bán hàng nào hiểu được cách đi theo con đường của người khác sẽ trở thành những nhà truyền tin vĩ đại.

Ảo tưởng về sự giao tiếp

Chán nản vì độ ẩm đã khiến cho đường bị vón cục, một chủ nhà hàng tại vùng Caribê đã quyết định khắc phục tình hình bằng cách đặt mua những gói đường nhỏ mà khách hàng có thể tự mở ra khi muốn cho vào cà phê và trà.

Vào ngày nhận được loại đường mới, chủ nhà hàng đã hướng dẫn các nhân viên như sau: hãy lấy đường cũ ra khỏi chén, lau sạch chén và thay vào đó loại đường mới. Nói xong, anh ta bỏ đi. Sau đó, các nhân viên nhanh chóng mở từng gói đường nhỏ đổ vào những cái chén vừa được lau chùi sạch sẽ. Khi làm như vậy, họ nói với nhau: “Thế quái nào ông ấy lại muốn mình làm việc này?”.

Ai là người chịu trách nhiệm cho việc truyền đạt thông tin kém hiệu quả đó? Người truyền tin hay người nhận tin?

Dĩ nhiên, câu trả lời là cả hai.

George Bernard Shaw đã diễn đạt điều này rất rõ ràng khi nói: “Vấn đề với việc truyền tin là ảo tưởng rằng thông tin đã được truyền đạt đầy đủ”.

Khi thiết lập nền tảng chung bằng cách thật sự *bước trên con đường của người khác*, chúng ta sẽ làm tăng gấp bội khả năng gây ảnh hưởng để tạo ra sự thay đổi tích cực. Khi không có sự thấu hiểu, chúng ta sẽ hình thành nên ảo tưởng rằng quá trình truyền đạt thông tin đã diễn ra nhưng trên thực tế lại không phải vậy. Sự thấu cảm ở cả hai phía hẳn sẽ giúp tránh được tình trạng hiểu lầm – sự thấu cảm từ người chủ nhà hàng (họ đang nghe được điều gì?) và sự thấu cảm từ các nhân viên (ông ấy đang nói gì?).

Đừng bao giờ ra vẻ mình làm được mọi việc

Khi tất cả những thành phần quan trọng để tạo nên sự thấu cảm và nền tảng chung không được thiết lập một cách vững chắc, mọi thứ có thể trở nên sai lầm một cách nghiêm trọng.

Đối với tôi, đó là một kỷ niệm không thể nào quên vào năm cuối trung học khi được giao phụ trách tổ chức lễ hội mùa thu hàng năm.

Tôi đã từng đọc về việc một trường học ở New York tổ chức thi đẩy xe Volkswagen quanh sân bóng bầu dục và nghĩ rằng đó là một hoạt động khá thú vị cho giờ nghỉ giải lao giữa trận bóng lễ hội. Yêu cầu đặt ra là mỗi khối lớp – lớp 10, 11 và 12 – đều phải đẩy một chiếc Volkswagen Bug⁽¹⁵⁾ từ đầu này đến đầu kia của khu đất. Chiếc Volkswagen đầu tiên cán đích sẽ giành chiến thắng. Tôi đã hình dung được tinh thần đồng đội, niềm vui, sự phấn khích mà một sự kiện khác thường như thế có thể tạo ra. Cùng với đại diện các khối lớp, tôi đã trình bày ý tưởng này với thầy Oyler, cố vấn khoa. Thầy Oyler không phải là người dễ thuyết phục. Ông từng là cầu thủ bóng bầu dục khi còn là sinh viên và luôn tìm cách giúp chúng tôi trở thành những người truyền đạt hiệu quả hơn, những người định hướng tốt hơn, đồng thời tạo điều kiện để chúng tôi có không gian cho những ý tưởng của riêng mình.

Tôi còn nhớ ngày mình bước ra khỏi văn phòng của thầy Oyler sau khi đã thuyết phục được thầy về trò đẩy xe Volkswagen. Tôi cam đoan với thầy rằng công tác chuẩn bị sẽ hoàn hảo, rằng chúng tôi sẽ tạo ra lớp phủ mới cho đường đua để nó không bị phá hủy khi những chiếc xe Volkswagen chạy qua. Các biện pháp phòng ngừa khác sẽ luôn sẵn sàng và tất cả những kỳ vọng cao sẽ được đáp ứng. Mặc dù đó là điều chưa từng diễn ra tại trường chúng tôi nhưng tôi cam đoan rằng mọi người sẽ nhắc đến nó trong suốt một thời gian dài. Sự thật, nó quả là một sự kiện không thể nào quên được, nhưng tiếc thay lại theo nghĩa hoàn toàn ngược lại.

Tôi vẫn còn nhớ mình bước đến sân đua vào giờ giải lao của trận bóng bầu dục, cầm lấy micro và nói: “Giờ chúng ta sẽ bắt đầu cuộc đua xe Volkswagen của mình!” và cảnh hỗn loạn diễn ra ngay sau đó. Mọi người chạy ra khỏi chỗ của mình và bắt đầu đẩy những chiếc xe Volkswagen. Tôi không có cơ hội giải thích về luật chơi hay thậm chí là chút thời gian để ra hiệu lệnh xuất phát. Nhóm học sinh lớp 10 thì không có người điều khiển xe. Trong vòng vài giây, họ đã lấn qua làn đường của nhóm học sinh lớp 11 và tông sầm vào chiếc Volkswagen của đối phương. Nhóm học sinh lớp 11 phản ứng bằng cách nhảy lên xe của nhóm học sinh lớp 10 và đập phá mui xe. Không có chiếc xe nào về đến đích trước khi thầy Oyler bước ra giữa sân bóng với micro trong tay và nói: “Đề nghị Kevin Hall đến văn phòng của tôi ngay”.

Tôi bước về phía văn phòng của thầy Oyler trong tâm trạng vô cùng thất vọng, với nhóm học sinh đại diện khác theo sau, thật may họ không phải là tôi. Khi chúng tôi đẩy cửa văn phòng bước vào, thầy Oyler đã viết một dòng chữ trên bảng:

“Đừng bao giờ ra vẻ mình làm được mọi việc.”

Thầy Oyler nhắc nhở tôi về cuộc đối thoại trước đó khi tôi cam đoan với thầy về một chương

trình không có chút sai sót. Thầy nhắc lại tất cả những điều mà đúng ra tôi nên suy nghĩ kỹ trước khi thực hiện. Thầy hỏi liệu tôi có cho rằng mình đã truyền đạt thông tin về luật chơi một cách rõ ràng trước khi tình trạng hỗn loạn đó xảy ra? Liệu tôi có nghĩ đến việc những học sinh lớp 10 chưa có bằng lái để có thể điều khiển chiếc Volkswagen đó? Liệu tôi có hình dung việc tất cả những chiếc xe có chạy thẳng đường hay không, rằng chúng có được bảo hiểm không? (Chỉ duy nhất một chiếc trong số đó được bảo hiểm).

Cơ hội lớn nhất để tôi chứng tỏ mình là người dẫn dắt và truyền đạt đã đến và đi một cách nhanh chóng. Tôi đã bỏ lỡ nó. Tất cả những gì tôi có thể nghĩ là một câu nói từ bộ phim *Cool Hand Luke* của Paul Newman: “Những gì chúng ta có được ở đây là thất bại trong việc truyền tải thông tin”. Nhưng nó đáng nhớ. Tôi không thể nói cho bạn biết có bao nhiêu người đã đến gặp tôi suốt thời gian còn lại trong năm ấy và nói: “Wow, quả là ấn tượng đấy, Kevin. Bọn mình sẽ không bao giờ quên được đêm hôm đó”.

Ý định của người truyền lệnh

Việc hiểu đúng hoặc sai một thông điệp trong giao tiếp phụ thuộc vào khả năng nắm bắt ý định của thông điệp đó bởi cả người nói lẫn người nghe. Khi nắm rõ được lý do *vì sao*, bạn sẽ biết được *cách* để thực hiện nó.

Trong trường hợp của nhà hàng Caribê với vấn đề về đường bị vón cục do độ ẩm cao, nếu chủ nhà hàng truyền đạt rõ với nhân viên rằng mục đích của họ là phải tạo ra một nhà hàng hạng nhất luôn hướng đến nhu cầu của khách hàng trước tiên, khi đó các nhân viên sẽ biết rằng mình không được xé bao bì đựng đường ra ngay cả khi thông điệp đó có mơ hồ hoặc khó hiểu. Trong cuốn *Made to Stick*, hai tác giả Dan và Chip Heath viết về một cụm từ được sử dụng trong quân đội, “ý định của người chỉ huy”⁽¹⁶⁾. Nó nói về ý nghĩa và mục đích thật sự của một thông điệp được truyền tải từ người chỉ huy. Cách diễn đạt mệnh lệnh đó không quan trọng; điều đáng nói là phải hiểu được ý định của vị chỉ huy qua mệnh lệnh đó.

Từ “comprehend” (hiểu) bắt nguồn từ “com” có nghĩa là *cùng nhau*, và “prehender” có nghĩa là *nắm bắt*. “Comprehend” là phải *cùng nhau nắm bắt*.

Khi người dẫn dắt dành thời gian để đảm bảo rằng cả hai bên đều hiểu vấn đề, mọi hiểu lầm sẽ được hóa giải.

Norman Brinker, nhà điều hành kinh doanh huyền thoại đã được nhắc đến ở Chương 6, nổi tiếng thành công trong lĩnh vực của mình, và khi bạn hỏi bất kỳ ai đã từng có cơ hội làm việc với Norman hay được ông cố vấn, tất cả đều cho rằng ông là một nhà truyền tin hiệu quả hiếm có.

Phong cách lãnh đạo của Norman bao gồm bốn nguyên tắc chính: (1) khi gặp gỡ các thành viên trong nhóm, ông luôn đến văn phòng của họ thay vì yêu cầu họ đến gặp ông; (2) ông đặt câu hỏi và họ đưa ra câu trả lời; (3) ông đảm bảo rằng họ là người nói chính; và (4) ông thường xuyên bày tỏ sự biết ơn và đánh giá cao khả năng của họ. (Tại buổi lễ truy điệu ông, Doug Brooks, Giám đốc điều hành của Brinker International, nhớ lại việc Norman đã gửi cho mình 53 lá thư cảm ơn và thư khen ngợi cũng như việc ông đã luôn trân trọng khả năng của mỗi người). Với kiểu giao tiếp đầy thấu cảm, ông không ngừng tạo ra những nhà điều hành có thể vươn lên những vị trí đầu ngành. Trên thực tế, hơn hai mươi cựu thành viên của nhóm này hiện đang điều hành các công ty được niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Hiểu thấu suốt

Trong cuốn sách đặt nền móng của mình, *The Four Agreements* (tạm dịch: *Bốn thỏa thuận*), Don Miguel Ruiz nói về tầm quan trọng của việc truyền đạt thông tin rõ ràng, cởi mở và hai chiều. Trong quá trình cân nhắc về Thỏa thuận thứ ba, *Đừng bao giờ cho rằng mình đánh giá đúng mọi việc*, ông đưa ra lời khuyên rằng: “Hãy lấy can đảm đặt câu hỏi và bày tỏ những điều bạn thật sự mong muốn. Hãy truyền đạt thông tin với người khác một cách rõ ràng để tránh

hiểu lầm và rắc rối. Chỉ với thỏa thuận này, bạn hoàn toàn có thể thay đổi cuộc đời mình”.

Stephen R. Covey đã nhiều lần nói với tôi rằng “không gì có giá trị và thuyết phục bằng việc cảm thấy được người khác hiểu mình. Vào thời điểm khi một người bắt đầu cảm nhận người khác đã hiểu mình, anh ta sẽ trở nên cởi mở hơn và sẵn sàng gây ảnh hưởng để tạo ra thay đổi. Sự thấu cảm có ý nghĩa đối với trái tim giống như không khí đối với cơ thể”.

Tiết thay, trong thời đại của chúng ta, việc được người khác hiểu quả là một sự xa xỉ.

Xét theo nghĩa từ vựng đơn thuần, “hiểu” có nghĩa là *đứng giữa*. Nó không có nghĩa là đứng dưới hay đứng trên mà là đứng *cùng với*.

Những người tìm đường chân chính sẽ dẫn dắt mọi người từ nền tảng chung. Họ ở trên cùng một con đường, tầm mắt ngang nhau, khuỷu tay bằng nhau, vai kề vai với những người đồng hành. Họ là những nhà lãnh đạo vừa hướng dẫn vừa thực hành.

Chúng ta luôn có thể trò chuyện

Đó là một trong những lời khuyên hay nhất mà tôi nhận được từ Patricia Murray, một đồng nghiệp nữ tại Franklin. Pat là cựu Hoa hậu Hawaii và là Á hậu của cuộc thi Hoa hậu Mỹ, nhưng điều khiến tôi ấn tượng nhất về Patricia là mối quan hệ giữa vợ chồng cô với các con của họ. Lúc nào họ cũng trò chuyện, về mọi việc và về bất cứ điều gì. Rõ ràng, họ có tình yêu và sự tin tưởng lẫn nhau rất cao. Tôi hỏi Pat làm cách nào họ có thể phát triển được một mối quan hệ tuyệt vời như vậy. Pat nói rằng ngay từ đầu vợ chồng cô đã thiết lập hai quy tắc với các con của họ. Quy tắc đầu tiên: họ luôn là bạn bè dù trong bất cứ trường hợp nào. Quy tắc thứ hai: họ luôn có thể trò chuyện dù cho điều gì xảy ra đi nữa.

“Hai nguyên tắc này đã đưa chúng tôi vượt qua mọi thử thách”, cô nói.

Sherry và tôi khi ấy cũng vừa mới kết hôn, và chúng tôi ghi nhớ lời khuyên này tận đáy lòng. Chúng tôi cùng lập ra những nguyên tắc đó với các con của mình. Tình thân trao đổi cởi mở này – trong bất kỳ hoàn cảnh nào – đã khiến cho việc thiết lập mục tiêu trở thành một quy trình phát triển tự nhiên trong gia đình. Mỗi năm, chúng tôi sẽ ngồi xuống với các con và giúp chúng xác định mục tiêu cũng như mơ ước của bản thân. Đó không phải là mục tiêu của chúng tôi mà phải là mục tiêu của bọn trẻ. Con cái cần có những giấc mơ của riêng chúng. “Những cuộc phỏng vấn” này hình thành nên một mô hình giao tiếp giúp đem lại những kết quả tích cực cho phép chúng ta hướng dẫn và định hướng bọn trẻ đi theo đúng con đường mà chúng đã chọn.

Giá trị của lời nói

Chúng ta thường xem nhẹ lời nói. Nhưng khi trí nhớ của một người bắt đầu mất dần đi, giống như những người bị bệnh Alzheimer, mỗi từ ngữ sẽ trở nên vô cùng quý giá. Tôi có một người bạn và cũng là hàng xóm tên Jim Dyer. Renie, vợ và là người bạn tri kỷ của anh, được chẩn đoán mắc chứng Alzheimer. Hai năm sau khi mắc bệnh, khi khả năng nhớ và giao tiếp của Renie bắt đầu suy giảm, Jim biết rằng chẳng bao lâu nữa vợ anh sẽ không còn chia sẻ lời nói nào với anh hay bất cứ ai khác. Anh bắt đầu lắng nghe một cách chăm chú và ghi lại tất cả những gì Renie nói. Mỗi từ đều trở thành một báu vật. Trong vòng năm năm, anh đã tích lũy được hơn 8.000 từ và lưu giữ chúng trong một cuốn sổ nhật ký. Mỗi tuần trôi qua, số lượng từ giảm xuống và rồi Renie hiếm khi mở lời. Cứ như thể cô chỉ nói những gì quan trọng nhất.

Có lúc, cô nói bằng thứ ngôn ngữ mà Jim không tài nào hiểu được. Nhưng anh nhận thấy rằng việc chỉ cần nói ra điều gì đó và biết rằng có người đang lắng nghe sẽ khiến Renie cảm thấy mãn nguyện. Vào dịp lễ Tạ ơn, với gia đình và bạn bè xung quanh, Renie không nói từ nào suốt cả ngày. Cô từng rất thích chơi đàn piano, và con trai Steve đã đẩy xe của cô đến gần trong khi đứa cháu trai Robbie đang chơi đàn. Mọi người trong phòng đều nghe thấy Renie nói to hai từ - hai từ quan trọng nhất mà cô có thể nói được vào ngày hôm đó – “Cảm ơn”. Chúng ta đừng bao

giờ đánh giá thấp hoặc xem thường sức mạnh của giao tiếp.

Chúng ta đừng bao giờ xem nhẹ sức mạnh của việc chọn đúng từ để nói vào đúng thời điểm. Từ ngữ kết nối con người với nhau. Chúng tạo ra những điều mình nghe và những điều mình nói. Từ ngữ là yếu tố cốt lõi làm nên con người chúng ta.

Sự thấu cảm và chịu đựng

Khi nói về sự thấu cảm, Og Mandino đã viết: “Bằng tình yêu, tôi sẽ phá vỡ bức tường hoài nghi và hận thù mà họ đã dựng lên để bao bọc quanh trái tim họ và thay vào đó, tôi sẽ xây những chiếc cầu để tình yêu của tôi có thể bước vào tâm hồn họ”. Dave Blanchard, Giám đốc điều hành Og Mandino Group, nói tiếp: “Tính cách của chúng ta đã được tôi luyện trong nghịch cảnh. Chúng ta biết được nỗi đau là thế nào. Chúng ta không thể thay đổi quá khứ nhưng có thể chọn cách sử dụng chúng như nguồn tham khảo hữu ích để hiểu rõ hơn và kết nối với mọi người. Khi sử dụng những trải nghiệm của bản thân nhằm mục đích phục vụ người khác, cuối cùng chúng ta sẽ tìm thấy được mục đích trong nỗi đau của mình, niềm vui trong cuộc hành trình của mình và những thứ cần có để hàn gắn vết thương trong tâm hồn”.

VÀI DÒNG SUY NGẪM VỀ *EMPATHY* - *SỰ THẤU CẢM*

Để là người dẫn dắt và người tìm đường chân chính, tôi cần phải khám phá rằng cuộc sống được duy trì thông qua việc tích cực lắng nghe và khả năng quan sát nhạy bén.

Sự thấu cảm có nghĩa là đi trên con đường của người khác.

Việc lắng nghe có thể giúp tôi đạt được một mức độ tinh thông khác và khả năng dẫn dắt tài tình.

Ernest Hemingway đã nói: “Tôi đã học được nhiều điều nhờ biết lắng nghe một cách thận trọng. Hầu hết mọi người đều không bao giờ lắng nghe”.

Những người lắng nghe bằng cảm nhận sâu sắc thường sở hữu những đặc điểm gì?

Họ làm gì khi truyền đạt thông tin?

Tôi đã giúp người khác tạo ra những khác biệt nào?

Làm cách nào tôi có thể lắng nghe bằng cảm nhận sâu sắc?

Trong mỗi thách thức, tôi có thể chọn cách bày tỏ sự thấu hiểu hoặc phê phán và chỉ trích. Lựa chọn thứ nhất sẽ tạo ra các mối quan hệ có ý nghĩa; lựa chọn thứ hai sẽ mang đến một cuộc sống chứa đầy thất vọng và những giả định trống rỗng.

Tôi chọn cách tận dụng khả năng vô hạn của mình để thấu hiểu và cảm nhận vì người khác, bởi con đường có mục đích không bao giờ chỉ dành riêng cho một người.

CHƯƠNG 9

COACH(17) - NGƯỜI HƯỚNG DẪN

Khi giúp kéo thuyền của người khác sang đến bờ bên kia, thuyền của bạn cũng sẽ sang được nơi đó!

- Tục ngữ Hindu

Tại Hungary trước kia, dọc bờ sông Danube nằm giữa Budapest và Vienna, có một ngôi làng tên Kocs chuyên sản xuất những cỗ xe ngựa tốt nhất thế giới. Những người thợ lành nghề đã nâng cấp phương tiện này bằng một bộ lò xo giảm xóc để tạo sự thoải mái cho các thành viên hoàng tộc khi đi qua đoạn đường sông gập ghềnh kết nối giữa hai thành phố lớn. Những cỗ xe ngựa này mang tên ngôi làng, nơi chúng được thiết kế một cách khéo léo và được biết đến với tên phổ biến: “coaches” – “những cỗ xe ngựa”.

Được thiết kế ban đầu nhằm phục vụ cho tầng lớp quý tộc, những cỗ xe này có nhiệm vụ đưa rước các nhân vật quan trọng đến nơi mà họ mong muốn một cách dễ dàng và sang trọng. Kiểu dáng thiết kế chắc chắn, trang nhã của nó đã vượt qua mọi phương tiện đi lại trước đó, và những cỗ xe này sớm trở thành niềm đam mê của châu Âu thế kỷ XV.

Theo thời gian, nhiều loại phương tiện khác cũng sử dụng từ “coach” này. Hành khách đã đi đến những nơi xa xôi ở vùng biên giới phía tây nước Mỹ bằng xe ngựa chuyển và toa xe lửa. Tại châu Âu, “coach” đồng nghĩa với xe buýt hoặc một loại xe hơi sang trọng. Nhưng dù có phổ biến và thịnh hành như thế nào kể từ khi toa xe đầu tiên được ra đời tại Kocs, ý nghĩa của nó vẫn không thay đổi. Một “cỗ xe” vẫn là phương tiện *đưa đón một nhân vật quan trọng từ nơi này đến nơi khác*.

Những tên gọi khác của “coach”

Trong các nền văn hóa và ngôn ngữ khác, coach (người hướng dẫn) được biết đến bằng nhiều tên gọi khác nhau.

Tại Nhật Bản, “sensei” là *người đã đi sâu vào con đường*. Trong võ thuật, đó là thứ bậc dành cho người tài giỏi.

Trong tiếng Phạn, “guru” là *người có kiến thức và hiểu biết uyên bác*. “Gu” có nghĩa là bóng tối, còn “ru” có nghĩa là *ánh sáng* – một guru sẽ đưa người khác từ bóng tối ra ánh sáng.

Ở Tây Tạng, “lama” là *người có tinh thần và quyền lực để giảng dạy*. Trong đạo Phật của người Tây Tạng, Đạt Lai Lạt Ma là vị tôn sư có vị trí cao nhất.

Tại Ý, “maestro” là *giảng viên bậc thầy về âm nhạc*. Nó là chữ viết tắt của cụm từ “maestro di cappella” có nghĩa là *nhạc trưởng*.

Tại Pháp, “tutor” là *thầy giáo tư*. Từ này ra đời từ thế kỷ XIV và được dùng để chỉ người gác đêm.

Tại Anh, “guide” là *người biết và chỉ đường*. Từ này chỉ khả năng nhìn thấy và đưa ra một hướng đi tốt hơn.

Tại Hy Lạp, “mentor” là *một nhà tư vấn thông thái và đáng tin cậy*. Trong cuốn *The Odyssey*, chuyên gia cố vấn của Homer là một người có tính che chở và ủng hộ.

Tất cả những từ này đều mô tả vai trò giống nhau: *người đã từng đi trước đó và chỉ lại cho*

người khác con đường này. Người hướng dẫn sẽ chỉ ra những ngã rẽ, những chỗ nguy hiểm và những cam bẫy của con đường đang đi. Họ khai phá những con đường cùng ngõ cụt và những lối rẽ không cần thiết để hướng chúng ta đến nơi mong muốn một cách an toàn. Dù đang dẫn đường, đang giảng dạy hay đang định hướng, họ vẫn là một huấn luyện viên, và là người không thể thiếu trong quá trình tìm đường và tìm kiếm mục đích của chúng ta.

NHỮNG BUỔI CHIỀU CÙNG VỚI ARTHUR

Ánh mắt của Arthur sáng lên khi tôi bước vào căn phòng ấm áp của ông và nói về những cỗ xe ngựa từ làng Kocs. Ông vui vẻ xác nhận câu chuyện của tôi về nguồn gốc của từ “coach”. Arthur nói với tôi rằng thực ra ông đã đi qua chính đoạn đường dọc con sông Danube giữa thành Vienna và Budapest, băng qua khu làng Kocs. Có thể thấy rõ là ông rất vui với kỷ niệm đó. Nhưng điều khiến ông vui hơn nữa là tôi đã tự mình làm bài tập về nhà.

Tôi có thể nhận thấy lòng nhiệt huyết đặc biệt ở Arthur khi thấy người khác thể hiện tình yêu đối với ngôn từ, những từ ngữ tiếp cận được ông. Tôi nhìn thấy nguồn năng lượng tràn đầy khi ông thực hiện những bài giảng của mình. Khuôn mặt của Arthur bừng sáng, và hai bàn tay to lớn cử động một cách đầy phấn khích khi ông bắt đầu đi sâu vào cuộc đối thoại. Tôi đã nhìn thấy nguồn năng lượng đó rất nhiều lần khi ở cùng ông trong căn phòng này, và như khi Arthur nói chuyện qua điện thoại với các con của ông bằng tiếng Ý hoặc tiếng Đức hay một ngôn ngữ nào khác mà tôi không thể nào hiểu được. Rõ ràng, ông vui sướng khi người khác tìm thấy niềm vui ở ngôn ngữ và ngôn từ.

Khi chúng tôi nói về ngôi làng Kocs, Arthur khiến tôi bị mê hoặc bởi câu chuyện xảy ra vào thập niên 1930 về việc ông đứng giữa đám đông trên quảng trường tại thành phố Vienna để lắng nghe một người đàn ông diễn thuyết. Người diễn thuyết đó chính là Adolf Hitler, thủ tướng Đức lúc bấy giờ. Trước khi Hitler gieo rắc nỗi thù hận khắp châu Âu và bắt đầu Thế chiến thứ hai, Arthur đã được trực tiếp cảm nhận sức mạnh to lớn trong giọng nói của ông ta. Arthur nhớ lại khả năng của Hitler trong việc truyền cảm hứng cho đám đông mà không cần đến bất kỳ phương tiện nào khác ngoài lời nói và cách thể hiện những lời nói đó. Ngôn từ, Arthur nhắc nhở tôi, có thể đem lại những điều tốt đẹp, những ý nghĩa tích cực, nhưng nó cũng có sức hủy diệt khủng khiếp.

Giá trị của sự hướng dẫn

Tốt nhất là lên danh sách những người hướng dẫn trong cuộc sống của chúng ta và ghi lại cách thức họ đã giúp ta duy trì mục đích và con đường của mình. Xuyên suốt cuốn sách này, tôi sẽ nhắc đến những người đã giúp tôi hoàn thành vai trò quan trọng này trong cuộc sống của mình. Những người thầy ấy xuất hiện dưới nhiều tên gọi và danh xưng khác nhau – thầy giáo, người hướng dẫn, gia sư, mẹ, bạn bè, giáo sư, v.v. Nhưng bằng cách này hay cách khác, tất cả đều đã đưa tôi đến những nơi mà nếu chỉ có một mình tôi sẽ không thể nào đến được.

Việc nhận ra giá trị của một người hướng dẫn có thể là bước đầu tiên để hoàn thiện hiệu quả hoạt động của bản thân. Nhưng điều này không phải lúc nào cũng dễ dàng. Thậm chí trong lĩnh vực thể thao, nơi các huấn luyện viên luôn hiện diện, tầm quan trọng của họ đôi khi vẫn bị đánh giá thấp và không được chú trọng đúng mức.

Trong bộ môn đua xe đạp – đây cũng là niềm đam mê của tôi – một cuộc cách mạng đã xảy ra khi Lance Armstrong bắt đầu dùng các huấn luyện viên theo cách chưa từng xảy ra trước đây. Sau khi phục hồi từ căn bệnh ung thư, Armstrong đã duy trì các chế độ dinh dưỡng nhằm đảm bảo hệ miễn dịch của mình luôn ở trạng thái tối ưu. Không dừng lại ở đó, anh tìm kiếm các chuyên gia để thay đổi kiểu thiết kế của chiếc xe đạp và các thiết bị cần thiết khác. Anh liên hệ với các nhà thiết kế để quyết định loại quần áo mà mình sẽ mặc trong một cuộc đua tính giờ nhằm giảm lực cản của gió. Đối với một môn thể thao đơn giản như đẩy bàn đạp trên một chiếc xe – một việc mà tất cả chúng ta đều thành thạo từ khi còn bé – anh đã nhờ đến các huấn luyện viên để tính toán sức mạnh được tạo ra từ mỗi cú đạp trên bàn đạp.

Lance còn đưa các huấn luyện viên vào các cuộc đua xe đạp. Theo truyền thống lâu đời, một

khi cuộc đua bắt đầu, các cua rơ phải dựa vào chính mình, vào bản năng và sự khéo léo của mình. Nhưng ngoài việc nhờ các huấn luyện viên hỗ trợ trong quá trình chuẩn bị, Lance còn giữ liên lạc thường xuyên với họ qua sóng truyền thanh để có thể được tư vấn suốt cuộc đua. Tiến thêm một bước nữa, khi cuộc đua kết thúc, Lance yêu cầu một chuyên gia ẩm thực chế biến những món ăn giúp anh phục hồi sức khỏe nhanh chóng và hiệu quả sau một ngày lao lực. Khi nói đến việc học hỏi những gì tốt đẹp nhất trên thế giới này, không có gì mà Lance Armstrong chưa từng chạm đến. “Đội quân Lance”, người ta đã gọi như thế, và chưa ai chứng kiến điều này trong lịch sử của bộ môn đua xe đạp. Tôi đã tận mắt chứng kiến “Đội quân Lance” khi đến Pháp cùng với những người bạn có cùng sở thích đạp xe để theo dõi giải Tour de France⁽¹⁸⁾. Khi chúng tôi đang ngồi ở quán cà phê ngoài trời tại Evian trên bãi biển Lake Geneva tuyệt đẹp, chờ đến giờ xuất phát của cuộc đua ngày hôm đó, trong số những người ngồi cùng chúng tôi có Chris Carmichael, huấn luyện viên của Lance.

Chúng tôi hỏi Chris về việc làm thế nào Lance có thể tiếp nhận tài năng của bản thân và trở thành tay đua có ảnh hưởng nhất thế giới. Chris giải thích rằng hầu hết thành công của Lance đều nhờ ở sự sẵn sàng thay đổi tốc độ của bàn đạp. Hầu hết các tay đua đều thực hiện các nhịp đạp của mình với tốc độ khoảng 70 đến 80 vòng mỗi phút. Nhưng Lance thì không. Anh tăng nhịp đạp cho đến khi đạt mức trung bình từ 90 đến 100 vòng, ngay cả khi đang leo dốc. Carmichael đã đề xuất với Lance rằng anh nên tận dụng cơ bắp sẵn có của mình để đạt được nhịp đạp cao đến mức gần như chưa từng có trước đây. Bằng cách “lướt đi” với tốc độ cao hơn, anh có thể tận dụng được thể trạng độc đáo của mình.

“Chỉ cần theo dõi cách anh ấy ngày càng trở nên mạnh mẽ hơn”, Carmichael nói. Lúc này đang là đầu mùa giải Tour de France. Nhiều ngày sau đó, khi cuộc đua kết thúc ở Paris, đúng như huấn luyện viên của anh đã dự đoán, Lance Armstrong đang đạp xe xuống Champs-Élysées trong chiếc áo vàng đáng mơ ước của mình. Khi chứng kiến anh bước lên bục chiến thắng, tôi có thể hình dung được khuôn mặt vô cùng hài lòng của vị huấn luyện viên Carmichael đang đứng kế bên.

Lance Armstrong, một trong những tay đua thành công nhất trong lịch sử đua xe đạp, là ví dụ điển hình về tầm quan trọng của việc không chỉ có được sự hỗ trợ của các huấn luyện viên mà còn ở thái độ không ngừng học hỏi. Có được sự hỗ trợ của huấn luyện viên là một việc, biết lắng nghe lời khuyên của huấn luyện viên lại là việc khác.

Mọi lĩnh vực đều cần có người hướng dẫn

Không có người nào trong giới kinh doanh mà tôi từng biết có khả năng nhận ra được giá trị của các huấn luyện viên như Harvey Mackay, tác giả của những cuốn sách bán chạy nhất, diễn giả nổi tiếng thế giới và là sáng lập viên kiêm chủ tịch công ty Mackay Envelope. Harvey vừa nói với tôi rằng anh luôn có người hướng dẫn trong hầu hết mọi khía cạnh của cuộc sống. Anh có người hướng dẫn về diễn thuyết. Anh có người hướng dẫn viết lách, người hướng dẫn về kinh doanh, về tài chính, và về cuộc sống. Anh có cả huấn luyện viên quần vợt, chạy bộ, gôn và thậm chí cả bóng bàn. Cả thảy anh có hơn chục người thầy. Vì sao ư? Bởi vì anh nhận ra được rằng mình có thể đạt được nhiều thành tích hơn với sự hỗ trợ của các huấn luyện viên tài giỏi. Anh hiểu được giá trị của việc tìm thấy và được hướng dẫn bởi một người dày dặn kinh nghiệm về một lĩnh vực nào đó. Điều này đã giúp anh thành công trong kinh doanh, thành công với tư cách một vận động viên, và nó giúp anh trở thành một trong những nhà diễn thuyết và nhà văn được yêu chuộng nhất thế giới. Những người hướng dẫn đã làm phong phú thêm cho cuộc sống của anh.

Các huấn luyện viên nhìn thấy được tiềm năng

Điểm chung của các huấn luyện viên là tất cả đều là giáo viên. Để “dạy” có nghĩa là phải chứng tỏ. Các giáo viên không chỉ nói, họ còn minh họa, làm gương và chứng tỏ điều mình nói.

Marva Collins được xem là một trong những giáo viên vĩ đại nhất thế giới. Bà khởi nghiệp với

trường dự bị Westside trong khu dân cư nghèo tại quê nhà ở Chicago. Bà mở cửa chào đón các học sinh mà hệ thống giáo dục chính quy đã từ chối. Những học sinh này bị xem là “chậm phát triển trí tuệ”. Chúng là những đứa trẻ khiếm khuyết. Chúng gặp khó khăn về khả năng đọc và đánh vần, bị xem là những đứa trẻ không thể dạy được cho đến khi Marva tiếp nhận và *chỉ* cho chúng cách học tập hiệu quả hơn.

Vị giáo viên có tầm nhìn này không chấp nhận những kiểu rập khuôn của xã hội. Bà không chấp nhận những lễ thói thông thường, không chấp nhận những lời biện minh, viện cớ. Bà tin rằng “luôn có một đứa trẻ thông minh tuyệt đỉnh trong mỗi học sinh”. Marva nói với các học sinh của mình rằng chúng có quyền lựa chọn. Chúng có thể chọn cách không học hỏi, chọn sự ngu dốt, và kết thúc với một công việc bẽ tắc, không đủ để trang trải nhu cầu của bản thân. Hoặc chúng có thể chọn cách trở thành người có học vấn và mở ra những chân trời mới cho chính mình cũng như cho những người mà mình quan tâm.

Bà từ bỏ phương pháp học vét với quá nhiều bài tập, thay vào đó là sự tham gia tích cực và yêu cầu các học sinh phải rèn luyện tinh thần kỷ luật. Bà tin rằng một giáo viên có thể khiến cho việc học trở nên có sức lan truyền và tạo ra một môi trường cho các ý tưởng mới xuất hiện.

Marva có thể tiếp nhận những đứa trẻ bị xem là ngu dốt và giúp chúng trở nên thông thạo về ngôn ngữ. Chúng có thể đọc các tác phẩm của những nhân vật vĩ đại như Plato, Socrates, Homer. Những học sinh “bị vứt bỏ” này bắt đầu trích dẫn được những câu nói của Shakespeare. Cuối cùng, và với nhiều nỗ lực, những học sinh tốt nghiệp trường dự bị Westside đã được tiếp nhận tại trường Harvard, Princeton, Columbia, Oxford, Yale và Stanford.

Câu chuyện kỳ lạ của bà đã được đưa vào chương trình *60 Minutes*. Cả hai Tổng thống Mỹ, George H. W. Bush và Bill Clinton đều mời Marva làm bộ trưởng giáo dục nhưng bà đã từ chối vì chỉ thích dạy từng học sinh một.

Vợ chồng tôi có vinh dự được trải qua ba ngày với Marva và chồng bà, Franklin, cũng là giáo viên, tại ngôi nhà xinh đẹp của họ ở Hilton Head, South Carolina.

Trong thư viện rộng lớn của mình, Marva đã nói về việc giảng dạy là chìa khóa để “khởi động” mọi thứ. “Trong suốt ba thập kỷ giảng dạy của mình, tôi chỉ gặp phải vài học sinh thiếu năng thật sự, nhưng tôi đã phát hiện ra rất nhiều nạn nhân của sự bất lực trong giảng dạy”.

Bà tin rằng một giáo viên tốt sẽ biến một học sinh kém thành học sinh khá, một học sinh khá thành học sinh xuất sắc. Tôi vẫn còn nhớ câu nói của bà: “Khi học sinh của chúng ta không học được, với tư cách là giáo viên, chúng ta cũng đã thất bại”.

Bà nhấn mạnh đến việc nhận biết và nâng cao năng khiếu đặc biệt của mỗi học sinh. Phương châm của bà đối với các học sinh là: “Hãy tin tưởng vào chính mình. Hãy suy nghĩ vì chính mình. Hành động vì chính mình. Phát biểu vì chính mình. Hãy là chính mình”.

Bà là hiện thân của câu nói: “Bạn không thể dạy những gì mình không biết, và bạn không thể chỉ cho người khác những nơi mà mình chưa hề đặt chân đến”.

Chúng ta không cần phải dạy cho hàng ngàn, hàng trăm hay hàng chục. Nếu có thể chỉ dẫn được một người, nếu có thể đưa một người từ bóng tối bước ra ánh sáng, nếu có thể tạo ra sự khác biệt cho một người, chúng ta đã thành công trong vai trò giáo viên và huấn luyện viên. Sự thật hiển nhiên là khi thấp sáng con đường của người khác, bạn sẽ nhìn thấy con đường của mình rõ ràng hơn. Tôi nhận thấy điều này hoàn toàn đúng dẫn từ trải nghiệm giảng dạy của bản thân. Mỗi tuần, tôi có cơ hội được hướng dẫn các nhân vật hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh, bán hàng, thể thao, diễn thuyết và viết lách. Tôi thường nhận được ít nhiều từ họ cũng như những gì họ nhận được từ tôi.

Jim Newman, một bậc thầy thông thái, một cầu nối giúp tôi tham gia vào dự án *Tượng đài Trách nhiệm* của Viktor Frankl, thường nói với tôi thế này: “Kevin, nếu anh muốn có được hạnh phúc, nếu anh muốn hòa bình, nếu anh muốn có được sự hoàn thiện trong cuộc sống, hãy hân

hoan với thành công của người khác”. Quả là một tấm gương. Quả là một mục tiêu. Quả đúng là mục đích dành cho những ai muốn trở thành một giáo viên hay một huấn luyện viên. Có điều gì đáng giá hơn việc nhìn thấy người mà bạn quan tâm, người mà bạn đã hợp tác và hỗ trợ, đạt được những điều mà người đó chưa từng dám mơ ước?

Vươn tay ra với tất cả mọi người

Khi Colby, con trai cả của chúng tôi, còn là học sinh trung học, chúng tôi đã chuyển đến California. Là một cầu thủ bóng đá đầy khát vọng, Colby lo lắng rằng việc chuyển nhà sẽ ảnh hưởng đến sự nghiệp bóng đá đang phát triển của mình, đặc biệt kể từ khi trúng tuyển vào một trong những ngôi trường trung học lớn và uy tín nhất bang, nơi sản sinh ra những cầu thủ xuất chúng.

Ngay sau khi chất xong đồ đạc xuống xe tải, tôi đã lái xe đưa Colby đến sân tập, nơi đội bóng đang tập luyện. Chúng tôi bước ra khỏi xe và theo dõi trong khoảng một lúc, và tôi nhận thấy một cậu bé khiếm khuyết đang khởi động. Cậu bé này không thể đi lại bình thường, nói gì đến việc chạy nhảy. Khi đuổi bóng, cậu ta không thể chạy nhanh được. Sau đó, tôi mới được biết rằng cậu bé mắc chứng bại não.

Tôi hỏi một phụ huynh khác đang đứng gần đó liệu cậu bé khuyết tật kia có phải là một trong những người quản lý đội bóng. “Không”, người này đáp. “Cậu ấy là cầu thủ. Huấn luyện viên Skaфф muốn cậu ấy chơi trong đội”.

Đó là tất cả những gì tôi cần nghe về huấn luyện viên Don Skaфф. Khi đó, tôi hiểu rằng Colby đã tham gia vào một môi trường đáng tin cậy.

Suốt mùa giải, tôi đã dõi theo huấn luyện viên Skaфф và cả cậu bé tên Sean đó trong từng cử động, từng bài tập và từng trận đấu. Cậu bé không phải là cầu thủ xuất sắc và cũng không chơi thường xuyên. Vị huấn luyện viên luôn làm tròn trách nhiệm của mình đối với trường học cũng như với các cầu thủ khác để tạo ra một đội bóng có sức cạnh tranh mạnh mẽ. (Họ đã giành chiến thắng mùa giải năm đó). Skaфф cũng không quên trách nhiệm của mình là phải biết cảm thông và nghĩ đến người khác. Trong tập luyện và đôi khi trong các trận đấu, anh đã tìm thấy được thời điểm và vị trí thích hợp dành cho Sean, người lúc nào cũng tỏa sáng như David Beckham mỗi khi xuất hiện trên sân bóng.

Càng về cuối mùa giải, những hành động của vị huấn luyện viên này đã tạo ra ảnh hưởng tích cực đến các cầu thủ dự bị trong đội. Thay vì căm ghét Sean, người có thể trạng yếu ớt và khiếm khuyết, những cầu thủ này còn thay huấn luyện viên đón nhận và động viên Sean. Tôi tin rằng chính điều đó khiến cho bọn trẻ ngày càng gắn bó hơn và có tinh thần đồng đội hơn.

Sau mùa giải, tôi đã hỏi huấn luyện viên Skaфф về lý do anh đưa Sean vào đội bóng. Anh trả lời rằng điều đó có liên quan đến những gì Sean có thể đem lại cho đội cũng nhiều như những gì đội có thể đem đến cho Sean. Anh cảm nhận được sự khao khát của Sean, tinh thần và thái độ tích cực của cậu ấy khi đối mặt với thực tế bất kể những khiếm khuyết của bản thân. “Sean không bao giờ nói ‘em không thể làm điều đó’”, vị huấn luyện viên kể. “Thật tuyệt khi chứng kiến thái độ nghiêm túc, sự tập luyện chăm chỉ của cậu ấy - chăm chỉ hơn bất kỳ người nào khác. Cậu ấy đã đem lại quá nhiều điều hữu ích cho đội bóng. Những cầu thủ khác tôn trọng Sean và từ đó nhận ra được sự may mắn của họ. Điều đó khiến họ chăm chỉ hơn và giúp gắn kết chúng tôi với nhau hơn”.

Vị huấn luyện viên sâu sắc này đã có một kế hoạch và kế hoạch đó đã mang lại hiệu quả cho *tất cả mọi người*.

Sức mạnh nằm ở khả năng biết công nhận giá trị

Tôi có cơ hội quen biết Meg Whitman khi chúng tôi cùng tham gia một chiến dịch của một ứng cử viên Tổng thống. Meg là một nhà vận động và nhà cải cách huyền thoại. Cô tiếp quản

một cơ sở kinh doanh Internet nhỏ chỉ với vài nhân viên và biến nó thành một công ty trị giá 16 tỷ đô-la có tên gọi eBay với hàng ngàn nhân viên và hàng triệu khách hàng.

Meg xây dựng eBay dựa trên sức mạnh của một từ duy nhất. “Từ mà tôi yêu thích nhất trong tất cả các từ là ‘validation’ (công nhận giá trị)”, cô nói.

“Validate” có nguồn gốc từ tiếng La-tinh là “valere”, có nghĩa là *mạnh mẽ*. Xét về khía cạnh luật pháp, “valid” có nghĩa là *được chấp nhận về mặt pháp lý*. Khi bạn được phê chuẩn, có nghĩa là bạn được trao sức mạnh, quyền lực và quyền hành động.

Tại eBay, Meg đã tạo ra một hệ thống phản hồi kịp thời độc đáo – thứ đảm bảo rằng khách hàng và nhân viên đều làm chủ các giao dịch của mình, rằng họ nắm giữ quyền lực trong tay. Mọi giao dịch của người mua và người bán đều được xếp hạng ngay tức thì, tạo ra một điểm số tín nhiệm hoặc phản hồi tổng thể. Việc công nhận quá trình xây dựng niềm tin này đã trở thành xương sống của thị trường ảo bao phủ khắp thế giới.

Meg nói: “Khi bạn công nhận giá trị của mọi người, nó sẽ khiến họ có được quyền lực, nó cho phép họ làm được những điều đặc biệt. Đó chính là thứ khiến cho thế giới này vận hành”.

Phương pháp giảng dạy hiệu quả nhấn mạnh đến những điểm mạnh và khả năng chứ không phải những điểm yếu và khiếm khuyết.

Một người dẫn dắt phải học cách tuân thủ

Về bản chất, việc huấn luyện là một hành động có tính tương hỗ. Nó luôn diễn ra theo hai chiều. Những huấn luyện viên nhạy bén luôn học hỏi được từ những người mà họ đang hướng dẫn.

Jon Luther, cựu Giám đốc điều hành và hiện là chủ tịch điều hành hội đồng quản trị của tập đoàn trị giá hàng tỷ đô-la Dunkin’ Brands, thích kể câu chuyện về công việc đầu tiên của anh với tư cách là quản lý trong lĩnh vực khách sạn, du lịch. Khi đó anh vừa tốt nghiệp đại học và đã tạo được ấn tượng với công ty mới của mình, Service Systems, đủ để họ giao cho anh phụ trách mảng thực phẩm tại trường Đại học Canisius ở Buffalo, New York.

“Khi đó tôi 24 tuổi”, Jon nhớ lại. “Tôi bước vào trong trang phục áo sơ mi hở cổ và cà vạt Princeton, và tôi hoàn toàn mất phương hướng. Tôi nhìn quanh và thấy người phụ nữ lớn tuổi tuyệt vời này, Sarah, đầu bếp chuyên trách. ‘Này cậu bé, cậu không biết điều gì đang diễn ra phải không?’ bà nói., ‘Lại đây, tôi sẽ chỉ cho cậu’.

Bà ấy trở thành ‘gia sư’ của tôi. Bà đã dạy tôi những điều căn bản. Bà chỉ cho tôi những thứ mà đúng ra tôi phải nắm rõ nhưng lại không biết gì. Bà đã cứu tôi. Tôi đã học được một điều rằng không có ai là người tầm thường và rằng mọi công việc đều có ý nghĩa của nó”.

Nhiều năm trôi qua, Jon đã phát triển sự nghiệp và cuối cùng trở thành phó chủ tịch của Aramark Services, một công ty cung cấp thực phẩm lớn trong nước được viết tắt là ARA. Chức danh mới bổ nhiệm của anh được đăng trên tờ Buffalo kèm theo một bức ảnh nhỏ dưới tiêu đề “Từ cậu bé địa phương đến phó chủ tịch tập đoàn”.

Không lâu sau, Jon đang ngồi trong văn phòng của mình tại Philadelphia thì điện thoại đổ chuông. Một cộng sự của ARA tên là Tom Lawless gọi đến từ Buffalo.

“Chào Jon”, anh ta nói. “Aramark vừa tiếp xúc với trường Đại học Canisius, và tôi đã phỏng vấn những nhân viên ở đó về các hoạt động chuyển nhượng. Tôi có gặp một phụ nữ tên Sarah Henley. Khi chúng tôi ngồi xuống trò chuyện, bà ấy hỏi: ‘ARA, chẳng phải đó là công ty nơi Jon Luther làm việc sao?’. Tôi bảo đúng vậy, và bà rút trong ví tay ra một bài báo nhỏ có hình của anh và nói: ‘Tôi đã dạy cho cậu ấy mọi thứ’”.

“Hãy nói giùm với bà ấy là đúng như vậy”, Jon đáp.

“Để là người lãnh đạo, bạn phải học cách tuân thủ” là lời khuyên của Jon khi nói về vai trò

lãnh đạo. “Và đừng bao giờ đánh giá thấp sức mạnh của một mối quan hệ. Tôi đã học được rằng bạn không thể nào quên những người đã giúp đỡ bạn trong suốt cuộc hành trình của mình”.

VÀI DÒNG SUY NGẪM VỀ COACH - NGƯỜI HƯỚNG DẪN

Khi dạy cho ai đó một kỹ năng, có nghĩa là tôi đã học được nó đến hai lần.

Việc tích lũy kiến thức và kinh nghiệm sẽ mang lại mức thưởng của riêng nó.

Việc chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm với người khác càng làm tăng gấp bội mức thưởng đó.

Người châu Á có câu nói: “Tạo điều kiện cho người khác cũng là tạo điều kiện cho chính mình”.

Từ “chuyên gia” (expert) xuất phát từ tiếng La-tinh là “experiri”, có nghĩa là “người giúp bạn thử nghiệm những điều mới mẻ”.

Các chuyên gia giúp rút ngắn đường cong kinh nghiệm cho những người mà họ hướng dẫn.

Những huấn luyện viên chân chính luôn chú trọng đến hiệu quả của những người mà họ đào tạo.

Tôi cam kết tiếp cận và truyền đạt lại bất cứ kỹ năng và tài năng nào mà tôi tích lũy được cho người khác. Khi làm như vậy, tôi sẽ có được cảm giác cống hiến và hài lòng, thứ mà tôi không thể nào đạt được bằng bất kỳ hình thức nào khác.

Deepak Chopra mô tả như thế này: “Mọi người đều có một mục đích trong đời... một năng khiếu hay tài năng đặc biệt để trao cho người khác. Và khi kết hợp tài năng duy nhất này vì lợi ích của người khác, chúng ta sẽ trải nghiệm được sự thăng hoa về tinh thần – mục tiêu cuối cùng của tất cả các mục tiêu trong đời”.

Tôi không thể đưa người khác tiếp cận đích đến mong đợi của họ nếu không tiến gần đích đến của chính mình.

CHƯƠNG 10

OLLIN - CỔNG HIỂN HẾT MÌNH

Chúng ta không cần ánh sáng mà cần ngọn lửa, chúng ta không cần những cơn mưa rào nhẹ mà cần sấm chớp. Chúng ta cần những cơn bão, những trận gió lốc và động đất.

- Frederick Douglass

Khi một trận động đất hay một cơn bão lớn rung chuyển trái đất, người Aztec cổ đại đã mô tả những hiện tượng đó bằng một từ đơn giản: “Ollin”.

Đó là một từ có thể được tìm thấy trên lịch của người Aztec và trên nhiều công cụ được sử dụng trong các nghi lễ linh thiêng của thời kỳ tiền Colombo. Ollin là cách thể hiện chiều sâu của chuyển động mạnh mẽ và tức thì. Xuất phát từ ngôn ngữ Nahuatl cổ, “Ollin” có nguồn gốc từ “yollotl” có nghĩa là *trái tim*, và “yolistli” có nghĩa là *cuộc sống*. “Ollin” có nghĩa là *di chuyển và hành động bằng tất cả trái tim*. Nó có nghĩa là toàn tâm toàn ý đi theo con đường của bạn. Để trải nghiệm ý nghĩa của Ollin, chúng ta phải “cống hiến tất cả”.

Khi một trận động đất xảy ra, nó báo hiệu rằng đã đến lúc cần di chuyển và hành động với cả trái tim mình. Khi nhìn thấy rõ con đường của mình, chúng ta sẽ di chuyển một cách có chủ đích. Chúng ta tiến bước với tất cả trái tim mình. Người Aztec cổ gọi nó là trái tim Ollin. Họ tin rằng mỗi người đều có một con đường riêng hướng đến mục đích cuộc sống của mình. Chính mỗi cá nhân sẽ quyết định những việc cần làm trong cuộc sống và sau đó cống hiến hết mình để đạt được điều đó. Họ tin rằng nếu mọi người có thể tìm thấy mục đích của mình – những thứ có thể khiến cho trái tim của họ đập nhanh hơn, thì toàn xã hội cũng sẽ tìm thấy được Ollin. Nó không chỉ là nỗ lực của riêng cá nhân đó mà của toàn cộng đồng.

Ollin khẳng định rằng ngôn ngữ là thứ thiêng liêng và có khả năng khơi nguồn cảm hứng để chúng ta biến thế giới thành một nơi tốt đẹp hơn.

Các nền văn hóa khác đều có những từ ngữ tương tự để mô tả khái niệm về việc cam kết hành động và cống hiến hết mình. Kenton Worthington, một khách hàng của tôi và là một trong những chuyên gia tiếp thị hàng đầu thế giới, đã dạy tôi rằng người Hungary có một từ tương tự là “Egyensuly”. Từ này có nghĩa là *cân bằng trọng tâm*. Nó kêu gọi phải đặt mọi áp lực đằng sau những gì bạn đang làm, hoặc nếu không, bạn sẽ có nguy cơ rơi vào cam bẫy bởi sự do dự và thiếu hành động. Trái ngược với Ollin, sự nể sợ, do dự và thiếu trách nhiệm sẽ gắn liền với những bất lợi và hình phạt của riêng nó.

NHỮNG BUỔI CHIỀU CỦA ARTHUR

Trong suốt những buổi học của mình, thỉnh thoảng tôi cùng Arthur tham gia một trò chơi có tên gọi là “Thách thức Giáo sư”. Luật chơi rất đơn giản. Tôi sẽ đưa ra một từ. Nếu không thể nhận dạng được nguồn gốc của nó, Arthur sẽ thua.

Tôi đã thua suốt ba năm với trò chơi đó cho đến ngày đưa ra từ “Ollin”.

Arthur há hốc miệng nhìn tôi, một cái nhìn trống rỗng hiem hoi mà tôi từng thấy. “Đó là một từ Aztec”, tôi giải thích. “Nó có nghĩa là *cống hiến hết mình*”.

“À”, ông nói với nụ cười rạng rỡ. “Đúng là anh đã khiến tôi bối rối với từ này!”.

Cuộc trò chuyện của chúng tôi bắt đầu chuyển sang ý nghĩa của từ này khi nói đến “cống hiến hết mình”. Arthur nhanh chóng liên hệ từ này với từ “cơ hội” (opportunity). Ông giải thích rằng nguồn gốc chính của từ “opportunity” là *port (cảng)*, có nghĩa là cửa vào một thành phố hoặc một địa điểm kinh doanh bằng đường thủy. Thời xưa, khi thủy triều và gió thuận hướng và lối vào cảng được mở ra, nó cho phép mọi người ra vào để buôn bán, thăm

hỏi, hoặc xâm chiếm, chinh phục. Nhưng chỉ có những người nhận biết được thời điểm mở cửa mới có thể tận dụng được *cảng mở* này.

Ông thành thạo chỉ ra rằng bạn không thể thật sự “cống hiến hết mình” nếu không nhận ra và tận dụng được cơ hội xuất hiện trước đó. Đây không phải là hành động chậm chạp và cũng không tĩnh tại. Nó nói về việc di chuyển về phía trước bằng sự cam kết và quyết tâm (resolve). “Resolve” có nguồn gốc từ tiếng La-tinh là “resolvere” có nghĩa là *làm giãn ra* hay *nói lỏng*. Chúng ta thường sử dụng từ “solvent” (dung môi) để mô tả một chất lỏng có thể giải phóng một hoặc nhiều chất khác. Đó chính là vai trò mà sự quyết tâm – quyết tâm thật sự – có thể thực hiện trong cuộc sống của chúng ta. Nó sẽ nói lỏng những thứ cản trở tiến trình phát triển của chúng ta.

Hành động có mục đích sẽ giúp giảm nhẹ những rào cản mà sự trì hoãn (procrastination) gây ra. “Procrastination” có nguồn gốc từ tiếng La-tinh, gồm “pro” có nghĩa là *về phía trước*, và “crastinus” có nghĩa là *ngày mai*. Tình trạng thiếu hoạt động này dần dà sẽ khiến nhiều người tin rằng họ sẽ di chuyển *về phía trước vào ngày mai*.

Sự tiến triển (progress) diễn ra từng bước. “Pro” có nghĩa là *về phía trước*, còn “gress” có nghĩa là *di chuyển*. Khi tạo ra “sự tiến triển” trong cuộc sống có nghĩa là chúng ta *di chuyển về phía trước* trong cuộc hành trình của chính mình.

Sau đó, khi trò chơi “Thách thức Giáo sư” đi đến hồi kết, Arthur đã nháy mắt với tôi và nói: “Kevin, anh thật sự bắt đầu tiến bộ với khả năng ngôn ngữ của mình rồi đó”.

Cam kết hết mình

Có một lần, tôi đã nhảy khỏi một chiếc máy bay. Tôi đăng ký vào trường Economy Jumping School với chỉ 45 đô-la và sau bốn giờ đào tạo, bạn có quyền được bay ở độ cao cách mặt đất gần 1.000 mét trên chiếc Cessna 172 không có cửa và... nhảy ra ngoài.

Tôi đi cùng với ba người bạn, và khi máy bay vào vị trí, bốn người chúng tôi được đứng cách xa cánh cửa mở đó. Viên phi công ngồi ở ghế bên trái, còn người huấn luyện đang cúi người phía trước cửa, sẵn sàng để gọi tên chúng tôi. Khi đến lượt tôi, vị huấn luyện viên đó nói, “Kevin, đến lượt cậu đây”, và tôi liền đẩy người bạn của mình cũng tên là Kevin về phía trước. Huấn luyện viên liền chỉ tay về phía tôi và nói: “Không, cậu, người có khuôn mặt tròn nhỏ đó”.

Vào thời khắc đó, khi trườn ra phía cửa và hé mắt nhìn xuống những thửa đất xanh và nâu ở tít tận bên dưới, lần đầu tiên, bạn sẽ nhận ra rằng họ sẽ không dùng máy bay để bạn nhảy xuống. Bạn đang bay với tốc độ hơn 112 km mỗi giờ, và họ yêu cầu bạn đặt cả hai chân lên tấm bảng kim loại có kích cỡ bằng một chiếc giày. Sau đó, bạn sẽ lao về phía trước và bám lấy thanh giằng trên cánh máy bay. Khoảng hơn 1,2 mét bên ngoài, trên thanh giằng là một vạch đen. Bạn phải đảm bảo rằng mình trèo qua vạch đen đó bởi vì nếu không, bạn sẽ có nguy cơ đập phải đuôi máy bay, và tất cả chúng ta đều biết rằng những điều tồi tệ sẽ xảy ra khi bạn đập vào phần đuôi.

Và thế là tôi ở đó, bám chắc vào mép thanh giằng của cánh máy bay với hai chân dung đưa bên dưới. Và tôi nghe thấy tiếng huấn luyện viên hét lên “nhảy!”.

Trong khi tập luyện, chúng tôi được dạy rằng khi ông ấy nói “nhảy”, tất cả đều phải lập tức thả tay và rời khỏi thanh giằng của cánh máy bay, uốn cong lưng và bắt đầu đếm, “Uốn một ngàn...uốn hai ngàn...uốn ba ngàn...uốn bốn ngàn...”, và khi chúng tôi đếm đến “Uốn năm ngàn”, chiếc dù nhảy sẽ tự động bật ra qua một thiết bị tĩnh điện được gắn vào máy bay.

Nhưng khi huấn luyện viên nói “Nhảy!”, tôi cảm thấy thật khó thực hiện được. Thực ra lúc đó tôi hình dung họ hạ cánh trong khi tôi đang lơ lửng trên mép cánh đó.

Cảm nhận được sự do dự của tôi, vị huấn luyện viên với tay lấy thanh gỗ dài có một đầu bịt cao su. Chúng tôi đã được cảnh báo trước rằng nếu ai đó do dự và không chịu nhảy, ông ấy sẽ hỗ trợ bằng cách hất tay chúng tôi ra khỏi thanh giằng. Và khi nhìn thấy ông ấy với tay lấy thanh gỗ, tôi đã thả tay ra. Tôi quên mất rằng mình phải đếm. Thay vì nói “Uốn một ngàn”, tôi chỉ nói “Ahhhgaaahggg!”. Và cũng chính vào lúc đó, khi bạn đã thả tay và hoàn toàn chờ đón

những gì sắp xảy đến, mọi lo sợ, hồi hộp và phấn khích sẽ hòa trộn thành một thứ cảm xúc duy nhất. Đó là một trải nghiệm thực sự đáng nhớ. Chỉ vài giây sau, nếu bạn may mắn, chiếc dù của bạn sẽ bung ra, và tôi đã may mắn. Đột nhiên, tất cả mọi nỗ lực đều được đền bù xứng đáng. Bạn đang trôi bồng bềnh trên không, thấy khung cảnh bên dưới chưa bao giờ đẹp hơn thế. Bạn nhìn thấy được cánh đồng nơi bạn sẽ hạ cánh; bạn nhìn thấy ống gió để điều chỉnh góc hạ cánh. Mọi thứ đều có hình dáng và màu sắc hoàn chỉnh. Bạn nhìn thấy những chiếc nút điều khiển trên chiếc dù. Tôi đã thực hiện vài vòng xoay người trên không, sau đó tôi lướt xuống và tiếp đất an toàn. Nhiều phút sau, chiếc Cessna mới hạ cánh. Nếu tôi không rời khỏi thanh giằng đó, máy bay sẽ có sự thay đổi đáng kể, theo chiều hướng không tốt cho cả tôi và máy bay.

Hành động có mục đích

Việc trì hoãn đi ngược lại với quy luật tự nhiên. Như Johann Wolfgang von Goethe, đại thi hào người Đức đã nói: “Thiên nhiên không bao giờ ngừng phát triển và tiến về phía trước, và gây tai ương cho bất kỳ sự trì hoãn, do dự nào”.

Trong cuốn *The Greatest Salesman in the World* (tạm dịch: *Người bán hàng vĩ đại nhất thế giới*), Og Mandino giới thiệu một đoạn văn cổ có tựa “Tôi sẽ hành động ngay lúc này” với nội dung như sau: “Mọi sự trì hoãn cản trở bản thân tôi đều xuất phát từ nỗi sợ hãi, và lúc này đây, tôi nhận ra bí mật đó từ sâu thẳm trái tim quả cảm. Giờ thì tôi hiểu rằng để chế ngự nỗi sợ hãi, tôi phải luôn hành động một cách không do dự và rồi mọi run rẩy trong lòng sẽ biến mất. Giờ thì tôi hiểu rằng hành động sẽ giảm nhẹ mọi nỗi khiếp sợ”. Nỗi lo sợ không là gì khác ngoài những cảm xúc không có thật. Bạn có thể vượt qua được “nỗi lo sợ thất bại” và “lo sợ thành công” bằng cách dần củng cố vị trí của mình với quyết tâm cao độ.

Hành động có mục đích sẽ luôn chiến thắng mọi sự trì hoãn, do dự. Khổng Tử, nhà tư tưởng, nhà triết học vĩ đại của Trung Quốc đã nói: “Dù bạn đi bất cứ nơi đâu, hãy nhớ mang theo cả trái tim mình”.

Cống hiến hết mình

Triết lý “cống hiến hết mình” có thể có khả năng “đặc trị” trong thành công cá nhân. Nếu “Ollin” là thước đo thì việc “giành chiến thắng” hoàn toàn có thể xảy ra dù kết quả cuối cùng có như thế nào.

Henry Marsh từng là vận động viên đẳng cấp thế giới. Tại Thế vận hội năm 1984, anh là ứng cử viên sáng giá nhất cho tấm huy chương vàng bộ môn chạy vượt rào 3.000 mét. Hầu như mọi dự đoán đều hướng đến kết quả anh sẽ đứng trên bục vinh quang cao nhất, cho đến khi anh mắc phải một loại vi-rút gây suy nhược cơ thể chỉ vài ngày trước hôm thi đấu.

Căn bệnh khiến Henry nằm liệt giường, nhưng anh không dám dùng dù là liều thuốc nhẹ nhất vì sợ thành phần của thuốc có thể chứa một chất trong danh sách chất bị cấm của Ủy ban Olympic. Việc nằm bẹp trên giường không phải là cách khởi động ưa thích của một vận động viên trước cuộc đua lớn nhất trong sự nghiệp của mình.

Trong phần lớn cuộc đời mình, Henry đã tập luyện để chờ đợi đến giây phút này. Lúc đó anh 30 tuổi và đang ở đỉnh cao phong độ. Anh được xếp hạng nhất thế giới ở nội dung chạy vượt rào, bộ môn mà vận động viên phải vượt qua các loại chướng ngại vật, rào, và cả hồ nước trên suốt bảy vòng đua rượt. Tại các cuộc chạy thử của Mỹ, hay còn gọi là vòng loại đối với các vận động viên Olympic, anh đã về nhất, giành giải vô địch Mỹ trong bảy năm liên tiếp. Nếu ai đó xứng đáng có được một danh hiệu vô địch Olympic trong sự nghiệp thể thao thì người đó chính là Henry Marsh.

Thế nhưng vào thời điểm quan trọng nhất ấy, anh lại bị ốm. Nhờ ý chí thúc đẩy, anh ra khỏi giường vừa kịp lúc để vượt qua hai vòng loại. Tại vòng chạy chung kết, anh duy trì được bảy vòng đầu, và bắt đầu kiệt sức khi bước vào nửa vòng chạy cuối. Đầu tiên, một vận động viên Kenya vượt qua anh, sau đó là vận động viên Pháp và cuối cùng, chỉ vài centimet trước vạch

đích, là đồng đội người Mỹ của anh. Henry về thứ tư, không được trao huy chương, và ngay khi cán đích, anh ngã quỵ xuống bất tỉnh. Các chuyên gia y tế được gọi đến để đưa anh ra khỏi đường chạy. Phải mất nửa giờ anh mới tỉnh dậy và đứng lên được.

Vài tháng sau sự kiện đó, tôi gặp Henry khi cùng làm việc tại Franklin. Khắp văn phòng, anh nổi tiếng là người có thái độ sống vô cùng tích cực. Sự lạc quan của anh có sức lan tỏa ghê gớm. Chúng tôi trở thành bạn thân và chẳng bao lâu sau, bọn trẻ nhà tôi gọi anh là “Chú Henry”. Chúng tôi có nhiều kỷ niệm thú vị trong những chuyến công tác cùng nhau, những dịp hội hè gia đình và những bữa ăn trưa bên ngoài. Henry là kiểu người mà bạn luôn muốn ở bên cạnh vì thiên hướng tìm kiếm những mặt tích cực của vấn đề. Khi nghe kể về những gì đã xảy ra tại Thế vận hội, tôi đã hỏi làm cách nào anh có thể vẫn duy trì được thái độ tích cực sau một biến cố lớn như vậy?

Để trả lời câu hỏi của tôi, anh đã kể cho tôi nghe phần còn lại của câu chuyện. Henry giải thích rằng anh đã tự nói chuyện với bản thân ngay trước vòng đua chung kết và tự hứa nếu anh nỗ lực hết sức mình, và nếu có thể tự nhìn mình trong gương và thành thật chấp nhận rằng anh không còn chút do dự nào cho chặng đua sắp tới thì sau đó, anh sẽ không tự trách mình dù bị đặt vào bất kỳ hoàn cảnh nào. Anh bị ốm và không thể làm gì để ngăn cản điều đó. Tất cả những gì anh đòi hỏi ở bản thân là cố gắng hết mình.

“Tôi hài lòng vì đã cố gắng hết mình”, người đàn ông quỵ ngã chỉ vài centimet ngay sau vạch đích nói.

Vì vậy, anh không cố “đày đọa” chính mình và đã từ chối hòa mình vào dòng an ủi của những người xung quanh - những người xem đó như một vận rủi (anh đã nhận được hàng ngàn bưu thiếp và thư cảm thông sau sự kiện đó). Đối với Henry, đó là một chiến thắng cho dù bảng kết quả có ra sao. Anh đã tham gia cuộc đua và đã cố gắng hết mình. Anh đã thực hành đúng ý nghĩa của từ “*Ollin*”. Anh không xem điều mà mọi người cho là thất bại đó là một thất bại. Anh xem đó là chiến thắng của riêng bản thân anh.

Thái độ đó luôn thường trực trong những thành tích của Henry ở mùa giải kế tiếp, khi anh giành thêm một chức vô địch quốc gia nữa với môn chạy vượt rào sau khi vượt qua các đồng đội của mình, trong đó có người đã vượt qua anh để giành chiếc huy chương đồng ở lần Thế vận hội ấy. Sau những gì mà một số người xem như “thất vọng to lớn” đối với anh, Henry đã có một năm thi đấu rất tốt, đạt được mục tiêu đã đề ra là vượt qua một dặm với thời gian dưới bốn phút, lập nên một kỷ lục quốc gia mới ở môn chạy vượt rào mà không ai có thể phá vỡ trong suốt hơn 20 năm. Thái độ tích cực và thói quen cố gắng hết mình đã đưa anh đến với thành công trong lĩnh vực kinh doanh, nơi anh xuất sắc đảm nhiệm vai trò huấn luyện viên, diễn giả và doanh nhân chuyên tiếp thị qua mạng.

Chính những chiến thắng bản thân đó mới có ý nghĩa quan trọng và được cảm nhận sâu sắc nhất cũng như lâu dài nhất. Những chiến thắng nội tâm, những thử thách không được ghi trên bảng xếp hạng hay các bản tin, mới khẳng định sự tồn tại của chúng ta. *Ollin* là những gì quyết định nên thành công trong cuộc đời chúng ta thay vì các phép đo thắng thua theo kiểu truyền thống. Với việc sử dụng *Ollin* làm thước đo thành công, mọi người đều có thể luôn giành chiến thắng.

Không lùi bước

Bạn có bao giờ nhìn thấy một người lướt sóng bước ra khỏi xe và đi về phía những con sóng? Khi đến San Clemente, California, quê hương của những điểm lướt sóng nổi tiếng thế giới, tôi luôn cảm thấy thích thú khi quan sát những người lướt sóng di chuyển hướng ra biển. Họ không đi theo cách bình thường. Họ không di chuyển chậm rãi, thay vào đó, họ chạy, họ nhảy. Vì sao ư? Lý do thật đơn giản: họ chỉ mong được ra đến biển – được “hết mình” ở nơi đó. Cách họ tiến về phía biển không có một biểu hiện nào của sự chần chừ hay do dự. Họ không lùi bước. Họ là hình ảnh của lòng nhiệt huyết và tận tụy hết mình. Họ là hiện thân của từ *Ollin*.

Mở rộng “ngưỡng tâm lý thoải mái” của chúng ta

Jim Newman, một trong những người thầy đầu tiên của tôi, tác giả cuốn *Release Your Brakes!* (tạm dịch: *Hãy giải phóng năng lực!*) và là một trong những người tiên phong trong lĩnh vực phát triển tiềm năng con người – người đã có ảnh hưởng đến những nhà định hướng tư tưởng nổi tiếng như Denis Waitley, Brian Tracy, Stephen R. Covey, Lou Tice và Jack Canfield – đã nói về tầm quan trọng của việc buông lỏng những giới hạn dường như an toàn và chắc chắn để có thể thật sự bay cao, bay xa. Ông gọi những nơi chúng ta hướng đến và tìm cách bám vào là “ngưỡng tâm lý thoải mái”.

Tất cả chúng ta đều có “ngưỡng tâm lý thoải mái”. Chúng ta có quần áo dễ chịu, bạn bè thân thiết, thực phẩm ưa thích. Bạn sẽ chọn món ăn nào cho bữa tối? Có lẽ là món ăn của riêng bạn. Vậy điều gì khiến bạn làm như vậy? Bởi vì bạn biết được người chế biến nó, mùi vị của nó và cũng biết rằng nó an toàn. Chúng ta mặc loại quần áo mềm vì nó tạo cảm giác dễ chịu và thoải mái. Khi cắt cỏ, tôi mặc loại quần áo mà mình đã mua ở Hawaii từ 20 năm trước. Chúng không hợp thời, đầy những lỗ thủng, nhưng lại tạo cảm giác dễ chịu và thân quen. Chúng ta thường muốn tiếp xúc với những người bạn khiến ta cảm thấy an toàn và hài lòng, nó tránh cho ta những rủi ro của việc thiết lập các mối quan hệ mới.

Nhưng giống như những gì Jim Newman đã dạy, phần lớn những điều chúng ta mong muốn và tìm kiếm trong đời – những thứ quan trọng và có ý nghĩa – đều nằm ngoài vùng tiện nghi đó. Nếu không sẵn sàng mạo hiểm, chúng ta sẽ không bao giờ tìm thấy và nhận được những gì mình thật sự khao khát. Chúng ta sẽ không bao giờ hoàn thành trọn vẹn mục đích của mình. Để đạt được mục tiêu và giấc mơ, để trải nghiệm cuộc sống với trọn vẹn ý nghĩa của nó, để vươn đến những tầm cao mới, chúng ta phải mở rộng vùng tiện nghi của mình. Chúng ta phải sẵn sàng thực hiện những việc không dễ chịu cho đến khi nó trở nên dễ chịu. Chiếc máy bay đưa tôi lên bầu trời đó đã khiến tôi cảm thấy chẳng dễ chịu chút nào, và càng bay cao thì tôi càng trở nên lo lắng, bồn chồn. Chỉ khi sẵn sàng nhảy xuống, tôi mới khám phá được những chân trời mới và trải nghiệm một cảm giác mà mình không bao giờ có được nếu vẫn quanh quẩn trong giới hạn an toàn của máy bay. Vươn tới... đang rộng... nhảy bằng “hết khả năng mình”. Chúng ta đừng nên do dự hay dao động. Chúng ta đừng phân tán. Chúng ta phải xả thân, phải hành động quên mình.

Những người áp dụng *Ollin* và mở rộng vùng tiện nghi của mình sẽ không tiếp cận cuộc sống như những người quan sát. Họ bước vào và bắt đầu cuộc chơi. Họ làm chủ cuộc sống của mình. Thay vì tự xem mình như những chiếc nhiệt kế, thay đổi theo môi trường bên ngoài, họ nhìn nhận bản thân như những bộ điều nhiệt, có khả năng điều chỉnh và kiểm soát được môi trường xung quanh. Họ sống đúng với những gì mà nhà thơ người Mỹ Ella Wheeler Wilcox đã viết: “*Không có cơ hội, không có số phận, không có định mệnh nào có thể làm thay đổi, ngăn cản hay kiểm soát sự quyết tâm cao độ của một tâm hồn kiên định*”.

Làm cách nào để cống hiến hết mình

Đôi khi, việc “cống hiến hết mình” có nghĩa là *thể hiện hết ra bên ngoài*. Nó có nghĩa là thoát khỏi thứ “bệnh tật” đang giam hãm bạn, có nghĩa là làm chủ cuộc sống của bạn bằng sự can đảm và quyết tâm cao độ dù khó khăn đến mức nào.

Không ai thể hiện được điều này hơn người bạn kiên cường của tôi, Julia Steward. Cô trưởng thành trong bầu không khí cãi vã triền miên của bố mẹ. Cô không ngừng cố gắng cải thiện tình hình và cảnh sát ghé thăm nhà cô thường xuyên như “com bữa”. Trường học, nơi từng là thánh đường của Julia, đã trở thành nơi cô phải hứng chịu sự sỉ nhục và tổn thương sâu sắc. Khi cuộc sống gia đình ngày càng trở nên bạo lực và không thể chịu đựng được, cô quyết định làm một điều gì đó trước khi có án mạng xảy ra. Vì thế, vào một đêm nọ, cô đón xe buýt và rời khỏi nhà. Sau ba ngày tự vấn lương tâm, cô trở về với một quan điểm rõ ràng hơn về vấn đề trước mắt và đã tìm kiếm được sự giúp đỡ cho những người mà cô yêu thương.

Mặc dù trẻ tuổi và dễ bị ảnh hưởng nhưng Julia quyết tâm không để cho hoàn cảnh chi phối cuộc đời mình. Cô quyết tâm không để mình trở thành nạn nhân của sự đau khổ vì sâu thẳm trong trái tim mình, cô biết rằng luôn có cách giải quyết tốt hơn. Quyết định đó đã thay đổi cuộc đời Julia. Cô quay trở lại trường và kết thúc khóa học. Cô nộp đơn xin làm việc cho một hiệu bánh địa phương và làm việc ở đó suốt những năm học đại học. Sau khi tốt nghiệp, Julia trở lại với lĩnh vực nhà hàng và từng bước trở thành một trong những nhà quản lý đáng kính nhất trong ngành.

Julia hiện là Giám đốc điều hành của IHOP, công ty mẹ của tiệm bánh nhỏ năm xưa đã tuyển dụng cô, và Applebee's, chuỗi nhà hàng gia đình lớn nhất thế giới. Phong cách lãnh đạo của cô được xem là huyền thoại. Cô luôn nhận biết và hưởng ứng các nhu cầu của nhân viên. Cô biết rằng trong cuộc sống, điều quan trọng không phải là những gì xảy đến với bạn mà là cách bạn đối mặt và xử lý chúng. Cô hiểu được rằng nỗ lực hết mình có thể giúp bạn cống hiến hết mình.

Ollin là lối thoát cho bạn. Bạn không thể vượt qua tình trạng lạm dụng, nghiện ngập, chứng béo phì hay nợ nần mà không đưa mình thoát khỏi nó. Bạn không thể thực hiện điều này từng chút một. Bạn phải giải thoát tất cả. Dù trong hoàn cảnh nào, một khi đã quyết tâm đi theo con đường đã chọn, bạn cần phải cam kết bằng cả trái tim, ý chí và sức mạnh của chính mình. *Ollin* không phải là thứ bạn làm vào thời gian rảnh rỗi. Nó không phải là thứ bạn làm khi cảm thấy thuận tiện. *Ollin* là điều bạn thực hành mỗi ngày. Nó là thói quen, một thói quen trong cuộc sống giúp tạo ra những phần thưởng đáng giá. Tôi đã học được từ bậc thầy ngôn từ rằng “thói quen” (habit) có nguồn gốc từ tiếng La-tinh là *dress* (*vỏ bọc bên ngoài*). Một thói quen không chỉ đơn thuần là những việc bạn đã làm, nó là thứ bạn sẽ duy trì hoặc sở hữu, thứ bạn mang theo mỗi ngày.

Nếu không đi bộ thì hãy bơi

Chính tại bãi biển nơi tôi thích dạo bộ và ngắm nhìn những người lướt sóng đầy đam mê này, vào một ngày kia, tôi suýt bấm điện thoại gọi 911 khi đi qua một khúc quanh gần đó. Tôi đã ngỡ là một kẻ buồn ma túy đang lúi một xác chết ra vớt xuống biển.

Tại đó, ở điểm giao nhau giữa bãi cát và mép nước, không thể nào tin được, một người đàn ông đang kéo một phụ nữ ra khỏi xe lăn và thả cô ta xuống nước, sau đó mang chiếc xe trở lại bãi cát. Nhưng trước khi tôi có bất kỳ hành động gì, người đàn ông đó đã chạy về phía người phụ nữ và cả hai bắt đầu bơi ra xa. Tôi như bị thôi miên khi họ bơi đến cuối cầu tàu San Clemente, ở khoảng cách hơn 400 mét. Thỉnh thoảng, tôi nhìn thấy bàn tay của họ nhô lên khỏi mặt nước, phản chiếu các tia nắng mặt trời.

Tôi quyết định đợi cho đến khi họ quay vào bờ để có thể trực tiếp gặp họ mà không nhận ra rằng sẽ phải mất một lúc lâu. Trong khoảng hơn một giờ, cả hai bơi vượt qua các con sóng đại dương, chạm vào cuối cầu tàu và quay trở lại. Họ bơi một cách mạnh mẽ nhưng rất thận trọng, như thể chẳng có gì phải vội vã. Cuối cùng, cả hai vào đến bờ và một lần nữa, tôi nhìn thấy người đàn ông đó chạy lên bãi cát để đẩy chiếc xe lăn xuống gần mép nước, nơi người phụ nữ cũng vừa dừng lại, và nhanh chóng như khi đưa người phụ nữ này xuống nước hơn một giờ trước đó, anh đã giúp cô ngồi lên xe lăn rồi đẩy xe về phía bãi biển. Sau khi bước đến và tự giới thiệu về mình, cuối cùng tôi cũng có cơ hội được nghe câu chuyện của họ.

Họ tự giới thiệu mình là Richard và Mary, và giải thích rằng họ đến đây gần như mỗi ngày để bơi lội. Còn về chiếc xe lăn cũng như cách xuống nước khác thường của Mary là có liên quan đến một căn bệnh mà cô mắc phải từ 20 năm trước, chứng đa xơ cứng, chứng bệnh tấn công hệ miễn dịch và khiến cho cơ bắp ngày càng mất cảm giác.

Nhưng nếu không thể đi bình thường thì Mary có thể nổi trên nước. Là người giỏi bơi lội, Mary đã chọn nó làm bài tập thể dục của mình. Trong đại dương mênh mông, chứng bệnh đa xơ cứng đó không thể ngăn cản được cô. Khó khăn là ở việc bước xuống nước, và đó là khi cần đến sự hỗ trợ của Richard. Anh là chiếc taxi dưới nước của cô. Richard giải thích rằng anh và Mary đã đến khu bến cảng này để bơi trong suốt mười năm qua, và anh đã học được cách thả

Mary xuống nước ở độ sâu an toàn, sau đó đẩy chiếc xe lên bãi cát trước khi quay lại giúp định hướng và bơi cùng cô khắp bến cảng.

Anh nói rằng tôi không phải là người đầu tiên chứng kiến cảnh “hạ thủy” khác thường đó. Đối với Richard và Mary, việc bơi lội là một phần quan trọng trong cuộc đời họ. Nó giữ cho cơ thể Mary luôn vận động, đồng thời kiểm soát được căn bệnh của cô cũng như duy trì được nguồn năng lượng của cơ thể. Nó tạo điều kiện để Richard luôn ở bên cạnh người phụ nữ anh yêu và cũng giúp anh có được sự tập luyện cần thiết cho chính mình.

Việc bị một con sóng đánh bật không có nghĩa là họ sẽ thoái lui và quay về với phạm vi an toàn trong ngôi nhà, đóng kín các rèm cửa, cuộn tròn trên giường và cứ ở yên đó. Họ không phải là nạn nhân. Họ không muốn bị mọi người thương hại. “Tôi có thể ngồi nhà suốt ngày và rồi khóc cho đến khi ngủ vùi khi đêm đến”, Mary nói. “Nhưng tôi tin rằng mỗi người trong chúng ta đều có một sứ mệnh, và tôi sẽ không để cho điều đó ngăn cản tôi hoàn thành sứ mệnh của mình.” Câu trả lời của Mary và Richard đối với thử thách của căn bệnh đa xơ cứng đó là không được đầu hàng, mà phải dấn thân nhiều hơn bao giờ hết. Họ từ chối làm “khán giả”. Sự bùng sáng của họ sau mỗi lần bơi biểu hiện sự hài lòng, mãn nguyện với cuộc sống – thứ chỉ có ở những người thật sự dấn thân trọn vẹn.

Từ “Ollin” và “niềm đam mê” là hai mặt của một đồng xu. Chúng luôn đồng hành và gắn bó với nhau. Đồng xu lăn, cả hai mặt cùng lăn. Đồng xu ngã, cả hai mặt cùng ngã. Cùng nhau, chúng tạo ra những kết quả to lớn. Khi chúng ta quyết định được điều mà mình sẵn sàng hy sinh để đạt được, và sẵn sàng hành động, thế giới sẽ dang tay chào đón chúng ta. Như người Aztec đã nói, khi động đất xảy ra, bạn phải di chuyển, và hành động đó phải diễn ra *ngay lập tức*. Bạn phải nỗ lực hết mình.

VÀI DÒNG SUY NGÃM VỀ OLLIN - CỐNG HIẾN HẾT MÌNH

Cống hiến hết mình có nghĩa là hoàn toàn cam kết.

“Ollin” không phải là điều bạn có thể làm nửa vời hoặc tùy thích.

Dorothea Brande đã viết: “Tất cả những gì cần có để vượt qua trạng thái thất vọng và sự căm dỗ của nghịch cảnh là: hãy hành động như thể thất bại không thể nào xảy ra. Đó là ‘bùa hộ mệnh’, là công thức, là mệnh lệnh khiến chúng ta chuyển bại thành thắng”.

Tôi sẽ làm gì nếu biết rằng mình không thể thất bại?

Điều gì thôi thúc tôi?

Điều gì truyền sức mạnh cho tôi?

Điều gì khiến tôi cảm thấy mình đang ở trạng thái sung sức nhất?

Mục tiêu, ý tưởng, mối quan hệ, công việc hay những ước mơ nào mà tôi muốn bắt đầu lao tới và cống hiến hết mình?

Điều gì sẽ xảy ra nếu tôi cam kết sống hết mình với hôn nhân của tôi? Với sức khỏe? Sự nghiệp? Chuyện học vấn? Tài chính? Các mối quan hệ cá nhân?

“Magnum” trong tiếng La-tinh có nghĩa là vĩ đại. “Opus” có nghĩa là công việc. Vậy công việc vĩ đại của tôi là gì?

Tôi cần phải dốc toàn lực để hoàn thành công việc vĩ đại đó. Bằng cách thực hiện năm điều tích cực mỗi ngày hướng đến trạng thái đó, tôi có thể đạt được mục tiêu đã đề ra. Hãy hình dung năm nhát rìu mỗi ngày vào thân cây, thì dù cái cây có to lớn đến mức nào, cuối cùng nó cũng sẽ bị đốn ngã.

Khi hành động như thế mình không thể nào thất bại, những nguồn lực vô hình sẽ hỗ trợ tôi và

tôi sẽ phát triển được thứ mà người Aztec gọi là “Trái tim Ollin”.

CHƯƠNG 11

INTEGRITY - SỰ CHÍNH TRỰC

Việc sống một cuộc sống chính trực bắt đầu bằng việc hứa và giữ lời hứa cho đến khi toàn bộ nhân cách, các giác quan, suy nghĩ, cảm nhận và trực giác kết hợp và hòa quyện vào nhau.

– **Stephen R. Covey**

Tôi vừa đặt chiếc chảo thịt dê lên lò nướng khi điện thoại trong phòng làm việc reo vang. Khi tôi quay trở lại bếp, món thịt dê đã cháy và chiếc chảo cũng đen như than. Sharwan, đứa con gái 11 tuổi của tôi được giao nhiệm vụ rửa bát đĩa hôm đó đã nhìn tôi với ánh mắt lo lắng.

“Đừng lo lắng về cái chảo đó”, tôi nói với con bé. “Bố làm cháy thì bố phải dọn sạch nó. Cứ lo phần việc của con đi, bố đảm bảo là chiếc chảo sẽ được chùi sạch tối nay”.

Sáng hôm sau, Sharwan bước vào phòng tôi với cái chảo bẩn trên tay. Vết giạn dữ ánh lên trong mắt con bé.

“Bố, bố đã hứa với con là bố sẽ chùi sạch nó”, con bé nói. “Bố viết sách về ngôn từ mà lại không biết giữ lời”.

Lời buộc tội đó khiến tôi day dứt như bất cứ lời buộc tội chân thật nào. Tôi tự hỏi không biết đã bao lần mình bất cẩn hứa hẹn để rồi khiến người khác thất vọng như thế. Tôi xin lỗi và đi rửa cái chảo. Ngay lúc đó. Không đợi đến ngày hôm sau. Tôi đã làm những gì mà bất kỳ ông bố nào cũng sẽ làm khi bị bắt quả tang: bật dậy đi rửa ngay cái chảo và quyết tâm sẽ giữ lời hứa về sau này.

Rõ ràng là tôi cần phải nỗ lực hơn nữa để thể hiện sự chính trực của mình.

Trọn vẹn và hoàn chỉnh

Ít từ nào lại chứa đựng hàm ý sâu sắc hơn *integrity* – sự chính trực. Định nghĩa phổ biến của từ này là chân thật và hàm chứa sự đoan chắc mạnh mẽ về mặt đạo đức, nhưng nguồn gốc của nó còn sâu sắc hơn thế. “Integrity” xuất phát từ tiếng La-tinh là “integer”, mà trong toán học được dùng để gọi tên tập hợp số nguyên. Sự chính trực trong lời nói của một người có nghĩa là lời nói đó *trọn vẹn và hoàn chỉnh*. Không chỉ là một phần của lời nói, không phải một phần hai, hai phần ba, ba phần tư hay chín phần mười. Không phải một phần của thời gian. Trọn vẹn và hoàn chỉnh trong lời nói của mình cũng chính là sống toàn vẹn với từng từ thốt ra, là toàn vẹn với thời gian.

Sự chính trực không gian dối là đặc điểm hiếm hoi nhất trong tất cả các đặc điểm của con người. Không dễ gì mà ta có thể đạt được và duy trì phẩm chất đó. Nó là một đặc điểm đáng tôn kính tạo nên giá trị phi thường cho cuộc sống của con người.

Một trong những lời khen cao quý nhất mà con người nhận được là được công nhận “hoàn toàn chính trực”

Sine Cera

Ở nước Ý cổ, những thợ điêu khắc cầu thả thường che đậy khuyết điểm trong tác phẩm của mình bằng sáp ong và thể hiện trước người xem những tác phẩm điêu khắc không thật. Theo thời gian, phần sáp ong này sẽ tan chảy hoặc vỡ ra, bộc lộ những khiếm khuyết ở cả tác phẩm lẫn người làm ra nó. Các nghệ nhân chân chính bắt đầu tác phẩm nghệ thuật của mình bằng

cách xác nhận sự chân thật của nó thông qua việc đóng dấu dòng chữ La-tinh “sine cera”. “Sine” có nghĩa là *không có*, còn “cera” có nghĩa là *sáp ong*. Một tác phẩm điêu khắc *chân chính* (*sincere*) là thứ được làm mà không cần đến *sáp ong*. Con dấu xác thực này giúp khách hàng có lòng tin khi mua các tác phẩm điêu khắc nghệ thuật.

Sự thiêng liêng hay sự rỗng tuếch

Khi hài lòng với bản chất vốn có của mình, cũng tức là không còn cảm thấy khó chịu vì phần tính cách không thuộc về mình. Chúng ta trở thành người sáng tạo khi trân trọng những lời đã hứa với chính mình cũng như với người khác. Chúng ta tạo ra một cuộc sống phong phú và trọn vẹn khi luôn giữ lời hứa của mình.

Khi ta nhất quán với chính từng từ ngữ của mình, ta hòa hợp với mọi người trên thế giới này.

Và những lời sau của William Shakespeare sẽ còn mãi vang vọng với thời gian:

“Hơn tất cả: luôn trung thực với chính mình;

Và cứ thế, như đêm nối tiếp ngày,

Anh mới có thể chân thành với kẻ khác.”

Khi tìm cách lừa dối chính mình, nghĩa là chúng ta đang thỏa hiệp và làm phức tạp thêm bản chất vốn có của mình và từ đó trở thành một phần của bản chất về sau.

Sự chính trực có nghĩa là một cuộc sống *trọn vẹn*. Chính sự hoàn thiện sẽ tạo ra niềm vui về một cuộc sống đơn giản, mộc mạc và hòa hợp. “Ban phước” có nghĩa là *tạo nên sự thiêng liêng*. Con đường của chúng ta sẽ trở thành một con đường thiêng liêng khi chúng ta duy trì được sự nguyên vẹn. Khi chúng ta không còn nguyên vẹn, con đường sẽ trở nên rỗng tuếch. “Hollow” (rỗng tuếch) xuất phát từ “hole” (lỗ thủng), là phần còn lại sau khi chúng ta bỏ đi chữ cái đầu tiên của từ “whole” (trọn vẹn). Rỗng tuếch cũng là thứ mà ta sẽ nhận lấy về sau khi chọn cách sống không trọn vẹn với bản chất thật sự của mình.

Người đàn ông phi thường

Một trong những người tạo ảnh hưởng lớn trong cuộc đời tôi là huynh trưởng Lester Ray Freeman. Anh cao không quá 1,5 mét và mặc dù tôi đã cao vượt so với anh khi mới chỉ là một hướng đạo sinh 12 tuổi, sức ảnh hưởng mà anh để lại trong cuộc đời tôi là không thể được đo đếm bằng bất kỳ loại thước đo thông thường nào.

Huynh trưởng Ray chủ trì buổi hội thảo về phát triển con người đầu tiên mà tôi từng tham dự. Nó không được tổ chức trong hội trường khách sạn hay một phòng họp lớn; nó diễn ra trong không gian ưa thích của anh, không gian thoáng đãng ngoài trời. Anh chỉ cho tôi cách sinh tồn và tự chăm sóc chính mình khi đối mặt với sức mạnh tự nhiên. Anh đã dạy tôi cách lập mục tiêu, cách hướng đến mục tiêu, cách theo đuổi giấc mơ và giúp người khác làm những điều tương tự. Quan trọng hơn cả, anh là hiện thân cho cách sống biết hài lòng với chính mình và với bản chất vốn có của mình.

Ray được sinh ra với tứ chi phát triển không cân xứng – một căn bệnh di truyền khiến xương cánh tay và chân của anh phát triển ngắn hơn và to hơn bình thường. Kết quả là chiều cao của anh bị hạn chế. Khi còn là một đứa trẻ, anh trở thành chủ đề châm chọc của chúng bạn. Đó là lý do anh thường tìm kiếm nguồn an ủi từ thiên nhiên. Đến tuổi thiếu niên, mùa hè năm nào anh cũng lên núi ở cùng với bố để giúp ông cai quản và lừa đàn cừu. Ray trở nên yêu thích quang cảnh ngoài trời vì những không gian mở này đã nâng đỡ tinh thần và giúp anh tìm lại giá trị của chính mình. Anh sống theo phương châm của John Burroughs: “Tôi tìm đến thiên nhiên để được an ủi và chữa lành vết thương, và để sắp xếp lại suy nghĩ của mình”. Như Burroughs đã quan sát, anh hiểu được rằng Mẹ Thiên Nhiên dạy bảo chúng ta nhiều hơn là thuyết giáo. Và bằng sự sâu sắc, anh nhận ra rằng tất cả những tạo vật của Người đều có sự khác biệt, rằng

không có một khuôn mẫu hoàn hảo nào. Khi anh đi theo đàn cừu và hòa nhập vào thiên nhiên, thiên nhiên cũng đã hòa vào trong anh. Cảm giác thân thuộc và sự đón nhận vô điều kiện đó đã cuốn phăng những ưu tư trong tâm hồn anh. Thời gian sống trên núi đã dạy anh rằng thiên nhiên không từ bỏ ai, và sự nhận biết này đã giúp anh khám phá bản chất tự nhiên của mình để trở thành người mà anh mong muốn.

Chuyến đi vào rừng hàng năm của Ray vẫn tiếp diễn khi anh đã trở thành huynh trưởng, vì anh đã hiểu được sâu sắc khả năng hàn gắn vết thương của Mẹ thiên nhiên. Anh biết rằng việc hướng đến không gian bên ngoài sẽ giúp mỗi chúng ta nhìn thấy được nội tâm bên trong, giống như anh đã tìm thấy chính mình trong những khoảnh khắc đơn độc, chúng ta cũng có thể tìm thấy được chính mình.

Ray đối xử với các hướng đạo sinh bằng sự tôn trọng và vẻ nghiêm trang khiến tất cả chúng tôi đều ngược mắt nhìn anh như thể anh cao hơn ba mét.

Anh từng làm thợ nề tại một nhà máy thép. Hai cánh tay ngắn và cơ bắp của anh mạnh mẽ như cánh tay của bất kỳ người đàn ông nào. Các đồng nghiệp gọi anh là “gã lùn”, và anh chấp nhận nó không chút oán trách.

“Tôi không có đôi chân dài. Có gì ghê gớm đâu! Các bạn phải sống với những gì mình có”, anh đã từng nói với chúng tôi. “Không có lý do gì phải gào thét về những điều mình không có. Nó chẳng mang lại lợi ích gì. Hãy là chính mình, đừng tìm cách trở thành người nào khác. Cứ để mọi thứ vận hành như thế. Tôi không bao giờ cố gắng trở thành bất kỳ ai ngoài chính bản thân mình”.

Ray luôn đặt ra tiêu chuẩn cao hơn một chút cho tôi và tất cả các hướng đạo sinh trong đoàn. Anh dạy tôi rằng tôi có thể làm nhiều hơn nữa. Anh đọc được ở đâu đó nói rằng nhóm hướng đạo sinh Boy Scouts đã được xếp trong danh sách 50 nhóm đứng đầu ở Mỹ. Anh nói rằng chúng tôi có thể đứng tên trong danh sách đó nếu có đủ khát vọng, và một năm sau, nhóm hướng đạo sinh nhỏ bé của chúng tôi đã được xếp vị trí 47 trong cả nước.

Hãy là chính mình

Tôi mất liên lạc với Ray khoảng hơn một phần tư thế kỷ. Trong thời gian đó, tôi theo đuổi sự nghiệp của mình và lập gia đình. Một ngày nọ, khi nghĩ về những người có ảnh hưởng sâu sắc nhất trong cuộc đời tôi, tên của Ray đã xuất hiện ở đầu danh sách. Tôi tự hỏi liệu anh còn sống không, và liệu tôi có thể lần tìm ra anh không. Tôi đã gọi đến địa phương nơi anh từng sống. Trong vòng vài giây sau khi nhận được số điện thoại của anh, tôi đã gọi và nhận được tín hiệu trả lời tự động. Tôi để lại lời nhắn. Ngày hôm sau, Sherry, vợ tôi, chạy đến với chiếc điện thoại trên tay và nói như thể hết hơi:

- Điện thoại của huynh trưởng Ray Freeman, người mà anh đã kể với em suốt hai mươi năm qua.

Tôi áp ống nghe vào tai nhanh hết mức có thể. Với trái tim đập thành thịch trong lồng ngực, tôi hắng giọng và chào người đã dạy tôi rằng tôi có thể làm những việc mà tôi nghĩ rằng mình không thể.

Ở đầu dây bên kia, tôi nghe giọng nói vang vang của Ray cất lên:

- Kevin Hall! Cậu khỏe chứ?

- Tôi vẫn ổn, Ray. - Tôi nói. - Tôi rất vui khi anh gọi lại. Thật là một khoảng thời gian dài, tôi quyết định tìm kiếm anh. Hiện anh đang sống ở đâu?

Ray trả lời bằng một tiếng cười lớn.

- Sao vậy, Kevin, cậu bé của tôi, tôi vẫn ở nơi mình đã ở. Tôi vẫn sống trên cùng con phố, cùng ngôi nhà nơi tôi đã sống trong suốt bốn mươi lăm năm qua!

Đúng là Ray. Luôn tuyệt vời và không hề thay đổi. Anh biết mình là ai và mình đang ở vị trí nào.

Chúng tôi sắp xếp hẹn gặp tại nhà anh. Vài ngày sau đó khi đến gần khu nhà Ray đang sống, tôi thấy mình đang lái xe trên chính con đường mà tôi đã từng đạp xe và dạo bộ hàng trăm lần, cảm xúc tràn ngập trong trái tim tôi. Chính nơi đây, trong ngôi nhà của Ray, tôi đã trải qua hàng giờ luyện tập những kỹ năng cần thiết để trở thành một Hướng đạo sinh Đại bàng⁽¹⁹⁾. Những kỷ niệm cũ bỗng ùa về khi tôi bước lên lối đi rải sỏi. Tôi nhớ Ray đã từng chèo thuyền cạnh tôi để đề phòng trường hợp tôi bị đông cứng trong khi bơi thêm một dặm nữa... Ray luôn kiểm tra lều trại mỗi đêm để đảm bảo rằng chúng tôi được an toàn... Ray chăm sóc tôi khi tôi đập tay vào cánh cửa xe tải và suýt bị sốc khi ở một khu trại trên núi cao. Neva, người vợ đã sống cùng anh suốt 50 năm qua, chào đón tôi ở cửa và đưa tôi vào nhà. Khi bước vào ngôi nhà khiêm tốn của họ, tôi bất ngờ nhận ra rằng nó dường như trở nên nhỏ hơn rất nhiều so với khi tôi còn là một cậu bé. Ray đang ngồi ở góc nhà, vẫn tràn đầy nhiệt huyết như ngày nào, đang cầm một thứ gì đó trong bàn tay mạnh mẽ của mình. Anh đứng lên và nắm chặt tay tôi, và với nụ cười rạng rỡ, anh trao cho tôi một khung gỗ mà trên đó, anh đã chạm khắc nên một khung cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp. Quả là thích hợp, tôi thầm nghĩ, người đã từng ghi khắc và uốn nắn những cậu bé hướng đạo sinh khó bảo giờ đang làm điều tương tự với những khúc gỗ khô cứng.

- Đây, Kevin, tặng cậu. - Anh nói với ánh mắt pha chút tinh nghịch.

- Tôi không thể nhận được, Ray. Hẳn là anh phải mất nhiều thời gian để khắc nó. - Tôi phản đối.

Anh ngửa đầu ra sau và cười giòn:

- Thời gian là tất cả những gì tôi có. Đó cũng là tất cả những gì tôi cần phải cho đi. Giờ thì hãy cầm lấy, nếu không tôi sẽ giận đấy.

Tôi nhún nhường nhận món quà và ngồi xuống tấm phản cạnh lò sưởi trong phòng khách của ngôi nhà mà anh đã tự mình xây lắp từng tấm ván một. Chúng tôi cùng hồi tưởng lại khoảng thời gian hơn 20 năm làm huynh trưởng của Ray. Tôi nhắc Ray về lần anh đã nấp sau bụi rậm để hù chúng tôi, hắt nước vào chúng tôi, và gầm gừ đánh thức chúng tôi dậy mỗi buổi sáng như một con gấu.

Ray dẫn tôi vào một căn phòng rộng gấp đôi phòng ngủ, được dùng như phòng làm việc. Anh mở một ngăn kéo ở bàn và nói:

- Đây là những tập hồ sơ của từng cậu bé tham gia nhóm hướng đạo sinh của tôi.

Tôi không thể tin vào mắt mình:

- Gì cơ? Anh có hàng trăm hướng đạo sinh. Và anh đã lưu giữ hồ sơ của từng người một?

- Tôi lập hồ sơ về mỗi cậu bé. Tôi ghi lại từng mục tiêu, từng thành tích, từng cột mốc quan trọng của mỗi người.

Anh vói tay thật sâu dưới chõng hồ sơ và nói:

- Kevin, đây là hồ sơ của cậu.

Bên trong là một bản tóm tắt về thời niên thiếu của tôi. Đây là bằng chứng rõ ràng cho thấy rằng Ray Freeman đã bên cạnh tôi từng bước đi trong đời. Anh biết tôi là ai, nơi tôi cần đạt đến và những thứ tôi cần phải thực hiện. Anh là một người dẫn đường đích thực. Trong suốt hai mươi năm làm huynh trưởng, anh đã chứng kiến hơn bốn mươi cậu bé trở thành Hướng đạo sinh Đại bàng, một con số phi thường đối với bất kỳ huynh trưởng nào.

Ray Freeman đã dạy cho tôi tất cả những gì tôi cần biết về sự chính trực khi chúng tôi còn là những hướng đạo sinh. Anh dạy tôi về tinh thần đồng đội, về việc giữ lời hứa, về việc phải có sự chuẩn bị, cùng nhau sáng tạo và giải quyết khó khăn. Khi tôi rời khỏi nhà Ray và bước vào xe,

anh đứng vậy tay chào từ mái hiên. Vợ anh đứng phía sau, cao hơn anh vài centimet, và giống như khi còn là một cậu bé, tôi ngạc nhiên khi thấy mình lại để ý đến chiều cao của Ray. Lúc nào cũng thế, nói chuyện với Ray trong khoảng năm phút và bạn sẽ không bao giờ nhận thấy rằng anh không phải là người đàn ông cao nhất mà bạn từng gặp. Dù vậy, bạn vẫn cảm nhận được “chiều cao” của anh.

Tôi nhìn lại lần nữa người đàn ông hoàn thiện nhất mà mình từng biết và một lần nữa được nhắc nhở rằng với những người chính trực, những gì bạn nhìn thấy luôn là những thứ bạn nhận được. Ray chính là người mà anh mong muốn. Anh là một cá thể trọn vẹn, đích thực và hoàn chỉnh. Anh là hiện thân của sự chính trực. Chẳng trách vì sao anh có thể nhìn thấy được sự nguyên vẹn ở mọi người xung quanh.

Oscar Wilde nói rất rõ về điều này: “Hãy là chính bạn. Những người khác đều như thế cả rồi”.

Đặt mọi thứ vào đúng chỗ

Phương châm của hướng đạo sinh là “hãy sẵn sàng”. Người Pháp có một cách biểu đạt tương tự, “*mise en place*”, có nghĩa là *đặt mọi thứ vào đúng chỗ*. Khi chuẩn bị món đặc sản của nhà hàng, các đầu bếp người Pháp sẽ không bắt đầu cho đến khi tập hợp đầy đủ tất cả các thành phần và dụng cụ chế biến cần thiết. Toàn bộ nhà bếp đều được tổ chức quy củ: gia vị, dao, dụng cụ nấu, các loại ly đồng đếm. Họ không bao giờ vội vã. Tất cả đều được tính toán một cách phù hợp và được bố trí theo trình tự hợp lý để khi đến giờ chế biến, mọi thứ đều sẵn sàng. Họ biết được tầm quan trọng của mỗi yếu tố và mức độ rủi ro khi thiếu bất cứ thành phần nào.

Trong cuộc sống, rắc rối sẽ xảy ra khi chúng ta không chuẩn bị và không có sẵn những thứ cần sử dụng. Khi không có sự chuẩn bị, chúng ta hãy chuẩn bị tinh thần để đón nhận thất bại. Khi chỉ đi nửa chừng, đi tắt, hoặc cố tìm cách tiếp tục khi biết rằng mình đang thiếu phần này hay phần khác, chúng ta đang tự đưa mình đến với thất bại.

Có bao nhiêu lối đi tắt thật sự giúp ta tiết kiệm được thời gian? Thế nhưng, thế giới này lại chứa đầy những lối đi tắt và những lời hứa giả tạo. Tôi đi ngang một quầy bán tạp chí và nhìn thấy những tiêu đề: “Xóa nợ trong 3 tháng!”, “Thu hẹp vòng eo chỉ trong 12 ngày!”, “10 ngày cho vẻ đẹp rạng rỡ!”, “Sức khỏe và năng lượng chỉ trong một giờ!”, “Làm giàu nhanh!”. Một tờ tạp chí về hôn nhân còn hứa hẹn: “Hoàn thiện cú đánh xoáy chỉ trong 10 giây!”. Những kiểu quảng cáo như thế xuất hiện ở khắp nơi, đưa ra những giải pháp nhanh chóng và những phần thưởng tức thì. Nó nhấn chìm những bài học đơn giản, thậm chí lảng về bản chất tự nhiên. Thiên nhiên không đi đường tắt. Nó không bỏ qua các mùa trong năm. Nó không đưa ra những kết quả tức thì. Chúng ta phải gieo trồng thì mới có thể thu hoạch. Không có bất kỳ trường hợp ngoại lệ nào.

Chúng ta thường bị cám dỗ để tìm cách đạt được những điều mình muốn một cách dễ dàng, nhưng đó không phải là sự chính trực. Sự chính trực là tổng hợp của tất cả các phần, còn theo định nghĩa, đường tắt không bao gồm tất cả các phần. Sự chính trực là tổng thể bao gồm mọi thời gian, nỗ lực, sự kiên định và tính mục đích.

Một cuộc sống chính trực cũng có nghĩa là tiếp nhận và trân trọng sự giúp đỡ, hỗ trợ tinh thần và lời khuyên của người khác. Trong công nghệ, một mạch tích hợp bao gồm tất cả các cấu kiện cần thiết được gắn vào thành một thiết bị hoàn chỉnh. Khi kết nối với người khác và chia sẻ ưu điểm của nhau, chúng ta sẽ có được một “mạch tích hợp” xuyên suốt cuộc đời mình.

Sức mạnh tập thể

Một ví dụ về điều tôi muốn nói khi nhắc đến “mạch tích hợp” ở con người là nhóm cha-con Patrick John Hughes và Patrick Henry Hughes. Tôi đã gặp hai người tên Patrick này trong một buổi diễn thuyết.

Patrick Henry Hughes bị mù bẩm sinh và có một chỗ thắt ở các khớp khiến tứ chi của cậu

không thể đuổi thẳng được. Bị mù và tàn tật, dường như chẳng có tương lai nào cho cậu bé này. Nhưng khi cậu đủ cứng cáp để ngồi trên ghế đàn piano trong phòng khách của gia đình, bố mẹ cậu đã khám phá ra một điều phi thường: cậu bé một tuổi này có thể chơi các nốt nhạc gần như ngay lập tức sau khi nghe qua. Thậm chí, kỳ diệu hơn là khi lên hai, cậu đã có thể chơi nhạc theo yêu cầu.

Sau đó, Patrick và Patricia Hughes đã bắt đầu tìm hiểu để tạo cơ hội cho con trai mình phát triển tài năng âm nhạc. Sau khi Patrick tốt nghiệp trung học tại quê nhà ở Louisville, Kentucky, tiếng tăm của cậu đã vươn xa, trưởng nhóm nhạc của Đại học Louisville đã mời Patrick tham gia ban nhạc diễu hành của trường.

Patrick cảm thấy hạnh diện về điều đó nhưng cũng bối rối. “Ý cháu là làm sao cháu có thể diễu hành được?”, cậu hỏi.

Và đó là lúc bố cậu can thiệp.

Trưởng nhóm nhạc đã nghĩ ra một cách là Patrick sẽ ngồi trên xe lăn và chơi kèn trompet, còn bố cậu sẽ đẩy chiếc xe quanh sân. Họ trở thành thành viên hai-người của ban nhạc Louisville. Ở mỗi lần diễu hành, họ đứng vào hàng ngũ giống như mọi thành viên khác. Hình ảnh hai người có thể hoàn thành vai diễn của một người đã trở thành nguồn cảm hứng cho tất cả mọi người. Sau buổi diễn, cậu bé Patrick nhận được sự tán dương của người hâm mộ nhiều như bất kỳ một ngôi sao bóng bầu dục nào.

Việc chơi trong ban nhạc diễu hành không phải là thành tích duy nhất của Patrick. Bố mẹ cậu đã tạo rất nhiều cơ hội để giúp cậu tìm thấy con đường và mục đích của mình. Cậu đã biểu diễn ở các khu vực từ Grand Ole Opry, Nashville đến Kennedy Center tại Washington, D.C., và đã viết một cuốn sách có tựa *I Am Potential*, trong đó cậu mô tả chi tiết sự hoàn thiện bắt nguồn từ việc thể hiện những tài năng của bản thân. “Tôi không có khiếm khuyết nào, chỉ có nhiều khả năng hơn mà thôi”, cậu đã từng nói như vậy trên chương trình truyền hình quốc gia. “Chúa khiến tôi mù lòa và không thể đi lại, nhưng Người đã ban cho tôi khả năng âm nhạc và cơ hội tuyệt vời được gặp gỡ nhiều người”.

Gia đình Hughes là hình ảnh minh chứng cho sức mạnh và khả năng phát triển khi tất cả các thành viên trong gia đình hợp sức cùng nhau để làm được điều tưởng chừng như không thể xảy ra. Helen Keller, người cũng đã có những trải nghiệm giống như Patrick từ nhiều năm trước, đã công nhận rằng “nếu chỉ một mình, chúng ta làm được rất ít, nhưng khi hợp sức cùng nhau, không có gì là không thể”.

Thật ấn tượng khi được chứng kiến những gì xảy ra khi một nhóm hợp sức vì một mục đích chung. Tôi đã chứng kiến một ví dụ điển hình về điều này khi Billy Shore, một cộng sự của tôi trong lĩnh vực du lịch và khách sạn, đã thành lập một tổ chức gồm các chủ nhà hàng khắp cả nước. Họ cùng nhau đặt ra sứ mệnh là phải chấm dứt tình trạng thiếu ăn ở trẻ em. Hàng đêm tại nước Mỹ và khắp nơi trên thế giới, hàng triệu trẻ em phải đi ngủ với cái bụng trống rỗng. Đó quả là một thách thức to lớn. Nhưng các nhà lãnh đạo này biết rằng có rất nhiều thực phẩm bị lãng phí mỗi ngày trong ngành. Vì vậy, họ lên kế hoạch thu gom tất cả những thức ăn dư thừa này và chuyển đến cho những đứa trẻ đang cần chúng. Ngoài ra, họ còn tổ chức các sự kiện biểu diễn kỹ năng nấu nướng của mình nhằm gây quỹ để mua thực phẩm cho những trẻ em nghèo. Trong bốn năm đầu tiên, chương trình “Chung tay góp sức” đã phục vụ hơn 40 triệu bữa ăn cho trẻ em nghèo đói. Từ đó, con số này gia tăng hàng năm. Billy biết rằng một mình anh không thể làm được điều này, nhưng bằng cách kết hợp với những người khác, hàng triệu trẻ em sẽ không còn phải đi ngủ với cái bụng rỗng.

Một tập thể hợp nhất

Chúng ta không thể đi một mình trên con đường của mình. Trong những chương trước, chúng ta đã thảo luận nhiều về tầm quan trọng của việc nhận ra những người trên con đường của mình – những người xuất hiện để giúp chúng ta tìm thấy và đạt được mục đích của mình.

Hãy nhận diện những người tìm đường này và lập thành một ban cố vấn của riêng bạn – những người mà bạn có thể tham khảo ý kiến về định hướng trong suốt cuộc hành trình của mình. Tài năng, lợi thế và kinh nghiệm của những người này thường khiến chúng ta chỉ tập trung vào những điểm mạnh thay vì những điểm yếu và sự thiếu kinh nghiệm của bản thân.

Napoleon Hill đã dạy rằng: “Con người bắt chước bản chất, thói quen và khả năng suy nghĩ của những người mà họ có sự gắn kết trên tinh thần cảm thông và hòa hợp... Hai bộ óc sẽ không bao giờ gặp nhau nếu không tạo ra được một nguồn lực vô hình giống như bộ óc thứ ba”.

Chúng ta có thể bắt đầu từ đỉnh đường cong kinh nghiệm và hình thành nên sức mạnh cá nhân trong cuộc sống của mình khi tiếp cận những người cố vấn và nhờ họ giúp nhận diện cũng như phát triển những ưu điểm đặc biệt của chúng ta.

Việc tạo ra một tập thể trọn vẹn có nghĩa là đặt mình vào một môi trường với những người đang phát triển, hoàn thiện, học hỏi và tạo nên sự khác biệt. Doanh nhân và diễn giả nổi tiếng Jim Rohn nhắc nhở chúng ta rằng: “Chúng ta là sự kết hợp trung bình của năm người mà ta thường tiếp xúc nhất”.

Khi các ưu điểm được hợp nhất, thành tích của cả đội sẽ luôn lớn hơn nhiều so với tổng thành tích của các cá nhân gộp lại, và đây chính là ý nghĩa cuối cùng của sự đồng vận. Điều kỳ diệu sẽ xảy ra khi mọi người cùng đóng góp.

VÀI DÒNG SUY NGẪM VỀ *INTEGRITY* - *SỰ CHÍNH TRỰC*

Ralph Waldo Emerson nói: “Tôi không thể tìm thấy thứ ngôn ngữ có đủ khả năng chuyển tải được ý nghĩa thiêng liêng của sự chính trực”.

“Sacred” (thiên liêng) có nguồn gốc từ tiếng La-tinh là “sacrare”, nghĩa là hiến dâng và trở nên thánh thiện.

“Private” (cá nhân) có nguồn gốc từ tiếng La-tinh là “privains”, nghĩa là thuộc về chính mình.

Một cuộc sống chính trực thật sự sẽ chứa đựng sự riêng tư và thiên liêng. Sự trọn vẹn và thần thánh trở thành người bạn đồng hành không thể thiếu của tôi.

Tôi có một mục đích cao quý: tôi chọn cách sống ưu tú mỗi ngày.

Thomas Edison đã nói: “Nếu làm tất cả những việc mình có khả năng thực hiện tức là chúng ta đang khiến chính mình phải kinh ngạc”.

Đã đến lúc bắt đầu điều gì đó thật đáng kinh ngạc!

Đã đến lúc bắt đầu hoàn thiện khả năng tiềm ẩn của mình!

Đã đến lúc bắt đầu sống có mục đích!

PHẦN KẾT NHỮNG BUỔI CHIỀU CÙNG ARTHUR

Tôi có một điều rất muốn cho Arthur xem. Nó là kết quả của bốn năm sáu tháng trong cuộc đời tôi, một cuộc hành trình bắt đầu rất tình cờ trên đường phố của thành Vienna. Ở đó, tại trung tâm của châu Âu, một người đàn ông thông thái đến từ Ấn Độ đã dạy cho tôi từ *Genshai*, mà tôi gọi là từ bí mật, vì nó thôi thúc tôi tìm kiếm bí mật của nhiều từ khác và tìm kiếm những người có thể giúp tôi khám phá sức mạnh của ngôn từ.

Chính trong cuộc tìm kiếm đó tôi đã gặp được Bậc thầy ngôn từ thông thái và đầy nhiệt huyết này, người đã chỉ cho tôi thấy rằng có những từ ngữ giúp ta tiếp bước trên con đường của mình.

Tôi lục tìm trong valy và lấy ra một cuộn giấy lớn. Đó là bản thảo của tôi. Nó chứa đựng 11 từ được dùng làm tiêu đề cho mỗi chương của cuốn sách này: *Genshai, Pathfinder, Namasté, Passion, Sapere Vedere, Humility, Inspire, Empathy, Coach, Ollin, Integrity*.

Mỗi từ tôi đã thảo luận với Arthur, và mỗi từ ông đều mở rộng bằng sự thông thái và hiểu biết sâu sắc của mình.

Với đôi tay to lớn, ông với lấy cuộn giấy, và một vẻ hiếu kỳ trẻ con hiện rõ trên khuôn mặt đã thay đổi theo thời gian. Một món quà về ngôn từ! Đối với Arthur, đó giống như buổi sáng Giáng sinh.

Ông lật trang bìa và bắt đầu đọc chương mở đầu. “Ồ”, ông nói. “Thật tuyệt vời. Tôi muốn được đọc ngay. Tôi sẽ bắt đầu vào tối nay. Cảm ơn, Kevin”. Tôi biết ơn vì ông sẽ đọc nó, nhưng cũng cảm thấy lo lắng. Thật không hay khi đưa một cuốn sách cho Bậc thầy ngôn từ mà không nói một lời nào.

Tôi bắt đầu bào chữa: “Nó chỉ là bản thô, và có nhiều lỗi...”, nhưng Arthur đã vẫy tay khi tiếp tục nhìn vào bản thảo.

“Tôi tin là nó ổn”, ông nói. “Tôi chắc chắn là anh đã làm hết sức mình”.

Khi ngồi đó trong căn phòng của Arthur – nơi chứa đựng tất cả tài sản của ông sau 93 năm sống một cuộc sống vô cùng phong phú với những chuyến đi thú vị – tôi nghĩ về sự ân cần và kiên nhẫn mà Arthur luôn thể hiện. Ngay cả khi tôi đến trễ, mà điều này rất hay xảy ra, ông vẫn luôn là người khoan dung và độ lượng. Tôi nhận ra rằng câu chuyện cuộc đời ông đã được phản ánh trong những từ ngữ của cuốn sách này.

Genshai. *Đừng bao giờ xem nhẹ người khác.* Từ những người hàng xóm sống ở khu Summerfield Manor đến tất cả các khách viếng thăm, gia đình và bạn bè, ông không bao giờ đối xử với mọi người theo cách khiến họ cảm thấy thấp hèn. Ông sẽ khiến bạn cảm thấy như thể bạn là người quan trọng nhất trong căn phòng đó.

Pathfinder. *Người tìm đường. Người lãnh đạo.* Cứ như thể tai ông luôn áp trên mặt đất, ông luôn hiểu được các ký hiệu và gợi ý, những thứ tiết lộ về sức mạnh bí mật của ngôn từ.

Namasté. *Chào đón sự thần thánh bên trong.* Mỗi ngày ông đều tập trung vào những việc mà ông có khả năng làm tốt nhất.

Passion. *Niềm đam mê. Chịu đựng vì những gì bạn yêu thương nhất.* Ông yêu thích ngôn từ, và yêu thương gia đình mình. Suốt cuộc đời mình, ông sẵn sàng chịu đựng cho cả hai.

Sapere Vedere. *Biết cách nhìn nhận.* Ngay cả khi tuổi đã cao, trong khi cả thính giác và thị giác đều suy giảm, khả năng nhìn nhận thấu suốt của ông vẫn được duy trì ở mức tuyệt đối.

Humility. *Sự khiêm tốn. Người có thể hướng dẫn và học hỏi không ngừng.* Ông biết vô số từ thuộc nhiều ngôn ngữ khác nhau, nhưng ông vẫn dán một từ mới trên tấm gương để học thuộc mỗi ngày.

Inspire. *Khơi nguồn cảm hứng. Mang sự sống đến cho người khác.* Mỗi khi bước vào căn phòng của Arthur, tôi đều được ông thổi hồn vào tôi và những giấc mơ của tôi.

Empathy. *Sự thấu cảm. Bước trên con đường của người khác.* Bằng tình yêu ngôn ngữ và con người, khả năng của ông trong việc liên kết với người khác dường như không có giới hạn.

Coach. *Người hướng dẫn. Dẫn dắt người khác.* Vào mỗi buổi chiều thứ Năm hàng tuần, ông đưa những người hàng xóm của mình đi khắp thế giới.

Ollin. *Cống hiến hết mình.* Suốt cuộc đời mình, ông luôn cống hiến hết mình với những món quà mà Thượng đế ban tặng.

Integrity. *Sự chính trực. Trọn vẹn và hoàn chỉnh.* Công trình của cuộc đời ông là hiện thân của sự hoàn chỉnh.

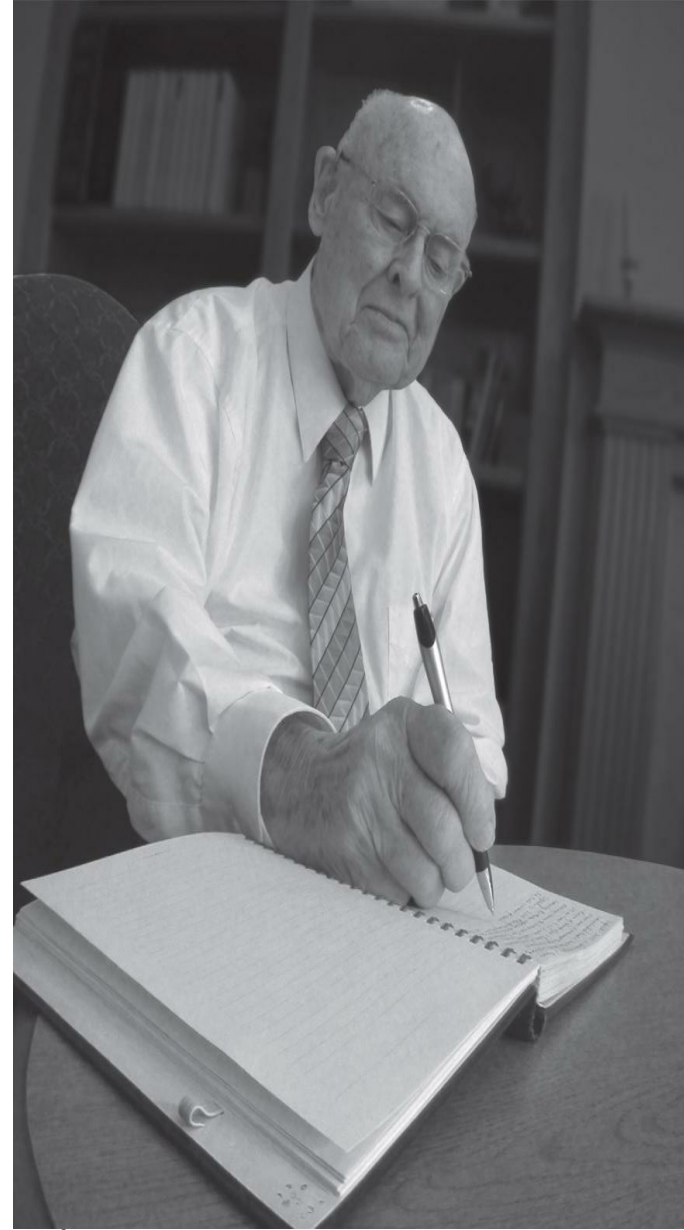
Tôi liếc nhìn Arthur khi ông tiếp tục đọc lướt qua bản thảo. Tôi nhận ra rằng ngôn từ sẽ luôn biến đổi trong tâm trí tôi nhờ vào sự uyên bác của người thầy xuất chúng này. Tôi nhận ra rằng Arthur đúng là một trong những món quà vĩ đại mà tôi có được trong đời.

Tôi lục tìm trong túi và lấy ra một cuốn sách khác – cuốn nhật ký người tìm ra con đường của tôi.

- Tôi rất vinh hạnh nếu được thầy ký tên vào đây. - Tôi nói, đưa *Cuốn sách các nhân vật vĩ đại* của mình cho Arthur.

Không chút do dự, ông cầm bút và ký tên vào đó.

BẠC THẦY NGÔN TỪ ARTHUR WATKINS



Ở những bậc thầy về nghệ thuật sống, bạn sẽ không nhìn thấy sự khác biệt đáng kể nào giữa công việc và giải trí, giữa thời gian làm việc và thời gian nghỉ ngơi, giữa tinh thần và thể xác, giữa tình yêu và tôn giáo của họ. Họ hiếm khi phân biệt được hai khía cạnh đó; họ chỉ đơn giản theo đuổi sự hoàn thiện ở những điều mình làm, và dành quyền quyết định cũng như phán xét lại cho người khác.

– James A. Michener

LỜI KẾT

Tiến sĩ Gerald Bell

Người sáng lập Viện nghiên cứu thuật lãnh đạo Bell

Trong cuốn sách tuyệt vời này, Kevin Hall đã tạo ra một con đường để chúng ta đạt đến những tầm cống hiến cao hơn bằng cách trở thành những con người tích cực hơn. Chúng tôi đã gặp nhau vào ngày đáng nhớ đó trên đỉnh núi Grand Tetons vì cả hai đều khao khát được giúp đỡ người khác tìm thấy ý nghĩa và mục đích trong cuộc sống. Con đường của Kevin là khiến mọi người (bao gồm cả những hướng đạo sinh nhỏ tuổi) thiết lập mục tiêu và mục đích của mình ngay khi có thể, sau đó giúp họ lĩnh hội kiến thức và các kỹ năng để đạt được những nguyện vọng này. Con đường của tôi đã đưa tôi đến với công trình nghiên cứu có tên gọi “Nghiên cứu 4.000”, nơi những vị lãnh đạo lớn tuổi nhìn lại cuộc đời mình và hối tiếc về việc đã không lập kế hoạch cho những điều họ muốn làm. Họ tiếc vì đã sống một cuộc đời bề bộn luôn bị tác động bởi những yếu tố bên ngoài thay vì những mục tiêu do chính mình đặt ra và tập trung vào những mục tiêu đó.

Mọi người có xu hướng cho rằng cuộc sống của họ sẽ trở nên cứng nhắc nếu lúc nào cũng tuân theo một mục đích, nhưng sự thực lại hoàn toàn ngược lại. Nếu họ lập ra mục tiêu, những mục tiêu đó sẽ khiến họ trở nên tự do. Điều này đã được chứng minh suốt ba mươi năm qua kể từ khi tôi giảng dạy cho hơn 500.000 nhà lãnh đạo tại hơn 4.700 tổ chức. Trong những trang sách này, Kevin đã trình bày cụ thể cách nắm bắt và làm chủ định hướng của cuộc đời bạn, và lúc này bạn đã biết đó chính là quá trình “tìm đường”. Cuốn sách chứa đựng những hiểu biết sâu sắc này sẽ giúp bạn trở thành một người tìm đường chân chính. Nó sẽ giúp bạn khám phá và đi theo con đường cũng như mục đích của cuộc đời mình. Nó sẽ hướng bạn tạo ra những cống hiến có ý nghĩa và sâu sắc trong cuộc sống. Và quan trọng hơn cả, nó sẽ là kim chỉ nam để bạn sống một cuộc sống không chút hối tiếc.

Nhưng bạn phải làm nhiều hơn nữa thay vì chỉ ngồi đọc nó. Bạn phải hành động. Người xưa có câu “Biết mà không làm thì cũng như không biết”. Tôi khuyên bạn nên quay trở lại phần “Vài dòng suy ngẫm” ở cuối mỗi chương và áp dụng những nguyên tắc này vào cuộc sống hàng ngày của mình.

Tôi rất vui khi Kevin xuất hiện trên con đường của mình. Tình yêu ngôn từ của anh quả là một tình yêu có khả năng truyền cảm hứng. Anh đã bị quyến rũ bởi vẻ đẹp của ngôn từ. Bằng khả năng tiếp nhận một từ ngữ, nắm giữ nó, xem xét nó từ mọi góc độ, lắng nghe âm thanh của nó, xác định trạng thái đối lập của nó và khám phá ý nghĩa thật sự của nó, Kevin đã trao cho bạn một món quà kỳ lạ mà bạn hiện đang nắm giữ trong tay.

Tôi tin rằng tình yêu ngôn từ của Kevin xuất phát từ tình yêu anh dành cho con người. Trong suốt cuộc hành trình của mình, anh đã luôn hướng đến con người, tiếp cận họ, nghiên cứu, thu thập ý kiến của họ và nỗ lực để hiểu rõ mọi người. Tôi tin rằng nguồn năng lượng này đã đưa anh đến với quá trình khám phá vai trò trọng tâm của ngôn từ trong việc định hình cuộc sống của chúng ta. Niềm đam mê của anh về một cuộc sống có ý nghĩa có sức lan tỏa mạnh mẽ. Nó chính là điều đã gắn kết chúng ta lại với nhau.

Chúc cho con đường của bạn tràn đầy niềm vui và những thành quả mỹ mãn.

– Gerald Bell

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>